



NHỮNG
BẤY MÈO
VÔ SINH

Tiểu thuyết

Mạc Can



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

NHỮNG
BÂY MÈO
VÔ SINH

V24 804-187 /TRE
TRE - 2008

MacCan

NHỮNG
BÂY MÈO
VÔ SINH

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Tác giả giữ bản quyền.

Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm
tháng 11-2007.

1

Chuyện tình bồ câu

Tren cõi đời này, vào những năm xa xưa đó, có lẽ không ai trong xóm Bà Chằng, có một chuồng bồ câu lớn hơn, kỳ lạ hơn chuồng của ông Chin đòn cò. Bởi vì trong ngoài trước sau nó giống như một dây phòng trọ cho thuê. Tất cả được đặt trên bốn cây cột vuông góc cao nghẹu, vững chắc. Ông già vốn cẩn thận, ti mi. Khi ông cột một cái gút gì rồi thì chính ông mờ cũng khó. Mối lương duyên của ông cũng vậy, có rồi thi nhất định không thay đổi. Ông ngồi mở cái gút do ông cột mà cần nhẫn nhức xương. Không phải ông quên rằng chính ông cột nó. Ông khó quá tự rầy mình luôn chớ đừng nói ai!

Không như mấy ông già xuể xòa trong xóm, ông Chin lại thích tự tay mình làm mọi việc.

Ông không tin ai cột chắc hơn ông, khéo hơn ông. Ông không tin ai đóng cày đinh khó gỡ ra hơn ông,

cũng như không ai nói một lời, trước sau như một, lại cứng như đinh đóng cột như ông. Cho nên cực thán. Chính ông hành xác mình. Đích thân ông quét vôi trắng mấy chân cột. Ông tần mẫn cuốn quanh thân cột nhiều vòng dây thép gai. Để cho lũ chuột hau đói và bầy mèo hoang không còn cách nào leo lên tha trúng bồ câu trong ổ rơm, hay nhảy vô ngoạm cổ mấy chú bồ câu con vừa mở mắt, mới biết “nói” đói câu chíp chíp. Nhiều khi ông cáu gắt, khó chịu với con người, nhưng lại rất dễ thương với những con bồ câu. Ngộ là vậy!

Không ai hiểu nổi cái ông già kiểu Lão Ngoan Đồng (danh xưng có vẻ cười cợt như là trong truyện kiêm hiệp) vừa khó lại vừa dễ, vừa vui lại vừa buồn này. Ông giống một đứa con nít, giận đó rồi vui đó. Còn ngôi nhà của ông ư? Nó cũng không khác cái... chuồng bồ câu cho lám. Những người đàn bà, mỗi sáng cấp rổ đi chợ, ngang qua nhà ông Chín, thường quay lại, len lén nhìn hai cái chuồng bồ câu của ông. Cái chuồng bồ câu thật sự cho đàn bồ câu thiệt. Còn hai là căn nhà của vợ chồng ông đang ở với một đứa con gái vừa tới tuổi cặp kê. Máy bà già kề tai nói nhỏ với nhau, khi nói lại nhìn bà Chín, ai cũng cười mim chi. Điều đó, lâu ngày làm cho bà Chín thấy sao sao, rồi hiểu ra rằng người ta trêu chọc mình. Bà mặc cỡ, tủi thân, cộng thêm việc ông “vừa khó vừa dễ” khiến cho bà rối,

không biết làm sao mà chiếu. Lần hồi, bà ít dám tới gần ông. Với lại, hai ông bà khắc khẩu, nói với nhau ít tiếng là gây.

Theo ông Chín nghĩ: con bồ câu cũng như con người, hay là như ông với bà nhà? Cho nên ông già kỲ ĐỜI này thay vì chơi hòn non bộ, cá kiểng hay đá gà, ông lại làm một mô hình nhà cửa kỲ LẠ ngay trên miếng đất vườn hương hỏa của ông. Nó như khu du lịch hay hội chợ. Ban đầu ông bày ra những cái gác nhỏ trên cành cây như là Tarzan. Gác có cầu thang lên xuống, ông tới ở trên đó, bày trí Ổ ROM, chén uống nước, hũ thóc, giống hệt như trong chuồng bồ câu.

Nhưng ông vốn đa tình, cho nên trong mỗi căn "phòng riêng" của đôi vợ chồng bồ câu, tức chốn loạn phòng của ông và bà Chín, ông kê Ổ ROM có rèm che kín đáo. Sau này chính ông thấy sinh hoạt trên Ổ ROM bất tiện. Vì nó có những con mạt ngứa ngáy, mà ông thì bị chứng dị ứng da lông. Ông hiện đại hóa thêm cho Ổ ROM nhân tạo, lại là Ổ ROM nhưng cách điệu bằng sợi nilon mà người ta dùng cột hàng hóa.

Ở ROM hiện đại ở trên cái giường nhỏ có lò xo, rồi bàn ghế tủ giường nho nhỏ cùng với phòng tắm dành cho từng cặp, có mấy cái hũ lớn luôn luôn đầy nước mưa chuyên từ máng xối xuống. Còn thức ăn? Tất nhiên không thể khác mọi người, ông bà ăn cơm.

Nhưng ông Chín muốn sống đời hoang dã như con bồ câu. Càng giống càng tốt. Cho nên. Ngoài loại lúa tròn đã ngát kỵ các đầu nhọn, cát trộn với than đã nghiền nhò. Người ta thấy hai ông bà, chiều chiều ngồi ngoài hiên chuồng, cắn nhai nhai mấy hột lúa uống trà thay cho việc cắn tách vỏ hột dưa. Kỳ đời ngộ nghĩnh hết biết.

Ông già Chín móm mềm cắn hột lúa, tách vỏ. Âu yém chuyên cái lõi gạo trắng sữa cho bà Chín trong vừa tình tứ vừa quá đỗi kỳ cào, trong con mắt người phàm. Hai ông bà chung sống với đàn bồ câu có chừng ngàn rưỡi con. Chung sống tức là... chuồng ông cũng là nhà của chúng. Còn chuồng thật của đàn bồ câu, nó vẫn là một dài nhà trên bốn cái cây thẳng đứng đã nói phần trên.

Giữa tuân, hay khi ông Chín có đám đờn nhiều, có chút tiền, ông đái chung và bà Chín những cháu bắp, đậu xanh. Ông già thì thầm với mấy con bồ câu cưng mà cũng là nói với bà nhà "Nè ăn cho mướt lông". Khách sạn điền trang "phủ" bồ câu này là một cõi riêng trong cái thôn xanh mướt lá cây nơi ông bà Chín và khoảng chừng vài trăm hộ dân nhà vườn cư ngụ. "Phủ" được ông Chín tha hồ sơn xanh sơn đỏ rất vui mắt.

Cửa cổng vô khu vườn - hình tròn, cửa vô các khu chuồng trại hình tròn, cửa vào cái chuồng của ông trên

cây Tarzan cũng hình tròn. Không hề giống nhà nào của người bình thường trong thôn. Bao nhiêu đó cũng đủ cho thiên hạ xỉ xám (ngày càng làm cho bà Chín ngượng ngùng mắc cỡ). May mắn là bà đi chợ ngang qua và mấy ông sồn sồn lực điền khoái nhất là nói chuyện phòng the của ông Chín. Tức cười chưa, cũng không còn cái gì tức cười cho bằng. Ông bà Chín đòn cò quá tuổi trung niên rồi mà giường ngủ cũng rèm che sáo phủ, màu mè.

Người ta hay nói, bồ câu thích màu sắc, nếu “nhà cửa” sơn không đẹp, nhứt là lúa không đủ ăn, thì không biết lúc nào, con mái sẽ bay qua nhà khác. Có khi cả bầy. Lúa thóc tới đâu bồ câu theo đó. Đã có câu nói như vậy từ xưa rồi mà! Nghĩ cho kịp cái ý của ông Chín thì sở dĩ cầu kỳ màu mè, hơi lập dị như vậy cũng có tình tiết cảm động. Ông ngầm giữ không cho bà bay... bằng những phương pháp cổ truyền mà người ta hay áp dụng với... bồ câu.

Một hôm. Ông Chín ngồi đát mả của một ông già góa vợ trong thôn. Lạ kỳ là ông già mới ngáp gió này không nuôi bồ câu mà ông sinh nuôi mèo. Khi ông dứt thở người trong thôn kháo nhau kỳ cào là hai bên mép ông già râu chia ngang như râu mèo. Phút lâm chung bà con không dám nhìn mặt ông già, hình như ông bị con linh miêu nhảy qua cho nên khuôn mặt ông

không mấy khác con mèo già. Thầy cúng và đám nhạc lě của ông Chín cứ lầm lết nhìn mặt người chết. Không biết ông già góa vợ này ngồi dậy... chạy như là con ma tung vào lúc nào. Người ta còn kể thêm lúc bà vợ ông ta chết, chỉ cách đây mấy tháng, bà kêu meo meo và đòi ăn thịt bồ câu con.

Cảnh u tịch và câu chuyện ma mèo, hay là chuyện vợ chồng ông già này thành mèo không làm ông Chín đờn cò sợ. Vì ông cổ quái có khác gì con ma, khuaya khoát đi đờn đám thôn xa, ông già Chin đi ngang qua mấy cái má, cái miếu thờ cô hồn say xin bị xe đụng chết. Vừa đi ông vừa vạch quần cho thằng nhóc đái vài ra, miệng chửi thề. Ông Chín có ngán ai đâu, có chiểu con ma nào đâu. Ông chi chiểu và thầm ngán cái nước mít ướt nhõng nhéo của bà Chin thôi.

Cảnh u tịch âm dương không mày may làm ông Chín sợ. Mà ngọn gió khuaya lành lạnh khiến ông già chạnh lòng. Ngồi kéo đờn ờ e, nhìn mấy cây đèn cây ngọn lửa phất phơ, ông buột mình phân trần với mấy ông già khác. Nào phải ai xa lạ, những người bạn đồng nghiệp của ông, trong đó, có ông Tâm trống, ông Mười đờn kìm, ông Hai ghita phím lõm:

- Cá chậu chim lồng. Con cá kiểng nuôi trong chậu. Con chim kiểng nuôi trong lồng, nó buồn nó bay là phải rồi! Mặc dù chuồng đẹp, lúa thóc đầy đủ!

Ông Mười đòn kim, một ông già cắc cớ, hỏi khó ông Chín qua nụ cười hóm hỉnh:

- Vậy chớ... chim mà không nhốt, nó bay thì sao?
Ngồi khóc hả!

- Chim trời cá nước mà!

Cái miệng ông Chín móm xom như mếu. Chuyện này cũng ngộ luôn, lúc nào hai con mắt của ông cũng đỏ hoe. Ông ăn cũng như ông nói đều hết sức chậm chạp, phêu phào, nhẹ nhàng, vì không có cái răng nào. Ông có cái tánh nói nhỏ nhẹ mà tình ý thì nặng, bây giờ thì hình như là giận ai:

- Thị biết vậy rồi, tại tui thôi. Tại tui thích nuôi bồ câu thả, chứ tui không thích nuôi nhốt. Hay là nuôi mà cắt cánh nó, sợ nó bay. Nuôi là nuôi cái tình. Ông Mười nói cũng có chỗ đúng. Chim trời cá nước, chừng nó không muốn ở với mình, nó bay. Thị nó bay. Bay mịt mù xa xứ, ông trời cản cũng không được. Nuôi bồ câu cũng như nuôi *ninh bà* trong nhà mình vậy. Người ta không thương mình, không chịu ở thì đừng có ai cầm ai ở lại. Ví *dẫu tinh bậu muốn thôi...* mà. *Bậu gieo tiếng dù cho rồi bậu...* bay!

Ông Chín không nhớ nổi mình nuôi bồ câu từ lúc nào. Hình như trước khi bà Chín về, rồi bỏ nhà đi một thời gian gần chục năm. Kỳ đờì cho cái tánh lăng mạn

của ông Chín. Bắt đầu từ đây (vào năm ông chừng năm mươi tuổi ngoài), ông Chín mình già khàn mà còn thát tình, coi quá trời ngô. Ông già giận đời, hận kẻ bạc tình, bèn chơi luôn một trò lừa. Ông đem tất cả quần áo của ông đi nhuộm đen, rồi... ngày nào, tháng nào, năm nào ông cũng bận quần áo toàn là màu đen. Nón đen, kiếng đen, dép đen. Ông đem cây đòn cò sơn cho nó đen thui luôn. Ông đi ra đi vô, đi tới đi lui, chui qua chui lại, sau trước, cái cửa tròn tròn "chêuòng" treo trên cây Tarzan của ông, ông ngắn ngơ, ông buồn phiền không nhìn tới cái lon thóc. Nó gợi nhớ khi ông bà ngồi bên hiên chuồng, âu yếm cẩn vở thóc nhường nhau hột gạo nghĩa tình.

Ông buồn vậy, nhưng người khác nhìn vô cảnh tình này lại tức cười. Người trong xóm thường thấy ông lội bộ trong mưa. Đi đứng hay ngồi cũng cúi mặt nhìn xuống đất. Có khi ông già đứng yên như "trời trồng". Ông đứng như bức tượng "hòn Vọng thê" ở bên này sông ngược nhìn qua bên kia sông. Ông bi kịch hóa chuyện tình của ông. Ông "dziễn" dữ quá. Bề nổi rõ ràng là trách móc. Trong lòng ông vô cùng thương vợ. Nhưng ông Chín lại đổ thừa hết cho bà. Ông muốn bà con xóm Bà Chằng này thấy được cái tình cảnh đau thương của một mình ông. Cảm thương ông và vô lý thay, phải hận bà Chín như ông? Ông đâu có biết,

trước khi xách giỏ trầu “cắt đứt dày chuông” thì Bé Lan – tức là tên bà Chin hồi con gái – có thanh minh với mấy bà hàng xóm như vầy: “Nói có ông nỗi ông táo làm chứng, *chim quyền xuống đất ăn trùn, lia thia quen châu, vợ chồng quen hơi*. Tui cũng thương ông Chin đứt ruột, nhưng mà ổng khó quá ở không dạng! - Nói tới đây bà Chin nhìn quanh, cẩn thận thì thêm: “Còn một chuyện, tui là người ta mà ổng cho tui ăn lúa!?” . Mấy bà hàng xóm nghe chuyện... gui-nét này, trổ mắt nhìn bà Chin. Một bà la lên: “ui da” rồi hỏi thêm: “Bà ăn lúa”. Bà Chin rơm rớm nước mắt: “Mồ ăn như con bồ câu?!”. Một bà khác bỗng cười khan vì cái chuyện không cười chịu không thấu. Không cười, tức bụng còn hơn mắc đái. Vì không chỉ một mình bà mồ lúa. Mà đứa con gái duy nhứt của hai ông bà cũng mồ. Con gái lớn của ông bà Chin, lớn đai rồi mà tâm hơ tâm hắt. Ông đặt nó tên Bồ.

Mấy bà già rình con Bồ xách giỏ đi chợ, nó vừa đi vừa cười, lại hay vấp té. Mấy bà già làm như vô tình đi theo rón rén hỏi: “Đi chợ mua gì vậy Bồ” con nhó Bồ mới vừa té đứng lên cười, người ta hỏi chưa dứt câu nó đã nhảy vô miệng người ta, ngồi trong đó: “Dạ thưa bà, con đi chợ mua lúa về ăn”. Bà già thận trọng hỏi dồn “- À bà biết rồi, mua lúa cho bồ câu ăn” “Dạ mà con với má con và ba con cũng mồ ăn”. Ai tin nổi

không. Vậy mà trâm nghe không bằng một thấy. Kế nào cũng không bằng kế rình. Trưa trưa nhấm gân giờ cơm, mấy bà già trầu phục kích, ngồi thụp xuống hàng rào bồng bụp chen lấn giành nhau chỗ tốt, ngó vô chuồng nhà trên cây cùa ông bà Chín. Cà chuồng ông Chín mổ lúa ăn nghe cùp cùp. Có trời mới thấu, mấy bà già trầu này thấy cảnh đó thật không, hay là thần hồn nát thần tính, nhìn con gà hóa con vịt. Song vì sao mà bà Chín bỏ đi. Chỉ có một lý do. Có lẽ ăn uống "bất khả thi" như vậy cho nên bà Chín... chịu đói không thấu, đợt mất. Con nhó Bồ không đợt theo mẹ. Hình như nó mập quá nên làm biếng bay.

Vào một buổi chiều thoi thóp nắng, ông Chín đang ngồi "dziễn" cái màn râu râu trước sàn cái chuồng nhà. Làm bộ giận vây chờ ma trong bụng mong chờ ai về. Đúng lúc đó, ông thấy một con bồ câu mái, coi cái tướng là biệt hoang đàng, đáp xuống hàng rào bồng bụp nhà ông. Chân vừa mới chạm vào lá, trông thấy ông, nó liền quạt nhẹ đôi cánh, bay lên. Rồi nó lại đổi ý đáp xuống thềm cửa. Chắn chờ một lúc, nó lại... đổi ý một lần nữa, bay đi.

Chừng đâu vài tháng, con bồ câu mái đó bay trở về. Xơ xác. Cái đầu bị ai mổ cán, mướt máu, tróc da. Nó là con bồ câu mái ta, màu nâu đất. Ông Chín làm bộ đi quanh quẩn, có ý tới gần... làm quen nói chuyện

với nó, thì nó ngại ngần như có lỗi, buồn bã bay đi. Buổi chiều cho tới xẩm tối, cái bóng nó in đậm trên nền trời. Con bồ câu cái cứ đứng ngơ ngác trên mái nhà. Mấy ngày trời, ông Chín mình phủ dụ, rải lúa cho nó ăn. Nó đói thấy thương. Ăn nó cũng ăn nhưng ít. Có khi, nó ngơ ngáo cả ngày như nhớ ai rồi vụt bay. Bay mất tiêu cả tháng trời, làm như nó đã lỡ có một gia đình khác ở nơi nào rất xa. Lại một buổi chiều hoang thoảng nỗi buồn. Thiệt tình mà nói, ai cũng thấy, ai cũng biết lúc đó ông Chín có ý mong... con bồ câu trở về. Ông già cười tươi. Suốt nhiều năm qua, bây giờ ông mới cười, khi nhìn thấy từ xa tận chân trời, trong mưa, con bồ câu mái màu nâu đất bay trở về. Dàn trong xóm nói, xưa thiệt là xưa, nơi này, cạnh ngôi chùa, là một xóm bồ câu...

Ban đầu, ông làm một chuồng nhỏ cho con bồ câu mái đó trú ngụ. Vài ngày sau, tự nhiên có thêm vài con bồ câu nhỏ. Tụi con nít nầy bay chưa mấy rành, lão đào tới tìm mẹ. Thương thì thương cho trót, giận hờn gì. Thôi thì ông Chín mình nuôi cả mẹ lẫn mấy đứa con. Ông biết nó có hoàn cảnh nan giải. Về sự tích chuồng bồ câu của ông Chín đòn cò, người ta kể lại như vậy.

Ông Chín nuôi nhiều đàn bồ câu là do lẽ đó. Vào những ngày mà trong xóm hay mấy xóm kế bên, hoặc

xa hơn... không có một mống nào chết, ông Chin mình
độ không ai mời đi đờn đám ma, thì ông hay ngồi
cạnh chuồng bồ câu, kéo cây đờn cò. Tiếng đờn của
ông buồn hiu. Ông nghèo thêm vì nuôi mấy trâm con
bồ câu, tốn lúa, hao thóc mà không có lợi. Ông nuôi
là nuôi cái tình. Ông không bán bồ câu con mới ra ràng
cho các nhà hàng làm thịt. Ông suy nghĩ như vậy: Cha
mẹ là người ta mà thấy đứa con còn bú sữa của mình
bị bắt, bị bán, bị người ta cắt cổ, mổ ruột, làm thịt,
chiên ăn... ai không buồn. Chẳng những buồn mà còn
giận nữa đó.

Bồ câu là cái giống mau ăn chóng lớn. Coi vậy mà
chỉ chưa đầy một năm, lú khú bồ câu con kêu chíp chíp
đầy trong các ổ rơm. Trong chuồng ông Chin trên cay.
Trong chuồng riêng của bé Bồ con gái của ông cạnh
cây mít. Không phải một năm, mà mới chưa đầy sáu
tháng thì tụi con nít bồ câu đó đã là... người lớn. Lứa
em của tụi nó lại kêu chíp chíp trong các ổ rơm. Thị
lứa đầu mới vừa kể có cặp đã biết luyến ái sinh con.

Về cái tuổi mấy con bồ câu, người ta nói nó có ba
thời kỳ. Mà thời nào cũng cụt ngắn, ngắn là ngắn hết
biết, không kể là rất ngắn. Một thời là khi nó mới biết
ăn sữa trong mò chim mẹ, nó liền chết non. Con người
và những con mèo lắn chuột khoái ăn thịt chim bồ câu
con mới ra ràng. Bồ câu sữa. Nó mập tròn, xương mềm

rụm, nầm vàng cháy trên cái dia. Lót rau xà lách, cà chua! Thời thơ ấu bồ câu qua quá mau! Còn một thời đáng nhớ nhứt, đẹp nhứt. Cũng không đủ đếm trên măng ngón tay. Là tuổi trưởng thành, cặp kè. Tuổi này chỉ vừa kịp để yêu, chưa kịp có nhiều ký niệm, và chưa kịp nhớ thương gì nhiều rồi cũng chết queo. Chết bất đắc kỳ tử vì viên sỏi bắn ná thun, hay trúng đạn chì súng hơi. Chưa kể vụ mèo chụp, chuột cắn.

Trên những mái ngói đỏ au hay dưới mái hiên nhà khắp cái thôn xanh xanh có cây trữ tình này là những ngày tươi đẹp ít ói, thấp thỏm lo âu. Vì vậy mà chúng vội vàng bắt cặp. Con mái nầm lim dim dưới nắng, sải dài một cánh, tạo dáng, rất có duyên. Bên cạnh đó, chú bồ câu trắng tơ ướm ngực gù gù, thân hình xoay tròn chung quanh người đẹp. Cái đầu và cái cần cổ của chú chàng dài ra, ngẩng cao, khoe những chiếc lông óng ánh màu ve chai. Chàng và nàng dùng mó “bắt chí” cho nhau, sau đó là những nụ hôn. Như vậy là thành vợ thành chồng được rồi, không trầu cau cưới hói. Những ngày yêu nhau đáng lý là vui, song hình thành nỗi buồn lo vì trứng, vì con. Mặc dù con bồ câu trắng ham bay đi chơi vậy, nhưng khi bồ câu vợ có trứng trong bụng thì anh bồ câu chồng biết lo, anh ta cứ quần quít xung quanh vợ. Cho tới lúc cận ngày vợ sinh nở, anh chàng bay đi bay lại, siêng năng tha

những cây chân nhang, cọng cỏ, cọng rơm... lót ổ cho vợ đẻ. Mỗi lứa không nhiều, chỉ ra hai quả trứng nhỏ, lem luốc, giống như hột mít.

Bồ câu cha tương lai dành nhiều ngày giờ ấp trứng hơn bà mẹ. Ông nằm trên ổ rơm, ú kin hai quả trứng non. Lúc khó khăn này, tánh tình ông đậm ra quạu quọ. Cái mặt hầm hừ coi thấy tức cười. Ông sợ lũ mèo, nhất là bọn mèo trong cái nhà bỏ hoang của vợ chồng ông già ráu mèo vừa chết. Sợ chuột rình mò tha trứng. Ông Chín không sợ ma, nhở Bồ con gái của ông già, ma cũng phải sợ nó. Nhưng ông cũng sợ mèo vô tình. Mèo ở trong thôn Bà Chằng thì vô thiên lủng.

Nửa đêm bầy mèo hoang thơ thẩn dưới trảng. Có khi chúng đứng xổng lưng đi tới đi lui bàn bạc. Chúng nó rinh rập bên ngoài, đột kích vô cái phủ bồ câu của cha con ông Chín đòn cò Cho nên nghe tiếng chân... ai đi tới gần ổ rơm, nơi ống nằm thao thức nhớ hơi bà Chín, ống cũng gù gù khó chịu.

Bồ câu thiệt còn lo hơn ông. Lũ mèo đã chộp biết bao nhiêu là bồ câu con. Chúng cũng đâu có tha bồ câu già, tuy không thích ăn vì thịt xương già đã cứng. Nhưng giết là một chuyện, ăn hay không lại là một chuyện hoàn toàn khác. Nào chỉ có cha lo cho con và cho mình. Con bồ câu mẹ cũng lo lắng ngày đêm gầy ốm đì. Khi nằm xơ xác ấp trứng, ăn bao nhiêu cũng

không đủ vì con. Và rồi sau đó, nhớ hơi ấm của cha mẹ, bồ câu con tách khỏi cái vỏ cứng, chào đời. Chúng bé nhóc xiu xiu, lông tơ màu vàng óng, chíp chíp ăn súra. Ông cha vốn ham vui, sau thời gian phụ với vợ ấp trứng, giờ thì tung cánh khỏe re. Không biết bao nhiêu đời bồ câu, từ hồi ông cổ bà sơ, ông sờ ông sắm... cưng ngụ vui vẻ nơi đây. Và rồi mất đi, trên ngôi nhà sàn, bên cạnh cây trứng cá già. Cây trứng cá mà ông Chín cũng không nhớ ông trồng hay nó tự mọc – một cách hữu tình – bên cạnh khu đất vườn hiền hòa, nếu không có lũ mèo gây chết chóc.

Mảnh đất vườn đầy kỷ niệm tình yêu, tức cái phủ bồ câu xanh tươi. Cây trứng cá bên cạnh cái chuồng bồ câu lớn. Ông thấy nó từ năm nào năm nao. Ban đầu là cái mầm trăng trắng trong khe nhú lên, như cái ống dòm của tàu lặn nhìn nhìn chung quanh. Sau đó có một chiếc lá nhú theo cũng tờ mờ nhìn, cái thân cao lên tí chút, chiếc lá cao dần theo thân cây. Sau này nơi chiếc lá đầu tiên của cây trứng cá mọc chính là cái chành ba mát rượi mà thằng cháu ngoại của ông Chín hay leo lên đó ngồi chơi.

Thời gian chậm chậm bay qua. Con bồ câu mái màu nâu đất qua đời. Ông Chín đốt ba nén nhang xá con bồ câu mái. Ông khóc. Ông chôn xác nó như một con người; dưới chân cột của ngôi nhà bồ câu. Lần này,

lối xóm không cười ông nữa mà buồn theo với ông. Rồi sau mùa mưa năm nào đó, ngay trên nấm đất nhỏ - mảnh của con bồ câu mái như đã nói, cái chồi trắng và chiếc lá non ngày nào, nay đã có màu xanh đậm vững vàng của cây trứng cá. Mưa nắng và năm tháng cuốn trôi, làm phai nhạt rất nhiều thứ màu mè trên cõi đời. Tóc ông Chín cũng bạc trắng. Đó là lúc cây trứng cá, như cô con gái dậy thì, xanh tươi cao dần lên. Bầy bồ câu cũng đông hơn. Cây trứng cá sai trái, lá xanh đậm, che mát mái nhà bồ câu. Trái trứng cá non vỏ xanh. Khi trái già chín đỏ rực rỡ. Vì trái chín ngọt ngào rù quen lũ chim sẻ suốt ngày chui chít nói chuyện, đàn bầy chim sẻ bay chuyên từ cành này sang cành khác. Đó là những ngày triển miên hội hè vui nhộn của bầy bồ câu với bạn bè từ bốn phương tụ về. Đó là lũ chim sẻ, chim én, vành khuyên, hoàng yến, còn có những chú thím chim sâu dẻ tính, bình dân. Vui vẻ quanh năm suốt tháng trong cảnh thanh bình.

Dưới tán lá xanh rì của cây trứng cá, tiếng gù gù vui tai của bầy bồ câu, tiếng chui chít của bầy chim sẻ, giọng hát lành lót của các nghệ sĩ hoàng yến, đám cưới của nhóc Bồ con gái ông Chín với cậu con trai ngỗng đực, con ông Mười đòn kìm diễn ra cũng ngộ nghĩnh, không giống đám cưới nhà ai. Trên bối cảnh màu sắc vui nhộn, hoa lá cảnh của ngôi nhà và những

cái chuồng bồ câu không khí nồng ấm, nhộn nhịp
khách mời. Lời ca tiếng hát, dàn nhạc đám ma biến
thành dàn nhạc giúp vui.

Nhưng hơi ơi, sau ngày cưới không lâu, anh chồng
lặng tử của nhỏ Bồ bỗng bay theo một con mái khác.
Trơ trọi trong nhà, giờ chỉ còn ông Chín với cô con
gái, cái bụng lúp lúp. Lúc nào cũng ngồi nhìn ra cửa,
chật nước mắt. Rồi thằng cháu ngoại, mới sinh ra đã
thiếu cha, buồn hiu. Nó có cái môi trên nhòn nhọn,
kêu chíp chíp. Ông chín đặt tên cho cháu ngoại là Lá
Cây, nhưng ai cũng gọi một chữ Lá.

Thoáng chốc. Giống như bóng chim bay qua song
cửa. Thằng cháu ngoại của ông Chín đã biết đi lùng
thừng thấy thương. Rồi một ngày ông Chín hết hồn
khi nhìn thấy thằng Lá leo được lên cây trứng cá. Thằng
nhỏ hơi khác thường, mặt mày lạnh tanh. Nó không
cười, cũng không hề nói, chỉ gù gù tiếng bồ câu. Vào
một buổi trưa hè nóng nực, gió như dừng lại ở một
nơi. Hàng triệu chiếc lá im ngù. Ông Chín nằm trên
chiếc võng bồ. Ông nhìn thấy thằng Lá ngồi trên cây
trứng cá. Nó nói chuyện với một con bồ câu trống,
màu nâu đất, to lớn chắc nịch. Con Nâu Già đầu đàn.

Nắng thiêu đốt, giết chết mọi thứ. Ông Chín lim
dim ngủ. Ông thấy sau mi mắt của mình hàng triệu
màu sắc trộn lại với một màu đỏ rực rỡ như trong ống

kính vạn hoa. Rất nhiều đốm sáng, xanh đỏ vàng tím.
Những đốm sáng đó vụt biến thành một đàn bồ câu.
Cứ mỗi chiếc lông là một màu khác nhau, kết thành một
tấm thảm thần, đưa ông lên cao, bay tới nơi yên tĩnh.

Phú bồ câu qua giai đoạn đầu thành hình của nó.
Bây giờ có nhiều việc mới. Với vị chủ nhân nhỏ xíu.
Con trai của nhỏ Bồ ngơ ngác tâm hồn nhất.

2

Thành phố và mèo

Không ai biết được bao nhiêu năm sau trái đất từ một con đường từ miền nông thôn yên tĩnh trù phú, dòng xe chộn rộn ra tỉnh, ra thành phố. Xe chạy bon bon trên đường nhựa, hai bên là thôn xóm đông vui. Cho tới lúc chung quanh thưa vắng nhà cửa ruộng vườn. Thì bắt đầu nhà máy xí nghiệp, nhà nhà bê tông cốt sắt. Chính là lúc những chuyến xe khách tới trước cửa vào một thành phố lớn, ít cây xanh hay màu xanh, nơi đông người, vô cùng nhộn nhịp. Thỉnh thoảng vài con mèo chạy ngang qua đường. Một con mèo ngồi trên đầu bức tường lở. Cặp mắt xanh trong veo nhìn đường phố.

Những người khách mới tới và người dân thành thị tại chỗ tỏ ra khá thú vị - bồ câu ở đâu mà nhiều vậy, có đến cả ngàn con trên bầu trời. Khách miền xa thì đã thấy nhiều con bồ câu từ núi bay theo những

chuyến xe. Chúng cũng đi thành phố thăm bồ câu bạn. Song lại bay bằng đôi cánh của mình khỏi mua vé xe.

Còn người thành thị vẫn thường thấy, mỗi buổi sáng bỗng xuất hiện hàng trăm con bồ câu tập “thể dục nhịp điệu” theo chương trình của đài truyền hình. Chúng bay đầy trên bầu trời cao trong vắt vừa mới có chút nắng nhẹ, ánh nắng phơn phớt trên cánh chim vui. Chúng lướt trong gió, nhịp đều cánh, bay thẳng hàng. Dưới cánh và trong ánh mắt đàn chim, nhà ga xe lửa Hòa Hưng bé nhỏ xíu xiu, nhộn nhịp kè đưa người đón. Chiếc xích lô như đó chơi trẻ con chạy từ cổng vô sân ga, trên xe bước xuống một người tí hon. Nếu như, từ trên cao tít mắt như ngồi trên máy bay nhìn xuống, thì thấy trước cổng sân ga, nhiều người đưa kè đón. Một người đứng đón, nhỏ tí ti và người bước xuống xe, cũng bé tẹo, tay xách chiếc vali cũng bằng hạt gạo, một vật khác trong giống hột đậu xanh. Không biết là cái gì.

Hàng ngàn người lùn xùn, xấu xí, lui tới sân ga, vào ra nhà ga, mang vác như đàn kiến (chi không cung râu, và cũng không trật tự bằng!). Sau một bức tường dày, trên mảnh sân vuông vức, những người chơi đá banh giành giật, chen lấn, xô đẩy. Trái banh nhỏ đến nỗi không thể thấy, nên trò chơi thành ra vô lý, nhìn thấy tức cười. (không có trái banh hoặc khó nhìn thấy

nó). Chính vì vậy mà ngơ ngác, cho sự mất công rượt đuổi một việc không có lý lám. Nhìn lâu nó lại mang vẻ buồn kỳ quái của cái gì như vô vọng.

Cách nhà ga một khoảng ngắn ngắn, phong cảnh pha trộn, lẫn lộn nhiều thứ. Giữa hàng ngàn nóc nhà tôn xập xệ, mái chói nắng, trộn bóng những ngôi nhà cao tầng. Có vài chòi lá, chỗ phơi quần áo, khói bếp, ao rau muống, bãi rác màu nâu bạc théch bức tranh buồn thiu. Bên cạnh con kênh nước màu đen, xác một con mèo nằm nhe răng với lú ruồi vo ve. Bên cạnh trường học, chợ, bệnh viện, dinh thự, sân thượng... trống không.

Hàng cây xanh, những con đường khúc khuỷu. Xe cộ và người ở các con đường bên cạnh thì ít, cũng trộn chung trong một bảng màu. Nhưng ở một con đường khác, cách đó một khoảng ngắn, lại tách bạch rách rời. Sao mà quá đông con người. Tất cả tự động dồn tới, bị nén chặt hai bên chiếc cổng. Tròng như bầy kiến xôn xao mà miếng đường lại cũng không tròng thấy. Nếu như cảnh này cũng được nhìn từ trên máy bay như là cảnh đưa tiễn ở sân ga xe lửa, và cảnh đá banh, thì nỗi buồn càng mênh mang hơn. Tất cả dưới cái cõi tha nhân kia lao xao lộn xộn. Ngay ở nơi mà như đàn kiến ngưng tụ lại, nhín kỹ thì ra chỉ là mọi người, và xe cộ buộc phải dừng để chờ cho vài trolley xe lửa ngắn ngủi chậm chạp ngang qua.

Nhưng những toa xe, nó chỉ mới rúc còi, chưa tới. Chuyến xe lửa trên con đường sắt nhỏ. Đầu xe lửa kia rồi. Chậm chạp như một ông già, cái mũi to nhô ra trước ám khói. Còn trên cái miệng, không phải dưới mũi mà ở gần hông như bức tranh lật thế. Cái miệng ngoác ra không khác mỏ chim cho lám, khi thì lại ngậm chiếc ống tẩu ngao nghẽ, cùng chậm chạp, tuy là nặng nề, phì phà chút khói trắng. Ông cụ xe lửa trông giống chiếc xe lửa mô hình trong khu giải trí, vậy mà vẫn oai phong chạy tới chỗ đàn kiến, mà còn la lên với tiếng vang rền khàn đục:

- Túc túc túc ttttuuuucccc hà túc túc hà.

Sau cửa sổ của các toa xe lửa, cái gì như những khuôn mặt mèo ngồi nhìn ra ngoài.

Đàn bồ câu nghiêng cánh, và nghiêng cả thân của chúng nữa. Chúng bay cùng một lúc nhịp nhàng giống buổi diễu hành. Tất cả các phi đội đào một vòng lớn, thấp xuống. Rồi thật bất ngờ những phi đội với hàng trăm, hàng ngàn chiếc phi cơ, đồng một lúc đậu khẩn cấp, chỉ một phát, xuống các nóc nhà và đậu dài trên hai chiếc cổng barie sơn phết màu mè ngăn đường, cổng đóng đưa cây đèn bão, phô bày màu da ca kỵ giữa ban ngày. Cây đèn còn thêm vật trang điểm, quai đèn bằng sắt tróc xi cũ xì mất duyên.

*
* *

Vào lúc này, những toa xe lửa khác to lớn, nặng nề phun khói, giận dữ hét vang bằng một giọng lanh lảnh, đồm ấm, lao tới, không làm sao mà đếm nổi bao nhiêu bánh xe sắt nghiến ken két, ma sát trên đường ray bóng loáng cũ mòn. Bọn trẻ con hay để trên đường ray vài cái nút khoén tội nghiệp cho xe lửa cán dẹp để chơi thấy đáo. Một trong những đứa trẻ bỗng tró mắt nhìn theo những toa xe mới lao vút qua. Trên xe lại có nhiều khuôn mặt... như mèo sau cửa kính. Lần này thì đông hơn. Không biết từ đâu chúng đáp chuyến xe lửa đi vào thành phố?

Những toa xe phóng qua cổng: Còn cái ông đầu xe lửa ngâm ống tẩu thực ra là một toa ngắn kiểm luu. Ông ta quẹo vào khu nhà kho của công nhàn đường sắt. Khi người ta bé ghi, ông xe già khắn mắt nhấp nhẹm, cũng chậm chạp đi ngủ. Vài con mèo bước xuống toa xe, chúng cũng có những kiện hành lý và không ai thấy những con mèo vào trong cái kho lớn của khu kiểm luu.

Chuyến xe lửa dài thòng vào ga. Hàng ngàn cặp mắt ngắn ngắt. Lũ trẻ con kéo nhau chạy theo sau xe, thậm chí hai bên thành xe. Chúng rượt đuổi nhau trên thanh ray nóng rát tay, lượm những cái nút khoén bị cán dẹp.

Lập tức, từ hai bên cái barie, đám người nãy giờ dồn cục như bột nhồi bỗng bị vỡ ra. Người và xe. Xe hơi, xe gán máy cuồng cuồng xô nhau chạy như trốn hay trở về một cái gì vô hình. Con mèo ngồi trên bức tường vẫn nhìn cảnh nào nhiệt bên dưới nó.

Lạ thường, đúng lúc này trên không lại có một con chim sắt. Chiếc máy bay cất cánh ở phi trường gần đó. Nặng nề, gần như muốn rơi xuống, nó đang lấy hết sức để lấy hơi cõ gắng vượt lên. Một chiếc máy bay khổng lồ bay gần sát mái nhà. Tiếng động cơ máy bay xé trời. Tiếng xe lửa gầm rú như động đất. Tiếng xe gán máy nổ giòn đinh tai. Cảnh vật với tiếng động cuộn tròn, trộn lại thành một món âm thanh chói tai cuồng nhiệt, đáng sợ.

Đàn bồ câu nhẹ nhàng, lại cùng một lúc, tung cánh bay vút lên cao, lúc này và cơ hội này chúng bay cao hơn chiếc máy bay. Cầu trời đừng có chú bồ câu nào bị hút vào động cơ phản lực, tai nạn hàng không không thiếu việc vì những cánh chim.

*
* *

Bồ câu thong dong bay, vừa nô đùa, vừa rủ nhau vui vẻ lướt thẳng về phía ngoại ô. Mới thấy chúng trên khu chợ Thủ Đức đây mà, giờ đã thấy chúng bay ngang

một dòng sông lớn. Nơi có chiếc cầu sắt đèn sì gáy
đổ, bỏ hoang. Chiếc xe lửa khác, giống con cuốn chiếu,
vương chút khói đèn hình chiếc bánh vòng trên lưng,
vướng vít, quấn quít, hối hả, muốn thoát khỏi màn
khói, chạy băng băng ngược lại. Chui vào một cây cầu
hang, nhưng khói vẫn cứ bám chui theo.

Trên xe lửa nhìn qua khung cửa sổ. Những thanh
sắt cầu hình chữ V vun vút lướt nhanh qua mắt khách
lữ hành. Con sông lớn, sóng nước reo vui: Hành
khách, nam nữ già trẻ trên chiếc xe lửa hào hức nhìn
ra khung cửa. Một vài con mèo di chuyển dưới chân
họ. Chúng đi từ toa này xuyên qua toa khác, cho tới
khi vào toa hàng ăn, một con mèo leo lên chiếc ghế.
Và thoát chốc nó là một ông già, ông này có hàm ria
chia ngang ra khỏi hai cái mép đo đắn. Người có khuôn
mặt mèo gọi thíc ăn. Người phục vụ toa nhà hàng trên
toa xe sau khi mang ra, cứ nhìn ông ta.

*
* *

Bao giờ cũng vậy, khi chuyến đi lâu ngày sắp tới
điểm dừng lại, người ta nôn nao về mấy chút lại nôn
não đi. Về tới nhà muốn đi, nhưng mấy khi được đi,
còn quá nhiều việc phải ở lại. Mèo thì không, chúng
bỏ nhà của chủ đi hoang. Tất cả những con mèo đều
thích ở trên mái nhà hơn là trong nhà.

Trên những toa xe buôn buôn, việc gì cũng trùng lặp và khá nhảm chán. Thú vui giải trí duy nhất vào lúc này là ai cũng tò mò ngược nhìn đàn bồ câu.

Bây giờ chúng tàn ra trên bầu trời rộng. Hàng trăm con một nhóm ngộ nghĩnh, chúng bay theo chiếc xe lửa. Ở một đội hình như là đội chỉ huy, dẫn đầu là một con bồ câu ta già, to lớn, hai chân sần sùi, hai cánh sải rộng mạnh mẽ. Đó là Già Nâu. Bên cạnh già bây giờ và hầu như lúc nào cũng có một bà bồ câu mảnh mai hơn. Nhịp cánh ung dung, yếu điệu như múa, chính là vợ của Già Nâu, biệt danh là bà Hai Ngàn. Và một chú bồ câu trắng như bông bưởi, bay bên cạnh Già Nâu. Chú chàng tinh nghịch, thỉnh thoảng lại bay ra khỏi hàng. Cậu nhóc hiếu động này là con trai của ông bà Già Nâu, nó tên là Báp Tráng.

Đàn bồ câu tiên tiêu chia hai cánh, bay dọc theo các khung cửa sổ xe lửa. Còn có vài con táo bạo bay chui từ cửa này thoát qua cửa khác. Từ toa hành khách này chui sang toa hành khách khác. Ngay khi xe vẫn lướt như tên bắn. Dẫn đầu trò mạo hiểm này là Bồ Cụt bạn của Báp Tráng. Báp Tráng cũng bay chui vào toa xe đang chạy. Chàng bồ câu trai trẻ, bay qua các toa và khi tới toa hàng ăn thì lập tức bay thoát qua cửa sổ ra ngoài. Bồ Tráng gấp Bồ Cụt trên trời. Bồ Tráng nói với Bồ Cụt:

- Trong toa xe lửa có Mèo Chúa.

- Sao?

Gió trên cao khá mạnh. Gió ngược lại cánh bay bồ câu. Bồ Cụt không nghe rõ lời của Bồ Trắng, nó bèn bay sát bạn hơn:

- Trong toa xe.

Bồ Trắng nhìn xuống chiếc xe lửa chạy tít tắp dưới kia, nói tiếp:

- Trong toa xe có ông Chúa Mèo.

Bây giờ Bồ Cụt mới nghe. Chưa chi nó đã hạ thấp xuống và bay ngang tầm những cửa kính của đoàn xe. Bồ Cụt chui ngang vào một toa. Nó bay trong các toa xe vào ngay trong toa hàng ăn. Đậu trên lưng một chiếc ghế dài, đứng nhìn ông già có khuôn mặt mèo. Ông này đang đọc báo, sau khi liếm sạch dĩa trứng gà chiên. Bỗng ông ta ngược lên và nhìn thấy Bồ Cụt. Cặp mắt trong veo của ông ta phát lên chút ánh sáng. Bồ Cụt nhảy tránh tia nhìn đó. Nó loạng choạng bay khỏi chiếc xe lửa. Bồ Trắng và những cận vệ bay song song bên ngoài toa xe. Bồ Cụt hét lớn:

- Chúa Mèo ngồi trong toa nhà hàng. Ăn... hột gà ốp la.

Trong lúc đó, đàn bồ câu biểu diễn vui mắt, khá nhiều tiết mục như chào mừng người đi nay trở về

nhà hay là khách du lịch phương xa mới tới. Không thiếu người dân tinh lẻ, chưa có công việc làm ăn, tìm tới thành phố này định cư kiếm sống.

Báp Tráng giờ thì ở trên cao. Chiếc máy bay ánh bạc xa tít ở chân trời. Báp Tráng như bơi tự do trên một dòng sông. Nó quạt hai cánh tươi trẻ sung sức như là vận động viên bơi cự ly dài. Đúng ra là, hai cánh của Báp Tráng bay chậm theo kiểu con diều lửng lơ nhờ sức gió. Rất bất ngờ, nó buông cánh... rơi tự do, lần này thì khác. Chim câu lại giống như một vận động viên môn nhảy dù. Mọi người trong số đó chen lẫn vài khuôn mặt mèo chen nhau nhìn ra khoảng trời xanh. Có người lo lắng nói:

- Con bồ câu bị ai bắn.

Nhưng cũng có người đã thấy cảnh này một hai lần, tỏ ra ta đây hơn, nói:

- Không phải đâu. Đó là Bồ Tráng mà. Nó đang biểu diễn giúp vui.

Mặc dù biết rằng chim có cánh rỗng, nhiều khoang chứa khí nhẹ tênh, rồi nó cũng bay lên, nhưng ai mà không hồi hộp. Chú chàng Bồ Tráng nổi tiếng về nhiều cú rơi khá nguy hiểm. Chú cứ là rơi rơi... rơi... rơi tận gần tới mặt đất. Cho tới lúc đó chú mới trở mình. Bật bay theo chuyến xe đang rầm rập lướt nhanh. Chú

em mình có cú bay đẹp mắt, làm dáng, giả đò... vô cùng dễ thương.

Mọi người vỗ tay, tán thưởng tài năng của nhà thể thao - một nghệ sĩ xiếc trên cao, trẻ trung táo bạo. Sau cùng đàn bồ câu trẻ, dẫn đầu là Báp Tráng, sau đó là Bồ Cụt và đội cận vệ cùng nhau bay hình chữ V. Chung quanh là đàn chim én tíu tíu, bay theo ngợi khen.

Chiếc xe lửa biến mất, khi chui qua cây cầu hang khác dài hơn. Cầu hang dài đến nỗi, mấy ai có đủ thời gian cho chỉ một lần nhìn, để thấy chuyến xe trở lại. Đàn bồ câu vẫn cánh tạm biệt. Ở trên không, chú Báp Tráng thông thả bay cạnh anh Bồ Cụt. Anh chàng này trông rất tiểu làm, màu lông xám tro xáu xí, có điểm vài chấm đen như hột mè:

- Đúng là Chúa Mèo...!
- Nhưng ông ta đi vào thành phố làm gì cà?

Báp Tráng và Bồ Cụt thắc mắc. Sở dĩ gọi là Bồ Cụt, vì thằng nhóc bồ câu con này chỉ còn một chân, với cái mỏ vụo, nhưng nó cũng *khi khọn* như bạn. Thằng nhóc xấu xí này đã gặp nhiều chuyện nguy hiểm, nhưng vẫn sống vô tư. Đàn bồ câu đổi hướng, bay về phía xa hơn. Cho tới khi dưới mắt chúng kia là cánh đồng xanh. Ngọn lúa lăn tăn trong gió đua. Bầy trâu nhai cỏ. Đám trẻ con leo lên cây bần, nhảy xuống dòng nước trong veo, nô đùa tắm sông...

Trên bầu trời thành phố giờ đây Già Nâu dẫn đầu đàn chim già, bay ở trên cao, dõi nhìn theo lũ trẻ, nhứt hạng là Bồ Cụt, dù nó không phải là con ông. Một mình ông trở ngược súc gió, ông nghe không khí tràn vào các lồng ống trên hai cánh của ông. Rồi ông thả bớt không khí nén trong ống cánh phản lực của ông. Ông Già Nâu ép một hàng cánh, hạ xuống một tầng, ông già giảm áp lực, ông cho mình nặng hơn để rơi xuống. Và thoảng chốc đã thấy ông đang bay thấp ở dưới cánh lũ trẻ háo háng.

Bây giờ thì tui nhỏ lại không thích cách bay nhiều chi tiết, cẩn thận thái quá của phái già như là Già Nâu. Dù nó an toàn hơn. Nhưng vì sao khi muốn xuống thấp phải xả bớt nén. Thanh niên bao giờ cũng thích mạo hiểm. Dù bay tầm thấp mà trước mắt là những bức tường, hay dây điện hay cột ăng ten truyền hình. Bắp Trắng và Bồ Cụt với fan của nó vẫn không giảm tốc độ và trút bỏ khí nén trong cánh cho mình nặng hơn. Vì súc bay chúng còn trẻ tránh được chuồng ngai trong khi vẫn giữ tốc độ cũ. Lúc chưa hạ tầng bay, Già Nâu nghiêng đầu, “gù gù” nói với vợ:

- Bà bay về chuồng trước, tôi có công chuyện một chút.

Trong khi máy đưa con nít ham vui bay theo bầy ên, ông Già Nâu đảo cánh xuống thấp hơn, đó là tầng

không gian cuối cùng mà sức hút của mặt đất mạnh nhất như thói nam châm hút cây kim nhỏ xuống. Ông bắt đầu bay là đà trên những nóc nhà giấy dầu. Nặng cánh hơn. Do mắt kém, nên ông suýt chút nữa đụng đầu vào một bức tường dày. Ông lượng sức gió, cất cánh qua những ngôi nhà cao tầng, khẽ nhìn xuống.

Ông thấy chợ Tân Định, khu nhà thờ. Thấy một con đường hẹp gần chợ Đa Kao, kế bên rạp chiếu bóng Cầu Bông. Nơi có hàng cây bàng, cây me xanh đậm. Đằng xa, một con én nhỏ xíu lạc đường. Bồ Cụt tách khỏi Bếp Trắng, thả cánh đáp xuống đầu hồi một căn nhà gỗ, nhảy một chân đậu trên bức tường, chờ Già Nâu. Nó không thể nào thấy những con mèo. Hình như đây là một cuộc tập trận liên hợp của chúng. Vài con mèo viễn thám phục bên dưới chân bức tường. Chúng ngụy trang một màu không phải là màu, không khác chi màu rêu ái xanh của đống rác. Còn hai con mắt thì vẫn trong suốt. màu xanh rêu.

Bên kia tường. Một quán cà phê. Bồ Cụt đứng kiếng chân, cài mỏ vẹo mổ mổ hạt cát vụn trên tường. Già Nâu đã trông thấy Bồ Cụt, ông lo lắng cúi nhìn nó. Rồi ông cũng đáp xuống bờ tường gù gù:

- Bay về đi con, theo ông làm gì, nguy hiểm lắm.

Đúng là Già Nâu báo động. Ngay lúc đó bầy mèo hoang di chuyển bên kia bức tường của quán cà phê

Thư. Chủ quán là cô gái dễ dãi về giao tiếp. Quán cà phê bày ra nơi hàng hiên. Còn gian trong là phòng hớt tóc máy lạnh, trong tủ đồ nghề của anh thợ trẻ có cát kín vài chục đĩa phim sex. Trong lúc hớt tóc anh ta kể chuyện dục tính, còn đĩa phim ai ngó ý thì anh nhường lại, chó không bán. Mọi thứ đều bình thường trong một khu phố kiểu thị thành. Duy chỉ một chuyện, trong nhà hay bên kia đường, hay bên kia tường nhà này có nhiều mèo hoang. Nó là khu nhà kiểm lưu của đường sắt nơi chứa và sửa chữa những toa tàu bệnh.

Tiền thám của lũ mèo đã phục trong tiệm hớt tóc. Ngay chính anh thợ nhìn bên ngoài không có gì. Nhưng gương mặt của anh ta in trong gương thì không khác mặt mèo. Lũ mèo khẩn trương di chuyển khắp nơi trong thành phố...

3

Nhà nghiên cứu mèo cổ Ai Cập

Già Ba đang đứng trong hiệu sách cũ, ông nghe tiếng máy bay rất gần nóc nhà. Những người bị cái barie ngăn lại chờ xe lửa chạy qua giờ cũng đã tan. Trên tay ông cầm viết và cuốn sách long bìa lở gáy. Cuốn sách viết về Mèo, các giống Mèo. Già Ba không làm thơ, không viết tiểu thuyết. Ông viết nghiên cứu về động vật, nhiều nhất về rắn, báo và mèo rừng, mèo hoang.

Cuốn ông khởi sự có tựa: *Những Bầy Mèo Thời Pharaon Ai Cập*. Năm nay già 92 tuổi. Ông già như được đẽo gọt từ đá. Một hình khối vuông vức. Trên cái cằm cổ vững vàng, chiếc gáy rõ ràng có ba ngăn, chịu cái đầu gỗ ghê, cũng khác người. Lưng Già Ba gù gù như lưng rùa. Khuôn mặt rùa già trổ đồi mồi. Cặp mắt tinh táo, phẳng lặng, song lại có vẻ tiếu lâm,

lời nói rất xởi lời khi nào già say chuyện. Đặc biệt nhứt phải nói tới đôi chân. Nó được tạo ra để... đi bộ. Đi chậm mà chắc. Không ai đi bộ nhiều, đi lâu và giỏi như Già Ba.

Ông không biết lái xe máy, chỉ biết đạp xe điếc, nhưng rất thích đi bộ hơn. Đi bộ vừa tập thể dục, không tốn tiền xăng mà lại có dịp dừng lại rõ nghe rõ nhiều thứ chuyện. Có lẽ vì vậy mà ông già *tri thiên mệnh* này, có lúc, còn khỏe hơn cả thanh niên. Khi bắt tay ai, mới đầu người ta ngại, sau đó ông làm cho người được ông bắt tay tròn mắt ngạc nhiên. Bàn tay to lớn thô kệch nhưng ấm và dịu dàng biết bao. Bàn tay nhung của ông, lòng tốt tự nhiên của ông đôi khi làm cho ông trở thành quá ngây thơ. Trước mắt nhiều người, không thiếu chi cái nhìn của vài người mới gặp, họ không thích ông, coi thường ông.

Sau cùng, về ngày thơ thật thà cũng như sự hiểu biết, tánh khiêm tốn không màu mè chinh phục mọi người. Việc này giúp người khác nói cho ông biết những điều ông muốn biết, nhiều nhất vẫn là muốn biết và được nghe về những con mèo. Có những bầy mèo bị chôn theo chủ dưới một ngôi mộ cách đây vài trăm năm. May ông già sê kẽ ngay, nếu như họ biết. Khá nhiều người không biết rõ cho lắm về mèo, có người nghĩ nó chính là loài báo bông, hay báo đen trong rừng rậm

châu Phi hay là những con béo ở một số rừng nguyên sinh ở châu Á. Không hẳn như vậy, mèo là mèo. Con mèo có trên trái đất từ thời xa xưa. Nó vẫn có hình dạng như ngày nay. Mèo là loài ăn thịt, lông của nó gây dị ứng mũi, có thể làm chết người. Mèo cũng là vật dùng để tra tấn. Và giết người.

Già Ba có cái gì đó khá ân hận về loài mèo. Nhưng điều đó ít ai biết. Ông già dễ chịu khiếu cho ông dễ gần gũi mọi người. Ông có rất nhiều bạn. Ngay kể có gương mặt mèo nói xấu ông, thậm chí thù ghét ông, cũng phải ngượng ngùng nghĩ lại và trở thành bạn của ông. Có ít dần những người như vậy. Hầu như trong số tuổi này, chỉ còn sót lại mỗi một món hàng “quý hiếm thuộc sở đón về con người” mất model, không sản sinh nữa, là Già Ba.

*
* * *

Nội dung là vậy, còn bao bì hình thức cũng ngô ngô. Già hớt tóc kiểu “ma-ninh-cua”, rất xưa. Nhưng do bọn trẻ thời nay hớt đầu định giống hệt hớt cua, cho nên ông già mang tiếng già mà còn chạy theo model. Mắt đeo kính dày (có thể đốt điếu thuốc lá nếu dùng mắt kính của già soi nắng), Già Ba hay nheo nheo khi trước mắt ông có người, coi có quen không.

Tuy rằng ai ông cũng có quen. Ai thì đối với ông Già Ba cũng là bạn. Từ thời trẻ tới nay ông chỉ làm có một nghề, cũng không hẳn là nghề kiếm sống. Ông sưu tập hình ảnh viết sách về mèo. Ông già ở bên cạnh các nhà viết tiểu thuyết, có khi cao hơn một chút. Ông đọc hầu như tất cả tiểu thuyết đồng tay kim cổ, nhưng tuyệt đối ông chưa viết cuốn tiểu thuyết nào. Theo suy nghĩ thông thường của phần nhiều bạn đọc, tiểu thuyết là sản phẩm của tưởng tượng. Ông nghĩ khác, có lẽ vì vậy mà ít người mua, ít người đọc. Nếu Già Ba viết tiểu thuyết, già sẽ viết theo mẫu chuyện có thật, ít nhân vật, nhiều hoàn cảnh. Già Ba không biết mình có hai ba nỗi khổ: Một là, ông coi ai cũng là bạn (trong khi có người không nghĩ như vậy). Còn hai là, nếu như rủi ro trên cõi đời này không còn cái gì là thật nữa, già sẽ tắc tü. Ba là, khi viết, ông cần thận chọn chữ, khi nói thì nói ít đi nếu như có lợi cho mình. Điều này khá nguy hiểm cho ông mà ông cũng không biết. Hay là ông biết nhưng coi đó là hẵn nhiên.

Già Ba thuộc “trường phái thiểu số”. Có người nói rằng tiểu thuyết bình dân là ba xu, ông lại nói nó gân gùi, có cái hay riêng. Ông rất ủng hộ, nhứt là ai đó mới viết chưa mấy kinh nghiệm. Ông già không muốn hướng nhàn. Suốt ngày già đi đây đi đó, suy nghĩ, ghi chép “phối cảnh”. Sưu tập và viết về “phản thân” của

các nhân vật hóa mèo trong tiểu thuyết bình dân, ông già thường tẩn mẩn trong các hàng bán sách cũ. Ông có thể chứng minh rằng người tự dung hóa mèo, hay có gương mặt mèo là có thật vì nó là một sự thoái hóa từ người về vật.

Ngôi số 1 xung Tôi, nhưng theo già, Tôi – số ít – bị phân thân qua những con người khác thành nhân vật số nhiều, chẳng hạn như vậy. Và lập tức nó nổ ra nhiều cuộc tranh cãi. Không hẳn một mà khác nhau, cũng do già ngẫu nhiên khởi động. Ông già cô độc chuyên môn ở nhà mướn. Ông thích vậy. Cũng là “nhà” mà không hẳn là nhà, mà là một cái hộp. Kiểu nói thời thượng gọi là “hai trong một”. Nhưng nó trông giống như chiếc chuồng đơn, một ổ một cửa của con mèo lán chai. Đây là một cuộc “thí nghiệm” của ông, trên chính người ông. Ông tìm mọi cách để được thoái hóa và từ đó ông sẽ bò đi, miệng kêu meo meo tiếp cận đối tượng mà ông đang nghiên cứu.

Ông Già Ba là một ông già sạch sẽ ngăn nắp. Trong ổ đơn của già cái gì cũng một. Một cái giường bối, dě xếp gọn lại khi dọn nhà. Một cái bàn cũng xếp. Một cái ghế xếp kiểu đi câu cá. Một máy đánh chữ cơ cũ kỹ. Và một kho sách hàng ngàn cuốn viết về loài mèo. Vô số tượng, mặt nạ, hình ảnh báo chí, sách vở về Linh Miêu Chúa Mèo mà tung tích của nó khó biết. Chúa

Mèo toàn một màu xám tro. Đó là con Mèo Chúa trận mạc mất dạng từ trước công nguyên. Người ta hỏi sao già không "viết" bằng vi tính. Già Ba cười dẽ thương:

- Mua chưa nổi. Nếu có máy vi tính, làm quen với nó cũng lâu. Mà tôi còn ít thì giờ quá đi. Thôi, đánh máy chữ quen tay rồi, máy chữ cơ này nó cũng giúp mình nhiều, coi như bạn hiền.

Trường hợp của già không lạ. Còn có một anh bạn chuyên viết tay. Anh thích như vậy. Không màng tới máy đánh chữ, huống hồ chi máy vi tính. Anh viết tì mỉ rồi chăm chú xóa đi viết lại, ai nhìn cũng thấy vui vui. Anh cho biết: Tôi chỉ viết có một lần. Anh cười sảng khoái rồi nói tiếp: "Trời cho mình cái thú vui, mỗi khi buồn mình chơi với chữ". Mỗi tác gia, ít nhiều đều có sự say mê trong "thao tác" tạo chữ. Mỗi ngày Già Ba đánh máy chút đỉnh chữ, có khi chỉ vài dòng. Nhưng cũng có ngày nhiều không thể tả. Chữ như lá rơi, nếu sắp hàng dài, có thể chạy quanh hai ba vòng trái đất. Những lúc như vậy, già đóng kín cửa, "đánh máy chữ" bò cơm. Già say chữ không còn biết sáng tối. Vạm vỡ như vậy mà có khi già phai ngất, đầu gục trên phím máy đánh chữ. Mới biết nghề sưu tập một tư liệu nào đó để viết cực nhọc biết bao, không thua chí lực sĩ cùi tạ.

*
* *

Nhiều lần trong ngày già trở nên hoang tưởng. Một đêm bỗng choàng thức dậy lơ ngơ, già tưởng đâu còn ban ngày. Già bó áo vô thùng, đi ra đường dạo chơi. Nhưng lạ chưa, đường phố vắng hoe, đèn đường vàng úa, một mình già trơ trọi trên đường. Nhưng con mèo hoang đứng ở góc tường chăm chú nhìn già.

Già Ba không nghĩ lúc đó là khuya, tuy nhiên già đã ghi nhận về những con mèo hoang. Khi về tới nhà già thức luôn tới sáng trắng ghi chép hơi nhiều, về loại giống những con mèo lúc khuya đứng trên tường. Đặc biệt chú trọng tới một vài con mèo trong sổ đó, loài mèo bẩm sinh biết thôi miên. Nó mà nhìn vào mắt con vật nào thì mắt con vật đó không ngoanh đi chỗ khác được. Và rồi thì con vật đó sẽ ngoan ngoãn đi theo nó. Kể cả những con... ruồi.

Đội cái nón ni, chân mang đôi giày bata vẹt gó, già lại lù khù bước ra khỏi cái hộp của mình. Già cẩn thận khóa cửa, tà tà đi dọc cái xóm lạ kỳ. Xóm nghèo này có quá nhiều đàn bà góa. Do gì mà những con trống nơi đây bay đi mất ở phương trời nào, hay đã từ nạn nơi nao không biết. Già nói:

- Nội cái chuyện những bà già này, với cái phổi cảnh ngày lẫn vào đêm cũng khó biết lý do. Nhưng mà yên

tâm đi, tôi có một ông bạn. Ông rành nhiều chuyện
thần thoại, chuyện sáng tối, chuyện về chim chóc lẩn
bồ câu. Cha nội này tên là SuDa. Bữa nào gặp hỏi vụ
này, coi chả nói sao?

*
* *

Mỗi lần nhắc tới cái ông SuDa nào đó, thế nào Già Ba cũng mím cười, kể vài chuyện về tính cách của ông ta một cách trân trọng, khen ngợi. Già Ba luôn luôn ngồi đúng một cái ghế, trong một quán nhỏ. Quán nằm trong khuôn viên ngoài đình thần, bên kia một cây cầu trên cạn, hút một điếu thuốc, đọc một tờ báo, uống một ly cà phê đen, nhìn ra một con đường. Đôi khi nhìn một cái gì đó bên kia đường, tiệm tạp hóa hay đại khái như tiệm điện sắt, hớt tóc hoặc là tiệm vài, già bắt đầu nói tinh bợ xuất xứ của nó.

- Nói về vài thì có... đế quốc Anh, về thời kỳ tiền công nghiệp hóa, các máy dệt và các xứ thuộc địa của nước Tây phương này, lẫn với các triều đại vua quan trong nước.

Già Ba nói tiếp:

- Thời phong kiến, chỉ có công chúa mới đẹp, vì vài vóc thêu theo kiểu thủ công, thêu lâu mà mắc tiền. Nước Anh công nghiệp hóa, máy dệt đầu tiên lọt vô

vùng châu Á là cái xứ Xanh-Ga-Po, dệt in mấy phút hàng trăm mét vải. Cho nên bây giờ, con nhóc gánh nước trong xóm tôi, con nhà bình dân nha, cũng làm hoa hậu được, nhờ phấn nhờ son, nhờ vải vóc in bông hoa theo công nghiệp, bán rẻ rẽ.

Trong các câu chuyện của già, hầu như lúc nào cũng hắng một chỗ, vì nó hay thiếu thiếu một vài chi tiết đệm nho nhỏ. Chẳng hạn, nếu con nhóc gánh nước dễ thương có thể trở thành hoa hậu thì cô gái phải có tương đối chút ít nhan sắc làm vốn, mới là *người đẹp nhở lụa*. Cũng như Già Ba, các ông các bà làm nghề viết tiểu thuyết bình dân, bạn bè của Già Ba thường nói ở “thé khẳng định” lại khó mà pha loãng, khó thêm chút gia vị “tưởng tượng”. Bởi trong tưởng tượng nhiều chất hoang đường, dễ có cơm thời sự. Tuy có vẻ khinh bạc cộng thêm chút ngây thơ, ai trong các nhà viết tiểu thuyết phóng khoáng này cũng đều biết tổng điều đó. Cho nên hầu như ai cũng “già nai” làm người bình thường, khoái ngồi quán cốc lề đường, nhìn ra cho biết sự đời. Ai cũng có kiểu hiểu biết bè rộng như Già Ba, nói chuyện vui như Già Ba. Cuối cùng của mọi câu chuyện kết thúc vẫn là chuyện về những con mèo trong các môt cổ Ai Cập.

Sau mèo, việc mà Già Ba hay khoe – độc đáo nhứt hạng, như già khoe, già có một người bạn văn nghệ,

ông này làm nghề lái xe... ôm. Mỗi ngày, cứ đúng 9 giờ, ông ngoại này không biết từ đâu bay xuống đất, "đậu" bên chiếc xe gắn máy cà tàng, chờ già ở ngã tư. Già Ba leo lên chiếc xe... SuDa của bạn, ngồi bò hai chân qua một bên, ngồi kiểu đàn bà. Ai thấy già to đúng, ngồi kiểu này cũng cười mim chi, nhưng Già Ba có lý của già. Ngồi kiểu này tránh nhìn cái lưng gù gù, bụi chảng của ông SuDa, và để cho dễ nhìn một bên đường (lại nhìn ra đường – một thuộc tính chảng?)

*
* *

Nếu vậy, thì những người viết tiểu thuyết – chỉ viết tiểu thuyết bình dân thôi, không dám nói cao hơn – viết quá lâu, dường như tự ăn mòn sự ngạc nhiên, vốn đã nhiều hơn người khác của mình. Như là nước ăn mòn đá. Chứng minh rằng có một ông biệt danh là Tự Tử. Ông ta nói:

- Sao lạ. Khi tôi nhìn bất cứ cái gì, việc gì trước mắt, tôi cũng nghĩ như in rằng tôi đã thấy "nó" trước chín mươi phần trăm ở đâu rồi, lúc nào rồi. Tôi sống tệ nhạt vì biết quá nhiều, không còn thấy cái giống gì lạ như người khác. Tôi ăn mòn sự ngạc nhiên của tôi. Tôi sống mà không còn sự ngạc nhiên bất cứ điều gì. Như vậy thì còn hứng thú gì mà sống? Tôi như người

mất cả khứu giác lẫn vị giác. Tôi ăn không ngon ngủ không yên, nhìn cái gì cũng không vui.

Nghe có vẻ “chánh”. Song có lẽ ông ngoại con nít này sống quá lâu, dẽ chừng không thua gì tuổi Già Ba, mà tạo vật chỉ quanh quần có bao nhiêu đó cảnh tình (Già Ba gọi ông trời chơi phổi cảnh). Cho dù đôi khi cảnh tình phô bày rực rỡ hấp dẫn dưới lớp màu sơn khác, ông ta vẫn thấy nó già tạo trùng lặp. Cho nên ông ta ngán ngẩm. Một ông khác chuyên viết phóng sự, ông viết về ma túy, ông “dấn thân” vào tận hang ổ của nó. Sau cùng ông cũng nghiện nặng, hết đường ra. Viết kém hay, ít người còn thích đọc ông.

Không phải hoàn toàn do lỗi của ông. Già Ba phân tích: Do những sự thật đó quá thật, tới nỗi chán ngán. Để tìm một cảm giác thật không phải là một chuyện dẽ. Và bao giờ cũng vô cùng hiểm nguy. Bệnh nghề nghiệp của các nhà viết tiểu thuyết (bình dân) là háo hức trông tìm, rất đói thông tin mới, tò mò vô cùng và cũng nhiều tưởng tượng vô song. Có lẽ vì vậy mà lúc nào đôi mắt quý vị cũng lặng đi, cũng theo dõi một bóng hình, theo sát một hiện tượng nào đó, một sự kiện nào đó. Cho nên, lúc nào cũng nhìn ra đường, nơi rất thường xảy ra khóc khóc những “phổi cảnh” cùng với “nhân vật” mạo nhận xôn xao, thú vị, hấp dẫn.

* * *

Ông SuDa chở Già Ba qua những con đường, dòng người xuôi ngược làm đủ thứ chuyện trên đời, thượng vàng hạ cám. Từ khu ngoại ô, quanh co lên thành phố, lúc nào qua ngang một khu phố tân thời, ông SuDa cũng chỉ cho Già Ba nhìn căn nhà là lạ. Đối với mắt thường thì không lạ, với nhà viết luật phổi cảnh trong các tiểu thuyết thì lạ. Căn nhà gỗ nằm khuất sâu sau một cái sân đầy lá, hàng rào mục nát xưa cũ. Khó có khi nào ông Già Ba với ông bạn SuDa của mình trông thấy bóng người trong căn nhà đó. Thật sự khó thấy một bóng người. Mà toàn là... mèo, lẩn mèo! Hình như giống mèo hoang làm trụ sở trong ngôi nhà bằng gỗ sơn đen hắc ín này chẳng.

Một hôm, không ngăn được tò mò, do sức hấp dẫn của căn nhà đẹp, do cảnh tĩnh mịch không người Già Ba vỗ vai ông SuDa:

- Ghé lại, làm bộ ăn bún bò. Ngắm nghía, hỏi thăm chút coi!

Hai ông già ngồi ăn bún bò. Bún trơn tuột, gấp không được mà múc cũng không xong. Đôi mắt rùa của Già Ba nhìn cái hàng rào mục, thấy tấm bảng treo ghi chữ “bán nhà” trên cổng. Tấm bảng treo có lẽ quá lâu, mốc xanh màu rêu. Ông SuDa hỏi bà bán bún bò:

- Bà ơi, nhà này bán hả bà?

Bà già người Huế nói nhó:

- Cũng có người hỏi, *dưng* mà không thấy ai trở lại mua.

- Bà ơi, còn chủ nhà đâu?

- Đâu có ở đây. Nhà chỉ còn một cô con gái. Mấy năm trước cũng có thấy ra quét sân, *dưng* mấy năm nay không thấy.

Mảnh sân rộng, lá vàng rơi đầy sân. Khoanh tròn quanh cột hàng rào, một sợi xích sắt hàn sâu vào thân gỗ mục, cái ống khóa cũ kỹ hoen rỉ. Dưới hàng rào, cỏ dại xanh rì không vết chân người. Già Ba nheo mắt cố nhìn tận xa, bên tường trái của căn nhà. Cửa mở, lối đi về hoang phế, vẫn không vết chân người. Bên trong nhà thấp thoáng những con mèo! Tuy là người có thẩm mỹ, nhìn ra vẻ đẹp, rất đẹp dù là trong hiu quạnh của căn nhà cũ, song Già Ba có cảm giác khó lòng yên tâm.

*
* *

Khi nào lên tới thành phố, Già Ba tà tà vô nhà xuất bản, hay tòa soạn báo bên cạnh lạnh chút nhuận bút. Ông SuDa lúc nào cũng tần ngần trước cửa. Ông rất muốn được đi với Già Ba vô trong đó. Ngôi nhà không

lớn, ra vào những chiếc xe chở đầy áp sát và sách còn thơm mùi mực. Không khí này, bối cảnh này hình như có một cái gì đó bùi ngùi, làm cho ông SuDa say mê và là nơi rất đỗi thiêng liêng đối với ông. Một nhà xuất bản, một tòa soạn bất cứ tờ báo nào, tiệm sách, lề đường có bán vài quyển sách cũ, ông cũng lưu luyến. Ông nhớ lại, có một buổi sáng khó quên, khi ông chờ Già Ba, dừng xe trước cửa nhà xuất bản thì Già Ba không xăng xái đi vô như thường ngày, mà ông bắt tay mấy ông khác đang ngồi quán cốc trước cổng. Già Ba nói:

- Su ông chờ tui một chút, mình đi liền.

Nói đi liền, nhưng Già Ba ngồi cũng khá lâu. Ông SuDa dựng xe cạnh sạp báo, ngồi lên yên chờ. Mấy ông bạn của Già Ba, người nào cũng hút thuốc hơi nhiều, điếu này nối điếu khác, ông SuDa nhận định. Trong số có một ông có khuôn mặt giống mèo rùng. Nhưng ông nào cũng bình dàn như Già Ba, mang dép, áo bô ngoài quần. Một ông đang nói cái gì đó rất say sưa bỗng ngưng lại nhìn ông SuDa rồi nói với Già Ba:

- Sao không mời ông bạn mình ngồi uống cà phê chơi?

Già Ba nhở ra. Ông nhìn ông SuDa cười:

- Trời phạt tôi... quên, xin lỗi nhen. Su ông lại đây ngồi chơi.

Ông SuDa lùi ngử không dám. Ông vốn rất sợ người lạ. Ông bạn của Già Ba đứng lên, bước tới trước mặt Su, ông thân mật:

- Còn nói chuyện hơi lâu, ông bạn uống cà phê chờ chút.

Ông bạn già từ tế đứng chờ ông SuDa khóa ký chiếc xe gắn máy cà tàng, xách cái giò đệm trên "ghi đồng" bước theo ông. Cứ chỉ quá ư thận trọng này dù sao cũng tức cười, nhưng không ai cười. Ai cũng cố giấu nó đi như không nhìn thấy. Vẻ tội nghiệp đầy "hoàn cảnh" của ông SuDa làm cho trong bàn có thiện cảm ngay phút đầu với ông. Ông SuDa nháy ghế ngồi ngay sau lưng Già Ba, khẽ tránh xa một chút, giữ khoảng cách an toàn giữa mấy ông mới biết, chưa quen.

- Bạn chí cốt của tôi đó nghen.

Già Ba giới thiệu. Một ông trung niên, cũng bỏ áo ngoài quần, hỏi:

- Dạ anh thứ mấy, tên chi?

Ông SuDa lẩn khẩn gãi đầu. Từ trong miệng ông già phát ra tiếng "gù gù", nó có nghĩa rằng, ông đang lúng túng. Già Ba cười:

- Ông thứ mấy thì tôi chưa biết, nhưng cái tên dễ thương, dễ nhớ lắm. Bạn già mình tên là SuDa.

Nếu là người có kinh nghiệm, sẽ thấy mấy ông bạn

mới của ông SuDa rất hay, không ai có vẻ như cười, mặc dù cái tên SuDa của ông khá lả. Cộng thêm cái kiểu ngồi lủng túng không yên, khuôn mặt buồn hiu lạnh tanh, vô cùng hài. Ông SuDa cố gắng ngồi không nhúc nhích, chỉ thỉnh thoảng gãi đầu. Ông chú ý lắng nghe mọi người nói về cái khó trong cuốn sách cũng lại về mèo nghe nói là sáp in của Già Ba. Khi hết chuyện, ông bạn già của Già Ba hỏi Su ông:

- Ông SuDa hiện đang công tác ở đâu?

Tiếng “gù gù” lại phát ra từ miệng Su ông:

- Dạ tôi... chạy xe Honda ôm, chờ mối cho ông Ba.

Già Ba nói tiếp lời ông SuDa:

- Bạn tôi hâm mộ văn học, và cũng là người viết được nửa cuốn tiểu thuyết rồi chớ bộ.

- Ông bạn viết nhiều chưa?

Già Ba lại nói trọng tiếng “gù gù” của Su ông:

- Viết lâu chớ chưa nhiều. Giới thiệu với ông Su: ông đây là người đọc truyện ngắn, tiểu thuyết của nhà xuất bản. Ông có đem theo truyện ngắn nào không, đưa đây.

Mọi người trong bàn, ngoài ông SuDa, có lẽ là các tiểu thuyết gia, nhà báo, nhà thơ, nhà phê bình lý luận, nhà dịch thuật lâu năm trong nghề. Họ im lặng nhìn

ông SuDa tìm trong... cái giỏ đệm của ông, một tập giấy đánh máy cũ xì, vàng úa. Ông SuDa run run trao cho Già Ba. Già Ba trao tới ông đọc truyện. Ông này trân trọng nhện, nhưng không nói gì.

*
* *

Ngày lại ngày qua. Lâu thật là lâu ông Su cũng không dám hỏi Già Ba về tung tích “đứa con” của mình. Một hôm, chính Già Ba nói một mình nhưng tình cờ ông SuDa nghe được. Già Ba nói: Biên tập có kinh nghiệm, và là người tử tế không ai nói trước truyện ngắn nào sẽ được in, cũng như bác sĩ giỏi, ai lại cho biết bệnh nhân nào sắp chết.

Từ năm đó, cách đây ba bốn năm, cho tới bây giờ, mỗi lần ông SuDa chờ Già Ba lên thành phố, ông SuDa ngượng nghẹn chi đưa Già Ba tới ngã tư đường, để cho Già đi bộ tà tà tới nhà xuất bản. Có khi ông ngồi xa chờ, nếu chạy đi thì ông queo qua đường khác. Cũng có khi đang chạy chờ khách trên đường mà phải ngang qua nhà xuất bản, Su ông cũng chọn con đường khác. Ông già chạy xe mà làm như bụi bay vô mắt. Chính ra là ông đang khóc. Bản thảo của ông người ta đã quên. Nó thất tung nhưng khổ nỗi trong thâm tâm ông cứ nghĩ rằng người ta đang đọc. Ông vẫn hy vọng.

Ông SuDa thường đi chạy kiếm thêm vài mối, rồi quay trở lại đón Già Ba tới quán cà phê khác trên lề đường, cạnh cái ngõ hẹp gần rạp Cầu Bông. Chỗ này là một nhóm nhỏ, quán cà phê Thư coi như sân nhà của các vị chuyên viết báo tinh và viết tiểu thuyết bình dân, sống khá hẻo, chưa nổi tiếng, viết thêm tin tức kịch trường cho vài tờ báo điện ảnh kịch trường, kiếm chút đáo.

Quen bạn ghiền bàn, nói chuyện “văn chương chữ nghĩa” với mấy ông viết tiểu thuyết nổi tiếng khác thỉnh thoảng ghé ngang. Hầu như ngày nào cũng vậy, đều đặn hơn 17 năm qua, không biết sao ngày nào cũng có chuyện nói. Thật ra cũng có khi trùng chuyện ngắn ngoạn buồn hiu. Nhưng không có chuyện cũ đào đâu ra chuyện mới. Gặp người trong nghề “nói với nhau” trao đổi kinh nghiệm viết, lắng nghe chuyện lạ, nếu có. Cho bớt nhảm chán trong cái công việc một mình ngày lẫn đêm đối diện với những trang giấy trắng vô tri, luôn đói chữ, như ông Già Ba. Cho tới nay cuốn sưu khảo về mèo của Già Ba vẫn chưa in.

Trong nhóm có ông Hộ Pháp khá lạ, chính là người nói rằng ông ta không còn hướng chút dư vị nào của ngạc nhiên. Sáng sớm ngày nào cha nội này cũng muốn... tự tử. Mà tự tử đâu phải là nhẹ nhàng như đi ăn sáng. Quen dần, các bạn đặt cho ông ta cái biệt danh

“ông Tự Tử”. Ông Hộ Pháp làm chủ một khuôn mặt trầm tư khinh bạc. Có thể là một nhân vật bần sao, hay bị ảnh hưởng bởi cuốn tiểu thuyết nặng ký “*Tội ác và trùng phật*” chăng? Trong số bạn nghe, có một vị “chuyên môn” ngồi hoài, ngồi yên một chỗ. Ông ngồi trên chỉ một chiếc ghế, từ sáng sớm chưa có ai, ông đã tới “luyện yoga”.

Ngày mai cũng như vậy. Nhiều năm qua không khác. Đây là một nhà hiền triết đường phố. Khá nhiều kè giáo hoạt xí gạt ông, ông vẫn cười trừ hiền hậu. Ông khuyên ông Tự Tử:

- Đã nói là tuổi ông ngưng đọc đi, đừng có đọc nữa. Ông cứ viết về những chuyện ông biết là đủ rồi. Ông đọc “*Tội ác và trùng phật*” thì ông sám hối, sáng nào, ngày nào ông cũng tự thấy mình có tội với nhân loại, cũng muốn tự tử. Còn nếu ông đọc “*Trăm năm cô đơn*” thì ông ra sao! Tuổi ông dễ bị ảnh hưởng, dễ bị chi phối ngoại cảnh lầm, đừng có đợi gì đọc những cuốn sách mình viết. Mà cũng đừng đọc sách của người khác viết. Ông đâu có nhiệm vụ đọc của ai.

Đúng là chữ nghĩa có ảnh hưởng đối với con người. Già Ba quá khoái câu nói nôm na thú vị của nhà hiền triết. Ông này có phương pháp sống. Không bao giờ, khó có thể trở thành đối thủ của ai, cả trong rất nhiều cuốn sách của ông viết. Ông chọn đê tài riêng, không

giống ai, khó có người biết hơn ông và chỉ viết về đề tài đó. Viết về những mảnh đời lang thang nghèo khổ.

*
* *

Cha nội Tự Tử này, đâu phải con nít mới lớn. Ông già lèn lão, sừng sô trong nghề viết, nhưng sau tấm thân bồ tượng, cặp chân mày chối lòng gà, giọng nói ồ ề, khuôn mặt dữ dằn lại là một tâm hồn quá ư nhạy cảm, nói cái gì hơi xúc động một chút cũng hay khóc.

Nhưng hắn cứ nói chuyện vui một hồi, ông bạn mình cười hề hề. Không chết. Rồi qua đêm dài luôn bị ám ảnh. Sáng mai ông ta tới, cũng với khuôn mặt bi kịch, nhòe viết điếu văn, gởi lại di chúc. Ông ta lại muốn... tự tử như cũ! Một Hoàng tử Đan Mạch đi lạc đường, luôn hỏi *Tôi là ai?* Già Ba nói, ông Tự Tử là một cái Tôi người thứ nhì bị phân thân. Thành ra cái tôi số nhiều.

Trên đường ngồi sau yên xe của ông SuDa, Già Ba nhìn tìm những con mèo. Con mèo bị xe cán chết thi ít, ít hơn con chuột. Nhưng mèo bị người ta đá văng thì nhiều. Mèo là cái loài vô tư và hay làm vướng chân nhất. Có một lần con mèo nào đó bị... ai đá nó bay ra đường. Khi đứng lại được nó lúng túng trước dòng xe cản tới. Nó xoay bên này xích bên kia, cho tới khi

chiếc xe gắn máy kỳ cục của ông SuDa trờ tới. Con mèo tội nghiệp đứng trước mắt Già Ba, nó nhăn nhanh, mắt nó trong veo. Con mèo vút nhanh qua đường. Già Ba la lèn: Chạy theo nó. Ông SuDa lúng túng lay hoay. Già Ba nhảy xuống xe suýt chút bị xe đụng. Già Ba rượt theo con mèo, nó chui vào hẻm nhó mắt tăm.

Già Ba có vẻ trầm ngâm từ ngày đó. Ông nói với ông SuDa con mèo này là một trong giống mèo cổ mà ông có tư liệu trong catalo riêng. Đó là loài nanh cong vào trong cổ họng, nanh có ống tiêm nọc như loài rắn. Còn một việc khác hơn. Giống mèo này chỉ còn lại khoảng vài chục con trên cả thế giới. Mắt nó có điện. Chính là loài mèo bẩm sinh biết thuật thòi miên canh giữ mộ cổ của Pharaon? Không biết phải như vậy hay không mà Già Ba hết sức chăm chú?

Ngoài mèo, Già Ba cũng hay ngược nhìn đòn bồ câu đang bay cùng hướng với ông về thành phố. Bồ câu núi. Già Ba chỉ vài con lẩn trong đám bồ câu nuôi nói với ông SuDa. Ông Su nói:

- Tui nó khoái bay trước dẫn đường.

Già Ba hơi ngạc nhiên. Già cười nói với ông SuDa:

- Ông có quen với tui nó hả.

Rồi một hôm đang chạy trên đường, ông Su nói tinh bơ như là bầy bồ câu là người nhà của ông.

- Mấy đứa bồ câu đậu trên nóc nhà chờ mình kia!

Có khi ông SuDa này bị bệnh hoang tưởng. Ông ta tưởng tượng thêm, khác người. Là tưởng tượng chuyện có thật, rờ bụng. Già Ba cũng khác thường. Già tưởng tượng phong phú hơn, cũng chỉ khi nào câu chuyện... hoàn toàn không có thật. Xem ra Già Ba có lý lẽ hơn.

Cả hai chưa biết về nhau nhiều. Với ông SuDa thì con bồ câu tên Già Nâu, không phải là ảo ảnh. Đúng là ông già bồ câu này hay đậu ở bờ tường, nóc nhà góc phố chờ Già Ba với ông bạn SuDa chạy ngang qua. Ban đầu Già Ba không để ý. Nhưng buổi sáng nào cũng vậy, làm cho Già hết thấy lạ mà thành... đương nhiên. Sau đó Già ba khoái chí vì có lần ông SuDa nói:

- Bầy bồ câu đó là của chuồng nhà ông ngoại tôi. Ông ngoại mất lâu rồi. Sau đó tôi được hưởng gia tài. Gồm một căn nhà nhỏ với một chuồng bồ câu lớn, cây trứng cá nữa, ở trong xóm Bà Chằng. Tôi có quen với “ông già màu nâu” đó, quen đậm với mấy người “bà con cô bác” đó...

Từ hôm Già Ba nghe ông SuDa kêu đòn bồ câu là... mấy người bà con cô bác, ông già viết sách chuyên về những con mèo cổ, thầm đoán: Chắc trong đó có mấy người bà con lớn tuổi. Cho nên, ông không còn dám kêu đòn bồ câu này là tụi nó nữa. Kính lão đặc thọ,

trừ mấy con bồ câu con nít đang tập bay theo ông bà nó. Già Ba nhìn lên trời khen:

- È, mấy con bồ câu con này ngon hơn tụi mình nhiều nha cha! Tụi nó bay thẳng cánh khỏi bị kẹt xe!

Quả là vậy. Đàn bồ câu làm như chuẩn bị làm trò xiệc. Chúng bay lướt qua những nóc xe đang đậu chờ đường. Một đàn lớn đáp trên nóc xe buýt. Đàn khác có Báp Tráng dẫn đầu, nghénh cổ trên nóc dãy phố. Tất cả mọi việc trông thấy trước mắt gày nên một không khí nhộn nhịp thường thấy của một cuộc diễu hành lớn. Già Ba khoái chí nói lớn bên tai ông SuDa:

- Cảnh tinh rất lạ, không thua xi-nê-ma!

Khi cò tín hiệu đèn xanh ở ngã tư, xe cộ rùng rùng chuyển bánh, đàn bồ câu bỗng nhiên cùng một lúc bay thấp xuống, bay song song hai bên vai ông SuDa. Còn Già Ba, ông không thấy mấy con sau lưng của ông. Vì ông ngồi xe theo kiểu phụ nữ, chỉ nhìn ngang được có một phía trước mặt. Có con bồ câu trắng thích làm trò xiệc, xe vẫn cứ chạy, còn nó thì bay theo, nhịp hai bên cánh đèo nhẹo, lướt qua vành tai Già Ba. Rồi khi hai chân nó chạm vào vai ông SuDa, nó bèn xếp cánh thẳng gấp, xuôi theo hai bên hông, đứng hẳn lại, “gù gù”, cắn nhẹ mũi ông ta như đứa con nít. Ông SuDa cũng “gù gù” vài tiếng. Hình như ông rầy bọn con nít

này, cho nên đàn bồ câu lập tức bay đi chỗ khác chơi.
Già Ba hỏi ông SuDa:

- Bộ con bồ câu hồi nay biết... nói tiếng người ta,
hả ông bạn già?

Ông SuDa trả lời tinh bợ:

- Nói được chút đỉnh.

Già Ba không phải như ông Tự Tú. Già ngạc nhiên hỏi:

- Con sáo, con nhồng, con két... thì tôi thấy nó có
nói tiếng người. Còn con bồ câu tôi mới thấy, mới
nghe lần đầu. Ngộ quá ta!

Già Nâu tách bầy bay trước, ông ta bay trên cao. Ông
nhắc thấy con Bồ Cụt lần thǎn bay sau ông. Già Nâu
nôn nóng như có chuyện gì cần nói gấp với ông SuDa.
Bây giờ ông với Bồ Cụt đậu trên bờ tường, bên kia là
quán cà phê của cô chủ Thư.

*
* *

Người già hay kể chuyện cũ. Già Ba cũng vậy.
Chuyện của già là chuyện năm Thìn bão lụt, chuyện
đàn ông đàn bà, chuyện tên của một khu xóm, cây cầu,
dòng sông. Cho nên ông SuDa im lặng lái xe, im lặng
nghe. Dù sao, tính từ cái hôm đầu tiên ông chờ Già
Ba – ông già ngồi yên sau, lúc nào cũng bỏ hai chân
một bên, cũng kể chuyện như hôm nay, rồi sau đó ông

SuDa mới biết Già Ba: nhà trước tác nổi tiếng, tác giả nhiều đầu sách hướng dẫn cách tiểu thuyết mà ông rất đỗi hâm mộ – rồi ông ta bỏ ngang viết khảo cứu về mèo. Thôi thì ông tình nguyện chờ đợi. Ai cũng “ngờ eo ngheo huyền nghèo”, cho nên một năm ông SuDa “lành lương” của Già Ba một lần. Già Ba không trừ ông SuDa những điều thuốc lá đen mà ông ta hút kể già. Tình thâm giao văn nghệ thấm thiết. Thỉnh thoảng, may ra Già Ba có chuyện mới hơn. Như hôm nay, già nói chuyện người ta bắt chước con chim. Làm chiếc máy bay đầu tiên, bay té lên té xuống như Sắc-lô, trầm trầy trật mẩy trăm năm, máy bay mới bay được. Nhưng lâu lâu... cũng rót.

- Chiếc máy bay hôm trước, chỗ cổng xe lửa. Bay sát rạt trên nóc nhà. Cũng như “sắp rót”.

Già Ba dứt câu. Ông SuDa đậu xe lại bên kia cổng, chờ chiếc xe lửa. Đường sắt cắt ngang một dãy phố khá lớn. Chiếc xe lửa đen thui hú còi từ đàng xa. Lại một chiếc máy bay gầm rú trên nóc nhà. Già Ba vốn hiểu động, ông rất thích cảnh sôi nổi này. Ông nói:

- Cảnh này thiệt là xôm tụ, đáng cho ta thưởng thức.

Cả hai qua khói con đường Lê Văn Sỹ. Xe lửa mất hút giữa khu xóm nhà tôn có đường sắt xuôi ra ngoại thành. Đàn bồ câu bay dọc theo nóc xe lửa. Khi đó, Già Ba bắt đầu nói chuyện về cuốn sách khó tin của

ông. Chuyện ông cảnh giác loài người về hiểm họa của loài mèo sát thủ. Đồng thời Già Ba nhấn mạnh, con người cũng đừng ngộ nhận mà đá hay hất hùi những con mèo nhà. Khi nào trên thế giới này triệt nhũng loài mèo khùng bố, con người mới hy vọng tương đối bình yên. Nhưng nếu con mèo nhà bị triệt tiêu trong cuộc thế chiến này, lũ chuột lại sẽ là bá chủ thế giới ngầm. Quyển sách của Già Ba nêu rõ điều đó. Nhưng người ta cho là hoang tưởng, không in.

Chi những lúc như vậy Già Ba mới nghe ông SuDa gù gù thông cảm. Ông SuDa ái mộ văn sĩ hơn là ca sĩ. Ông cũng nuôi mộng viết tiểu thuyết, nhưng nghe đâu mấy trăm lần thất bại. Lần mới đây cũng vậy (cùng một lúc với Già Ba).

4

Ông SuDa

Âi mà không thất bại. Nhưng Già Ba “tí nhệ” không nói cái chuyện thất bại triền miên trong việc viết tiểu thuyết và viết sách dạy cách viết tiểu thuyết của mình – cùng với cuốn khảo cứu mèo hoang cho ai nghe. Già âm thầm luyện dần cho bạn lòng kiên nhẫn mà già dử sức, rất có kinh nghiệm. Duy trì ngọn lửa cho bạn, bằng cách đem ông SuDa làm quen với những người trong nghề. Khỏi đi tắt mất công, tới luôn báu tài.

Già Ba mang ông bạn lù khù của mình xông ngay tới chiếc chiếu lớn mà các nhà tiểu thuyết... bình dân hay ngồi. Tuy ông Su tới số tuổi... gần chết như già rồi, nhưng ông già này coi ông già kia như còn trẻ, một cây bút măng non. Già Ba nỗ lực khoe điều tốt, điều lạ của ông SuDa bạn mình với mấy ông chuyên viết tiểu thuyết bình dân - Những người được coi là gan dạ khá làm biếng chỉ sống tạm tạm, và sống bằng

tưởng tượng này, ngày nào nhóm cũng ngồi ở “quán bán chữ” tức cà phê Thư. Tuy là tiểu thuyết bình dân bị coi là ba xu rẻ tiền và ngày càng ít người đọc nhưng vẫn còn có người cứ viết.

Hôm nay ngay từ đầu đã nghe Già Ba kể về ông Su – dù cho tâm tánh cũng có phần “chai” như ông Tự Tử. May ông làm nghề viết tiểu thuyết ba xu, cũng thật sự ngạc nhiên trước tính cách vô thường của ông SuDa. Thật tình, ông Suda đã gây ấn tượng. Cho tới tận bây giờ, sự ngạc nhiên do ông SuDa đem tới cho mấy ông mặt mày tú lạnh đóng băng, coi như quái đản vẫn mới nguyên cảm giác thú vị.

Nhớ lại ngày đầu tiên ông SuDa tới cái quán cà phê Thư thì chính cô gái trước đây là đàn ông này cũng trổ mắt nhìn. Ông SuDa rất dị tướng. Ngoại hình của ông gần giống loài chim nào đó giả trang người. Sản quán cà phê Thư có tới ba cây bàng lớn, mấy tầng dù, trước quán đầy lá bàng lắn me rơi rơi, ông SuDa mình đứng tẩn mẩn nói chuyện với mấy con bồ câu dưới sân – mới là kỳ đài.

Không chỉ có mấy ông viết tiểu thuyết bình dân, nhiều nhà văn nghệ lán hát xướng, ca kịch điện ảnh cũng gặp nhau nơi đây, như điểm hẹn tán gẫu. Hôm nay Già Ba nói về ông SuDa ở một khía cạnh mới:

- È, cha nội này hay à nghen, trống mái một cặp, nhỏ lớn một vợ một chồng. Giới thiệu.

Già Ba coi vậy mà đào hoa, tuy không mấy đẹp trai. Già khổ vì cái chuyện đào hoa đó. Viết bao nhiêu là sách cũng không in, mà có in thì tiền nhuận bút cũng không đủ cho đàn bà chung quanh ông xài. Khi vào quán bia ôm, ông không ôm. Ông khóc rồi trong cơn say ông cảm cảnh các nàng Kiều tân thời ranh ma, Già Ba cũng mạnh dạn bo cho các cô. Tiền núi cũng không đủ.

Còn ông SuDa không đào hoa, đàn bà khó tới gần ông. Ông vốn rất sợ đàn bà, ông ngồi im lặng chịu trận trong mọi hoàn cảnh. Áy là do sự giáo dục giới tính khát khe và sự bất mãn với phụ nữ của ông ngoại ông là ông Chín đòn cờ. Ông SuDa cứ nghĩ “Một bà như bà nhà của ông cũng đủ chết, giỏi cái gì mà giỏi!”. Câu chuyện tình duyên của ông SuDa cũng quái. Già Ba kể:

- Hồi ông ngoại này đâu chừng 17-18 tuổi, ổng có một người bạn nhậu. Một hôm anh bạn ghé vô một tiệm uốn tóc thăm người chị. Ông SuDa này cũng tà tà đi vô. Trời khiến đúng ngày giờ năm đó, chả bị “sét đánh” tại tiệm uốn tóc. Khi nhìn thấy một cô thợ phụ, cô gái này, theo chả khoe là có “cặp mắt biết nói”, cha nội tui về khóc ngày khóc đêm, khóc rùm trời, đòi cha mẹ phái cưới gấp “cặp mắt biết nói” cho chả. Cưới

xong. Lần hồi... mấy chục năm qua vật đổi sao dời, cặp mắt đó không “nói” nữa mà cái miệng của bà la quá trời. Nếu nói thì chỉ nói một chữ: “Tiền đâu?!“.

Ông SuDa suốt đời khổ vì bà vợ mộc mạc, với bầy con giống bà như khuôn đúc. Già Ba kể tiếp, có hơi quá một chút – người ta kêu bằng thêm mắm dặm muối – cho hấp dẫn:

- Nói nào ngay, chính tôi là bạn của ông, mà cho tới nay cũng không biết nhà ông ở đâu! Ông nói nhà ông như cái chuồng bồ câu! Mỗi buổi sáng khi ông dẫn xe đi làm, ngó lại thấy cả nhà còn ngủ khò. Ông bạn mình có tật thức sớm, đèn đường chưa tắt ông đã ở ngoài... công viên. Nói cho đúng là: ban đêm ông không ngủ. Trưa ông về kiểm cơm nguội ăn thì cả nhà, vợ con ông vẫn còn ngủ, mới là mệt! Cha nội này cũng không phải mất ngủ nhưng “không ngủ”.

- Vậy thì ban đêm ông thức làm cái gì? Ngoài vợ còn có em gái vợ không?

Một ông bạn tò mò hỏi. Đó là một vị đẹp trai, chuyên viết tiểu thuyết dài hơi, nhân vật chính luôn luôn là cô em vợ của ông. Già Ba trả lời thay cho bạn, ông SuDa thì nín thinh như thường lệ. Ông ta ngồi “gù gù”. Già Ba nói:

- Thức không biết làm gì nên... viết sách chơi!

Mọi người ngạc nhiên. Bởi vì viết sách phải là khác thường mà phải là của người trí thức hơn, siêu lẩm. Như Già Ba hay là không thua gì Già Ba. Tuyệt tác cả đời chỉ viết được một vài cuốn. Ai cũng trổ mắt nhìn ông SuDa ngưỡng mộ. Một ông nghi ngờ, lần này là ông Tự Tử ngập ngừng hỏi... Già Ba về chuyện ông SuDa viết sách:

- Sách... nhưng sách gì?
- Viết sách tiểu thuyết?
- Đó cũng là một loại sách.
- Đúng như chim mổ. Ông... viết sách tiểu thuyết!

Một ông chuyên viết tiểu thuyết, trầy da tróc vẩy, có lúc viết tiểu thuyết nhiều kỳ đăng báo... ngày, mà thu nhập như không, vẫn nghèo như ông "em vợ"! Ông này nói nhỏ nhẹ như khuyên bạn SuDa:

- Ông khổ rồi! Tại sao ông muốn làm nghề viết tiểu thuyết? Nghề này lao tâm khổ tú lắm. Nội cái chử hành cũng đú chết. Ông viết câu: Một bước qua sông – hay là biển hát – Thế nào cũng có người vận ông: Con sông rộng vậy, làm sao bước một bước qua sông được? Rồi thì biển, bộ biển có miệng sao mà biết hát? Bút sa già chết nghe chưa. Sao ông theo nghề này mà không chịu lo làm ăn? Tui còn muốn được chạy xe ôm như ông nữa là...

Ông hay viết về cô em vợ hỏi:

- Ông viết chưa?

Ông SuDa:

- Viết rồi.

Ông Tự Tử lại tò mò hỏi. Đây là lần đầu tiên con người tự hào rằng trên thế gian này khó có chuyện gì làm cho mình phải ngạc nhiên mà cũng tò mò hỏi:

- Ông SuDa viết truyện gì?

Già Ba:

- Đã nói là trường thiêng tiểu thuyết. Nó như là trường ca kiểu Hy Lạp vậy.

Ông Tự Tử than trời

- Vậy là dính chấu. Viết rồi thì... trời cứu, ông không bờ chử được đâu cha nội! Chử nghĩa nó theo sát ông xuống tới Diêm Vương. Hèn chi ông không ngủ, chết mở mắt. Nhiều khi thức trắng mắt, kiếm được có một chử bèo!

Ông SuDa buộc lòng phải nói. Trước khi nói, miệng ông già “gù gù”, con mắt chớp chớp. Ông nói câu chuyện tại sao ông thức là một. Xong ông ngưng lại “gù gù” rồi mới nói chuyện thứ hai, là tại sao ông viết tiểu thuyết.

- Có trời may ra mới hiểu, tôi không hiểu tại sao

tôi không buồn ngủ. Lê thường, khi mặt trời lặn, đã là con người ta ai cũng đi ngủ. Còn tôi thì thức trắng mắt. Mấy ông sống bình thường nên khó biết bức bối của tôi. Ban đêm ai cũng ngủ ráo trời, chỉ có một mình minh thức, vừa quá kỳ cục mà lại vừa tủi thân. Làm như mình là ma! Ma thì chơi với ai? Nó mới cô độc, sầu đời làm sao đâu! Muốn khóc mà khóc không được. *Khóc hổ ngươi cười ra nước mắt.* Cho nên đêm nay, đứng ngoài sân ngửa mặt nhìn sao nhìn mây, nhìn trời nhìn đất rồi kiểm chuyện gì nói với mấy con bồ câu cho vui, bởi vì mấy ông bà cô bác già này cũng thức khuya.

- Hả? Ông nói chuyện với bồ câu?
- Bồ câu nói tiếng người?

Quanh bàn ngạc nhiên. Quả là lâu lắm mới có một câu chuyện đáng nghe. Già Ba đế theo:

- Có tôi chứng kiến, mới hồi nãy, trên đường tới đây, ông SuDa "rầy" mấy con bồ câu con nít bay theo tụi tui, rầy cũng đúng, tại nó quậy.

Nói chuyện với bồ câu, hay con bồ câu biết nói tiếng người chỉ làm cho người ngoài ngạc nhiên. Với ông SuDa thì không. Cho nên, ông xoay qua chuyện khác.

- Con đường về nhà tôi, muốn về muốn đi sah từ gi cung phai chay ngang mot bai tha ma. Không biết

tại sao người ta kêu chõ chõn người chết là tha ma. Khuya mà mấy ông có dịp nào đứng im nhìn bái tha ma, mấy ông mới biết tại sao mình buồn và buồn là cái gì, cho nên tôi ráng viết nỗi buồn đó, mà viết từ thời trẻ cho tới bây giờ viết vẫn chưa xong.

Ông Tự Tử phàn nàn:

- Ông sang. Quá là xa xi nỗi buồn, xài vung tay một cách hoang phí! Bộ ai muốn buồn là buồn được hay sao?!

Song hình như ai cũng chờ nghe tiếp câu chuyện buồn. Chất buồn gây nghiện. Nó cũng là ma túy. Ai cũng cảm động trước những lời nói quá thật như vậy, không có chuyện gì thật hơn. Nó là lời ta thán của cù khoai:

- Tôi đâu có đủ sức làm nhà viết tiểu thuyết như mấy ông. Tôi đâu có học hành gì nhiều. Dấu hỏi dấu ngã tôi không rành. Chấm xuống hàng viết chữ hoa tôi cũng mới nghe nói. Mệnh đề, túc từ, danh từ... tôi không biết. Tôi chỉ muốn viết về con bồ câu. Suốt đời tôi chỉ muốn viết về con bồ câu, chuyện ông bà tôi, chuyện dòng họ tôi mà thôi!

Dòng họ bồ câu ư? Sự ngạc nhiên mà ông SuDa đem tới cho các bạn minh rất trầm trọng, không thể hết, không bao giờ cạn. Cái ông già này, người ta gọi là hay hay. Coi bé ngoài lù khù như không biết gì, nhưng

qua những câu chuyện dí thường mà ông ta thính thoảng kể bằng cái giọng thật thà tưng tửng, lại khác thường và hấp dẫn làm sao! Chuyện đài rằng kể nhiều lần cứ một chuyện thì người nghe nghi là nó có thật? Ông SuDa ngồi bên mép chiếu này cũng quá lâu rồi, nhưng vẫn khép nép nghe học từng câu nói, hay thèm thuồng ngắm nhìn mấy cha nội làm nghề bán chữ. Nghĩa là viết chuyện ngắn chuyện dài đem bán.

Nhưng tinh thiệt mà nói, ai cũng biết, ít khi nào bán được, cho nên cứ ba ông thì có hai ông nghèo, bốn ông thì có một hai ông vợ không chịu ở chung. Trong số đó, có cái ông sáng nào cũng đài tự tử, một ông ngồi hoài một chỗ không chịu về nhà, và một ông lúc nào cũng cầm nhẫn chuyện... cô em vợ! Cung cách nói chuyện của ông Tự Tử mới vui làm sao. Ông thường hay ngắt lời bạn bè để hỏi. Ví dụ như hỏi:

- Cầm phiến anh, cho tôi hỏi cái đường rầy (đường ray xe lửa) làm bằng thép hay bằng sắt?

Có khi ông lại cắt ngang câu chuyện và hỏi... bột ngọt mì chín hay là mỳ chính... có trên cõi đài này hỏi năm nào? Có lẽ ông đã thành danh, đủ đô đủ chữ để trêu chọc người khác. Mà có lẽ ông cũng ngày thơ. Dù sao, nếu cả hai đều đúng, bể nào ai nghe cũng sốc (khá nhiều khi người ta cũng không biết đường ray bằng sắt hay thép, và bột ngọt có từ lúc nào). Người

như ông Tự Tử thì đến bà vợ của ông, con cái của ông chắc cũng quá tự ái, chán ngán ông. Ông lợt lạt như nước luộc ốc, lại sác sảo một cách khác thường. Ông cũng biết mình khó có ai tới gần, buồn và cô độc (chữ của ông SuDa).

Sáng nay mọi người hỏi nhau và cùng hướng về phía góc đường, nơi mà ông Tự Tử xuất hiện, ông thường chạy tới quán trên chiếc xe đạp mini. Tuy khó chịu mà ai cũng nhớ ông ấy mới là lạ.

- Hai ngày rồi không thấy ông Tự Tử. Hay là ống... chết thiệt rồi? Đi tìm ống thôi!

Nhưng rồi sáng ngày thứ ba, bạn bè vẫn thấy ông Tự Tử rẽ rà tới cái quán cà phê này. Ông vẫn sống một cách chán ngán cho người chung quanh và chính ông. Nhưng kỳ lạ thay, ông lại là người viết truyện ngắn vô song. Viết có suy nghĩ, có duyên và viết được hoài mới là hay! Thế giới quanh bàn của những ông làm nghề viết tiểu thuyết bình dân (không dám gọi là nhà văn) còn nhiều ông bà rất lạ. Ngoài việc viết tiểu thuyết bình dân, mỗi vị còn là con dao pha. Vẽ tranh châm biếm, viết phóng sự, viết tin đánh ghen hay tự tử. Kể cả chuyện ăn nằm của vợ chồng, chuyện tuổi mới lớn biết hói ai. Những chuyện khó trả lời này lại do một ông già khàn khú để phụ trách thường xuyên. Ông lão ký tên là “cô Thu Dung”.

Một hôm có nữ độc giả trẻ gửi thư về xin hình cô Thu Dung! May mắn làm sao mấy ngày sau ông già chết queo! Người giữ mục đó, thay thế ông già “cô Thu Dung” mới toanh là một cô gái. Cô này gởi hình của mình cho cô độc giả kia. Bí mật này, nếu không do ông “cô em vợ” nói ra thì nó đã là chuyện thầm cung bí sử. Cô “Thu Dung” thật là ông già. Sống để bụng, chết mang theo.

Một ông khác, ông này thật sự độc đáo, trên đời này khó giống ai. Ông tuyên bố thẳng thừng: “Tôi thẻ không làm việc”. Ông hoàn toàn không thèm làm cái gì động tới móng tay, đơn giản chỉ có vậy. Chính ông này thường hỏi ông SuDa “Viết chưa?” với cái nhิu mày thương hại. Tại sao người ta phải làm việc mới sống. Ông-không-làm-việc này thuộc dạng hồi nhỏ cha mẹ nuôi. Lớn lên vợ nuôi. Chứng già thì có con cái nuôi. Cũng là chí lý.

Những quái kiệt như vậy trong hội nghị bàn tròn chưa đủ. Nay có thêm ông SuDa. Ông Su là ma mới thích nhìn mấy con ma cũ đã đành, mà mấy ông ngoại này cũng hay quay lại ngầm nghĩa ông SuDa cho đỡ buồn. Su ông kỳ bí thần thoại không thua ông Tự Tử và ông-không-thèm-làm-việc ông bạn nghề lâu năm của Già Ba. Thì ra là viết hoài mỏi tay, ông-không-thèm-làm-việc là làng: “Viết có được con mẹ gì đâu

mà viết". Nghề viết thật là cực nhọc và buồn. Có được tiền, nỗi buồn cũng không tan. Tiền trong túi thì như nước ròng mà nỗi buồn lúc nào cũng như nước lớn. Khổ thay lại có cái gì không hiểu nổi, ray rút, khiến cho người ta phải đổi cả một đời để viết! Có lẽ vì thương mình, thương người, chi vậy thôi cũng đáng viết ra, chân thành gởi về đời. Ông SuDa xa xỉ đang viết về nỗi buồn của những con bồ câu. Nó có vẻ thú vị đấy!

*
* *

Buồn cười đôi bạn già – Già Ba với ông SuDa. Già Ba nói hoài không mệt, còn ông SuDa minh lạnh tanh “mười năm không nói”. Ở cái quán này người ta nghe nhiều hơn nói, và cũng không thiếu người nói nhiều hơn nghe, nhưng cười thì bằng nhau. Ai cũng vui vẻ. Họ hồn nhiên và vô tư trong cảnh nghèo. Ai cũng có vẻ như trong người của mình có một đứa trẻ. Về chuyện cười cợt thì vô song, tuy mỗi người cười một cách, còn ông SuDa thì không cười mà chỉ “gù gù”. Già Ba lại kể:

- Theo tôi biết, biết cũng do già Su kể. Nhà ông như chuồng bồ câu, cột xiêu, mái dột, mỗi khi trời mưa, vợ con già Su này chỉ khẽ thúc dậy, rồi với tay lấy thau, lon, chén... hứng nước. Nước mưa tạo thành

âm nhạc. Chỗ này *ton* một tiếng. Chỗ kia *ten* một tiếng. Còn khi đói thì không ai tìm cách thoát ra mà nằm ngủ khò trừ cơn! Chỉ có ổng là thức... chạy xe ôm về thì ngồi viết nỗi buồn. Viết để đó, cho buồn thêm. Rồi... lại chạy xe ôm. Vẫn vơ, lơ đãng, kiêm chút gao ăn đong.

Một ông mặc áo thun đen, da mạc hồng hào (kiểu có ân), mang kính hai tròng, cười:

- Có. Có chuyện như vậy. Tôi thấy có ở xứ nhiệt đới này nhiều hơn, nóng dễ cho người ta làm biếng và dễ buồn ngủ. Nhưng rất may cho tôi, tôi không bị sống trong cảnh nghiệt ngã như Su ông. Biết làm sao bây giờ.

Người vừa nói là một ông họa sĩ kiêm nhà báo viết về hội họa. Ông nhà giàu nhìn ông Su ngâm ngùi. Ông họa sĩ sống khá già, hay trả tiền cà phê cho cả bàn. Ông nhũn nhặn nói thêm vài lời để chấm hết câu nói của mình:

- Vợ tôi giỏi, biết kiếm tiền – phải công nhận là vậy. Con tôi cũng ngoan, học hành khá. “Thà giàu có mà sung sướng còn hơn là nghèo nàn mà cực khổ”. Chính thế mà đói khi tôi cũng... làm biếng, ngủ khò. Mặc dù tôi khỏi bị cái nóng hành hạ vì tôi bị buộc phải ngủ trong phòng máy lạnh. Chán nhất là còn sống mà đà chết đi cái vốn sáng tác. Tôi sung sướng quá nên bị mất lửa. Tiền bạc vật chất hủy hoại sự sáng tạo của

tôi. Viết hay về về sự sung túc ít ai đọc, ai xem. Người ta thích đọc về cái chết, sự bất hạnh và nỗi buồn. Ông viết đi ông Su. Anh em ủng hộ.

Một người khác nói:

- Không lạ, vì có người sống cảnh sung sướng mà chán ngán. Ông họa sĩ giàu có lâm vào hoàn cảnh nan giải, sung sướng quá cũng khổ. Có nhà viết kịch nổ, khi ông còn nghèo, bừa đói bừa no, ông viết kịch hay vô song. Cho tới khi ông giàu có nhờ làm một công việc trôi nổi khác, ông ngồi trong phòng lạnh, lại viết ra không ra chữ nào, mà ông ngủ suốt tù tú. Một hôm ông ghé qua quán, than: “Tôi không còn là tôi nữa rồi!”

Ông họa sĩ phúc hậu, lần nào tới cũng chỉ ngồi một chút, nghe một chút và khi nào nói hết một câu như vậy, ông đứng lên tạm biệt:

- Thôi mình về nhé! Về nhà cũng là một trong những nỗi buồn.

Ông chuyên gia viết về cô em vợ, người đàn ông trung niên này, khổ thay trời lại ban cho “nhan sắc” và tật nói dai. Ông ta đẹp trai một cách hoàn hảo, tuy có hơi lùn. Đàn ông mà má lúm đồng tiền, tóc đen, môi đỏ, mắt long lanh với hàng mi cong. Hoàn hảo và lùn đến ngán ngẩm! Ông mới in cuối tiểu thuyết tình cảm gia đình, văn phong trau chuốt bóng lộn. Già

Bà nheo mắt nhìn ông SuDa như là nhắc già Su nên nghe ông chuyên gia viết về em vợ nói để có kinh nghiệm. Ông viết về em vợ nói tiếp:

- Ông biết không, ông họa sĩ này ở nhà biệt thự, nuôi chó Bẹc-rê, có khổ gì đâu! Tôi thì quá khổ với con nhỏ em vợ. Cô em của vợ tôi, nói thiệt cho mấy ông nghe, tôi mà không biết thương vợ tôi thì thế nào tôi cũng cưới nó.

Mọi người hình như sáp lấy đà, trân minh cố gắng nghe tay này nói tiếp tập tâm về chuyện tình của chàng với cô em vợ. Một câu chuyện cũ mèm, ai cũng nghe cả trăm lần. Thì... may quá, chính tay này lại nói về chuyện những con chó. Nói về các thứ giống chó mắc tiền. Từ chó lại bắt đầu chuyển qua nói chuyện mèo. Bất ngờ thay, cái người nói về mèo cũng vẫn là ông hay nói về cô em vợ:

- Những con mèo, nhỏ em vợ tôi nói, ban đầu, có phải mèo là một loại thú rừng hoang dã không?

Không ngoan thật. Ông ta không dùng chữ – Không – mà là hai từ – Có phải.

Ông họa sĩ nhà giàu nói:

- Con thú nào lại không phải là thú rừng hoang dã trước khi người ta thuần dưỡng thành thú nuôi trong nhà? Cái ông này, lúc nào cũng nghe lời em vợ!

Ông-ngồi-một-chỗ, lên tiếng trả lời ông-em-vợ:

- Những con mèo bây giờ không còn là mèo. Mèo nhán bản vô sinh chuyển đổi gen. Nếu như người ta nhán bản mèo, lai giống nó với... quỷ sứ thì sao?

- Thi nó hung dữ chớ sao!

Ông Tự Tử rất chán ông chuyên viết về cô em vợ. Mặc dù ông này nói về con mèo, vậy mà câu chuyện cũng mang theo cô em vợ! Ông Tự Tử buột miệng hỏi ông SuDa:

- Su ông, thì là thần thoại rồi. Vì vậy ông cho phép tôi hỏi chuyện này, cũng trong vòng kiến thức về động vật học của ông. Vậy chớ ông thấy con mèo nào chuyển gen qua... quỷ sứ chưa?

Ông SuDa kể về ngôi nhà không có người, chỉ có mèo là mèo cho các bạn mình nghe. Tuy nhiên, ông không nói đó là mèo chuyển đổi gen. Mèo thì hay ở trong những ngôi nhà hoang. Nhưng... ông nói thêm:

- Đám đó không phải là mèo nhà, nó cũng không phải là mèo thiệt. Tôi biết chuyện này do ông ngoại tôi kể lại.

Thật vậy. Có một lần ông Chín đòn có thấy những con mèo loại đó. Nó đi hai chân dưới ánh trăng. Đêm đó thằng Lá tức thi là ông SuDa bây giờ không chịu ngủ, Lá cứ khóc hoài. Má của Lá là bà Bồ nóng tánh

không dỗ con mà còn đánh Lá khiến thằng nhóc càng khóc thêm. Ông Chin nóng ruột ấm cháu ra sân. Ánh trăng màu xanh trên cái sân rộng mù mịt, con chó cò hổng rên hù hụ. Nó thấy một bầy mèo đi hai chân sau, xô cửa bước qua cái cổng. Ông Chin nổi tiếng không sợ ma quỷ gì mà ông cũng nổi da gà. Còn thằng Lá, nó cũng thấy mèo đi hai chân, nó nín khóc mấy ngày liền. Má nó tưởng đâu nó bình. Về sau khi nào Lá khóc bà Bồ dọa: Nín mất, mèo đi hai chân tới ăn thịt kia kia.

Lúc ông Su nhớ lại chuyện những con mèo như vậy, thì hổng ông trông thấy một con mèo xuất hiện trên mái nhà bên kia đường. Đó là một con mèo Xiêm. Lông nó màu tro than. Nó phục như chờ cái gì, cặp mắt trong veo vô cảm với đôi đồng tử nằm xuôi, trừu nhìn hoài một nơi.

- Ông SuDa à, mạn phép hỏi ông một câu... Đέ tôi hỏi ống mà, mấy cha này! Tên của ông nghe sao giống người Nhựt Bồn? Hồi trào năm 45 Nhựt ở đây thiểu cha gì! Ba má ông người Nhựt hay chỉ có má ông lấy Nhựt, ông lai Nhựt?

Ông SuDa hiền hậu chậm chạp trả lời câu hỏi có vẻ khiêu khích. Trong khi mắt ông vẫn coi chừng con mèo trên đầu tường:

- Tại vì chiếc xe Suzuki của tôi. Xe mua lại đã cũ rồi.

Chưa ai hiểu ông SuDa muốn nói gì – ông em vợ – nhà viết tiểu thuyết tình cảm gia đình chen vào hỏi ông Su:

- Đã cũ rồi, nó thuộc về thì quá khứ... giống như chuyện cô em vợ tôi. Cũ rồi tức không phải bây giờ, cha này nói chuyện dùng chữ gọn lám. Có người nói chuyện gọn mà viết dài. Cô em vợ tôi viết cũng hay lám. Cố đọc tiểu thuyết hồi còn nhỏ xíu. Hồi đó khi tôi quen với vợ tôi, cô em vợ mới có hai tuổi...

Trong cuốn tiểu thuyết trường thiêng của Ông, cô em vợ là nhân vật chính, xuyên suốt. Vai nữ này bị bệnh ung thư, bị cảm, điếc... bị đú thứ như trong phim Hàn Quốc. Nhưng trang cuối sống lại mạnh giỏi – Ông-em-vợ nín lỗ tai ông Tự Tử, nói vào đó một tràng dài về chuyện cô em vợ khi mới hai tuổi, miễn dịch với mọi loại vi trùng. Già Ba sắp triển khai về chuyện viết dài, viết ngắn, thì một người ngăn lại:

- Khoan đã, để cho ông SuDa nói chuyện về chiếc Suzuki đã cũ liên lụy như thế nào với cái tên của Ông coi. Nói đi bạn hién!

Ông SuDa từ tốn:

- Tên cha sanh mẹ đẻ của tôi đâu phải là SuDa, tôi là người minh mà! Tại chiếc xe Suzuki này, tôi mua lại nó đã cũ rồi. Hàng tàu, xe nghĩa địa, ở bên Nhựt

Bổn chắc “em” Su có mấy đời chồng rồi, qua tới bên này cũng tá là, có nhiều người xài qua. Tôi thì như máy ông thương, không có nghề, tôi chạy xe ôm, cày quá sức... em Su cũ chịu không thấu. Tôi mới ra chợ Tân Thành kiếm mua cái máy Honda, gắn vô sườn em Su. Tôi với chiếc xe này như bóng với hình, cho nên lâu ngày chay tháng, khách quen nhập tôi với chiếc xe làm một, kêu tôi bằng ông SuDa!

Già Ba khoái chí:

- Ông này đi tới đâu cũng có người biết. Tôi “rấ... át” vinh dự được làm bạn với ổng – “Người nói tiếng bồ câu”. Nếu đem ông vô hội chợ hay rạp xiệc là lấy ăn!

Ông SuDa cải chính:

- Không phải tôi nói chuyện với ông bồ câu, mà ổng thích nói chuyện với tôi. Ông bay tới kia, chút hói ổng coi, bộ tôi nói đúc máy anh sao! Ông ngoại tôi nói tiếng người ta ranh lám đó! Ông còn biết nói lái, nói tiếng mān tự, nói chơi nữa đó.

Ông SuDa chỉ ngón tay qua bên kia đường, ngoác ngoắc con bồ câu già. Trên bờ tường, Già Nâu đang cắn nhẫn Bồ Cụt. Thằng nhỏ bồ câu này lúc trước đã bị bắn một phát súng hơi, chết còn hơn chôn, từ chết tới bị thương, què chân veo mò khi bay tới chỗ này!

Phải cẩn thận! Quanh bàn cà phê ai cũng làm nghề viết dù thứ chuyện để bán, chuyện có thật cũng có mà chuyện hư cấu, tưởng tượng cũng có.

Nhưng cái ông SuDa này đã đi qua lằn ranh của sự bình thường, quá xa sự thật. Bởi vì lâu nay ai cũng biết con sáo, con két, như Già Ba kể, mới có thể nói chút ít tiếng người, còn bồ câu thì *No!* Ai cũng nhìn qua bên kia đường, chỗ bờ tường có hai con bồ câu “gù gù”. Dù sao nó cũng chỉ là... hai con bồ câu. Già Ba khẳng định:

- Ông bạn của tôi đây là bạn của bồ câu, hay là ông cũng là con bồ câu không chừng. Ông đi tới đâu bồ câu theo tới đó. Không phải ban bè, tại sao như vậy?

Ông SuDa không bằng lòng. Ông cải chính:

- Không phải bạn. Ông ngoại tôi mà!

Nắng đã lên cao khỏi những bức tường. Trong nắng hôm nay có vẻ gì đó huyền diệu và buồn, làm cho người ta muốn khóc, chính ra là bởi câu chuyện cười cợt về một con người hẩm hiu như ông SuDa mình. Ông ta muốn viết về con bồ câu nhưng là hàm ý về con người chẳng? Hay là ông ta hóa rõ, làm gì có con bồ câu biết nói tiếng người? Song với một cốt truyện quá đáng như vậy, chữ nghĩa có kham nổi không? Mặc dù có người nói, chỉ có hai mươi bốn chữ cái mà đẻ ra hàng tỷ con chữ, gọi chữ cái túc là chữ

mẹ. Gắn giống như một bảng pha màu của người họa sĩ – sinh sôi những màu đột biến khác vô cùng tận. Về mấy con chữ, có một nữ diễn viên nói rằng: Thiệt ra con chữ rất ma quái. Trên sân khấu một chữ nhún nhảy đã có nghĩa rồi sinh nghĩa gió, nghĩa cháu nội cháu ngoại, cho nên viết và diễn kịch nói là một trong vài cái nghệ nguy hiểm. Chết tiêu người viết lẩn người đọc. Chính văn xuôi để ra các nghệ thuật khác.

Con người thật thà như đếm là ông SuDa này đang ngồi dưới nắng giữa ban ngày, thấy rõ từng chân râu sợi tóc. Lại không chút gì đùa cợt, mặc dù chính ông ta nói là ông ta ít chữ. Chỗ bạn bè cũng khó nói nhưng mọi người tin ông ta sẽ viết, thành bại lại là chuyện khác. Còn bây giờ rối tung lên... vì ông ta nói con bồ câu bên kia tường là ông ngoại của ông, lại biết nói tiếng người.

*
* *

Già Nâu đứng trên bờ tường. Ông ta mổ cát. Bồ câu nào cũng thích ăn cát. Ông già bồ câu nghiêng nửa mặt, nơi có con mắt lèm bèm nhìn qua quán cà phê. Bồ Cụt bị Già Nâu rầy, nó nghe lời, bay khỏi bờ tường, đậu trên cành me. Nó nghĩ sẽ là nơi tránh được đường đạn của tay bắn súng hơi. Cái chân cụt khổ sở cứ làm cho nó chập choạng. Già Nâu nóng ruột vì thấy ông

SuDa vẫn ngồi, Già nói thầm: “Ở nhà đang có chuyện mà cứ ngồi đây hoài, cái thằng này!”. Già rất muốn bay qua với ông SuDa nhưng không thể, vì có tay săn chim với cây súng hoi của hắn. Tay này vừa bắn rơi một chú em se sẻ ốm nhom, có quen với Già. Thân chim chết sống trong chớp mắt. Nhà chú em se sẻ hẩm hẩn này trên cây me khô hết trái. Tay săn chim, hắn đang xâu con chim sẻ trong sợi dây kẽm chung với những con khác, máu khô bết trên những vết thương bị đạn chì xé đèn sì.

Già Nâu ngẫm nghĩ:

- Tránh thợ săn không xấu mặt chim. Ốm nhom xì ke như thằng se sẻ mà chả còn bắn, huống chi Già. Thịt Già tuy cứng tuy dai, nhưng vô nỗi áp suất mềm tới xương cũng còn đầy đia!

Thật là rất khổ cho con bồ câu. Khi biết rằng thịt của mình... người ta ăn được và khen ngon. Đó cũng là cảm giác của chính con người đi lạc vào vùng gọi là... mọi ăn thịt người. Khi bị luộc chín từ từ trong cái thùng nước sôi, vô phương giải cứu.

Già Nâu vỗ cánh, nhẹ nhàng đáp xuống sau bức tường khai ngát mùi nước tiểu. Ông ta... đi bộ, bước chậm chậm, tránh tay thợ săn chim. Cặp mắt chim già nheo nheo, lấm lét. Bất ngờ, ông già thấy hai bàn chân mang giày dính đầy sinh của tay thợ săn cạnh mình. Già Nâu

hết hồn, vòng qua thân cây me lớn, trước đó là cái bàn cà phê có ông SuDa ngồi. Già Nâu nghe ông Già Ba nói:

- Có nhiều người viết chuyên nghiệp vẫn sai chánh tả. Nhứt là dấu hỏi, dấu ngã. Chuyện này vui: một nhà thơ hỏi một ông viết tiểu thuyết: "Ông ơi người khác không nói làm gì, còn ông, lầy lùng vậy mà I cựt Y dài cũng không phân biệt. Đáng lẽ I thì ông lại Y." Biết ông kia trả lời sao không? Ông trả lời ngon lành: "Thì biết vậy rồi... nhưng chữ Y tạo dáng đẹp hơn I..." đúng là một nhà duy mỹ triệt để!

Già Nâu nghe tiếng ông SuDa "gù gù" khoái chí. Ông SuDa là một người đàn ông tướng mạo khó giống ai. Ông thấp đậm, đôi vai ngang phè, đôi chân ngắn nhưng cánh tay lại dài. Đặc điểm dễ nhớ nơi ông trên gương mặt không vui không buồn có cặp môi nhỏ, mà độc đáo nhất là chót môi trên như cái mỏ chim câu. Ông thường ngồi cách xa các tiểu thuyết gia. Mặc dù đã được các vị khό tánh này công nhận... miệng là bạn, ông chỉ lắng nghe và "gù gù", không gày hiềm khích, không trở thành đối thủ của ai. Nhờ vậy mà không có ai trong mấy ông già hay hòn mát này giận ông, một ngày không thấy ông ai cũng nhắc. Vì ai cũng mến và nhớ ông, ông già vô thường vô phai, lại thêm nhu nhược.

Từ sau thân cây me xù xì, ông Già Nâu khịt khịt mũi vì mùi nước giải, Già Nâu nhìn ông SuDa trách móc,

nhưng chính ông ta là... bồ câu thứ thiệt mà cũng phải mỉm cười - ông SuDa giống con bồ câu quá! Còn chuyện này cũng vui. Già Nâu là con bồ câu không sai chỗ nào, nhưng cứ chi, lời nói lại quá giống con người. Ông ta nhìn dọc con đường, quán lè đường nhỏ hẹp, hẹp tới nỗi người ngồi phải co chân lại, nếu không co chân có thể bị xe chạy ngang qua cán phái. Khách ngồi uống cà phê mấy quán này thường ngồi dài hai bên, chật chội, chen chúc, tới nỗi tờ báo trên tay cũng không mở lớn sợ... kẹt xe!

Con đường hai chiều mát rượi nhờ những cây bàng, cây me lớn. Trên các cành cao, lù chim se sẻ từ đâu tới làm tổ, kiếm ăn. Nó cũng khiến cho nhiều tay mang súng hơi tới săn chim bán cho quán nhậu. Cứ mỗi khi nghe tiếng súng hơi và thấy con chim sẻ rụng từ trên cao xuống, ông SuDa lại nhăn mặt, ngó dáo dác như là ông sắp bị bắn. Năm xưa, thằng Lá rất sợ mèo đi hai chân, cho nên ít nói hắn.

Nắng nhuộm vàng trên mái ngói, bức tường, những mái nhà chung quanh quán cà phê. Con mèo Xiêm màu xám tro đang phục một con thằn lằn. Nắng xô ngã bóng thằn cày me xù xì ra tới giữa đường thì Tâm Đan tới. Ngày nào cũng vậy, trừ Chủ Nhật và thứ Tư. Vài con mèo tội nghiệp vì đói tới trước cửa hàng, nó quen với việc ngày nào Đan cũng cho nó ăn. Đây là

một nhà thơ nữ nhạy cảm, không biết vì sao cô rất thương những con mèo.

Người thi không sợ mèo những bồ câu lại khác. Già Nâu chợt thấy con mèo xám trên nóc nhà nhảy xuống đường. May con mèo hoang mà Tâm Đan thường cho ăn thấy con mèo kia bỗng bỏ chạy, kêu meo meo. Còn ông Già Nâu thì chạy thực mạng, chui ngay xuống bàn cà phê. Bàn chật, lề đường hẹp, mọi người phải ngồi sát nhau cho nên những ống chân, những đôi giày trở thành hàng rào, ken dày giữa Già Nâu và con mèo xám to tướng.

Ông SuDa nghe nhột nhột dưới chân. Ông giật mình tướng là con mèo, nhưng không phải, Già Nâu đang mổ mổ ngón chân ông. Con mèo xám chòn vờn tìm cách chui qua chân ông Tự Tử. Đôi mắt nó làm Già Nâu phát hoảng. Già la lên:

- Lá ơi, đuổi mấy con mèo giùm ông ngoại coi con!

Nghe Già Nâu kêu, ông SuDa cúi nhìn xuống bàn. Thấy Già Nâu, ông Su hỏi:

- Ủa... ông ngoại? Sao ông chui xuống dưới bàn?
Cháu mới thấy ông đậu trên bờ tường mà?

Già Nâu nói:

- Lá ơi là Lá, ở nhà mày có chuyện lùm xùm. Thằng Trái Cây lấy cái xe đạp, dẫn con Ối cháu nội bà Hai

Ngàn đi mất tiêu rồi. Vợ mày khóc như trời đánh nó.
Ông ngoại nhức đầu quá, mày chạy về mau đi. Chú
con Ối hăm giết nó. Về mau đi!

*
* *

Tâm Đan lùa nay không mấy thích ông SuDa, mà
cô cũng chưa biết tại sao. Có khi nghĩ lại, cô thầm trách
mình và tội nghiệp ông già. Cô đang nói vài chuyện
khó khăn về tài chính trong việc xuất bản một tập thơ
nhiều tác giả. Chính lúc đang nói, Đan trông thấy ông
SuDa cúi xuống nhìn dưới bàn, hình như ông già hỏi
chuyện gì với ai dưới đó? Cô gái ngạc nhiên nhìn ông
SuDa. Lùa nay cô đã biết ông này là “tài xế”, là bạn
của ông Già Ba. Nhưng mà, ông nói chuyện với ai ở
dưới bàn? Mọi người chợt ngưng nói nhìn Tâm Đan,
nhìn ông-em-vợ đang bị con mèo xám khêu chân, rồi
quay nhìn ông SuDa, ông Già Ba, ông Tự Tứ... tất cả
cúi nhìn xuống bàn.

Họ trông thấy gì? Một con bồ câu già, hột bắp hai
bên cánh mũi nhám nheo, hết phán, khoen mắt lèm
bèm, chân dày loe hoe vài sợi lông trắng, hai chân
tróc vảy, móng chân cong vòng... đang nói chuyện với
ông SuDa. Tiếng nói rất khớp với cử chỉ của hai bên
cánh đưa đầy giải thích. Tiếng nói nho nhỏ nhưng rõ
ràng. Không ai tin vào mắt mình, không tin vào tai mình

– một con bồ câu nói tiếng người! Nhưng không thể nào nói khác hơn là con bồ câu đang nói tiếng người, còn xưng là ông ngoại và gọi ông SuDa bằng... cháu:

- Lá ơi Lá, đuổi con mèo quý sứ nầy coi, cháu! Ông ngoại sợ quá!

Ông SuDa cũng đang run sợ, cúi xuống gầm bàn trả lời “ông ngoại”:

- Ông ngoại nói lớn lớn lên, thằng Trái Cây đi đâu?

Ông SuDa lảng tai, làm cho Già Nâu phải la lên. Ông già quên ông chỉ là con bồ câu, cho nên tiếng không lớn cho lắm. Với lại, quán lề đường đủ thứ xe cộ vút nhanh qua lại ồn ào. Ông SuDa cúi xuống dưới bàn ôm con bồ câu già để trên bàn, cạnh cái gạt tàn thuốc với mấy ly cà phê đá.

Con mèo xám gần như không có lông, da nhẵn như bà lão, chui xuống chân ông Tự Tử. Nó thọc chân trước mang những chiếc móng sắc, bén như căm xe cưa gà đá, đưa chân sâu dưới bàn quào ông Già Nâu. Ông Tự Tử cúi nhìn con mèo, nó nhẹ nanh. Lạ thay, hai cái nanh của nó bằng kim loại, nhọn như kim tiêm, rỉ sét. Ông Tự Tử đá cho nó một phát, con mèo cắn ngay vào chân ông ta. Chỉ có ông Tự Tử mới kịp thấy con mèo đứng lên bằng hai chân sau, đi chầm chậm qua đường. Nó không coi xe cộ là cây đinh gì. Một chiếc

xe gắn máy chạy khá nhanh, người đàn bà lái xe chỉ kịp thảng gáp khi chợt nhìn thấy nó. Chiếc xe suýt đụng vào tường, loạt choang lách ra chạy thảng. Người đàn bà kinh hãi quay đầu lại nhìn.

Ông Tự Tử dụi mắt. Tròng mắt ông tức thì ửng đỏ khó chịu, như岱 đi. Con mèo bước chân lên lề đường, một tay chống nạnh, một tay vung lên dữ dům dọa, miêng nó cứ làm bầm chửi. Đôi mắt mèo trong veo trừng trừng nhìn thảng vào mặt ông Tự Tử. Hai con ngươi màu bạc nằm dọc trong mắt nó bỗng trập lại, chớp lên một tia sáng trắng, như chiếc máy ảnh thám sát bắt hình bằng flash.

Con mèo xám vẫn đi hai chân tới bên kia đường. Nó dưới tường, rồi nó nhún chân nhảy phóc lên mái. Ông Tự Tử khó tin nổi mắt mình – đây mới là chuyện kinh dị. Con mèo khẽ rùng mình, lập tức nó chuyển hình từ một con mèo xám ngoẹt góim ghiếc, tron tuột không lồng thành một con mèo nhà lông màu vàng đậm, bước đi uyển chuyển hiền hậu dễ thương, coi không khác gì những con mèo đói tội nghiệp của Tâm Đan.

Mọi người mải lo nhìn Già Nâu. Ông SuDa hỏi Già:

- Dạ, chuyện gì gấp mà ông ngoại bay kiếm cháu? Sao ông không sai thảng Bồ Cụt hay là thảng Bắp Trắng, ông bay xa quá có mệt hông ông ngoại? Ông uống cà phê chưa, ăn sáng chưa?

Già Nâu ngẩng cao cổ. Trên cổ ông chỉ còn vài hạt cườm lóng lánh màu ve chai, màu của thời thanh niên còn sót lại. Ông già khít khít mũi, tránh khói thuốc lá bay lên từ trong gạt tàn:

- Á... ch... ách... xi!

Tâm Đan cười ngắt:

- Thiệt tình tôi không còn tin vào mắt mình nữa, con bồ câu biết... ách xi!

Già Nâu nhìn Tâm Đan:

- Già bị... dị ứng khói thuốc lá. Hít khói thuốc có hại lắm... ách... xi! Cháu gái không thấy báo đăng sao?

Già Ba cũng cười:

- Thấy mới tin. Con... ông già bồ câu nói tiếng người?

Ông Tự Tử nói không ra hơi với Già Ba:

- Tôi mới thấy con mèo đứng lên đi... bằng hai chân!

Già Ba giật nảy người khi nghe ông Tự Tử nói chưa dứt tiếng. Chuyện con mèo đứng lên đi hai chân, lúc nãy do ông SuDa kể. Không nhìn thấy. Còn bây giờ ông Tự Tử nói rằng ông ta - mới thấy - Mọi người trừ Già Ba không tin. Thường thì ông Tự Tử hay nói mấy cái chuyện không tưởng như vậy hoài. Già Bà hỏi ông Tự Tử:

- Ông... mới thấy con mèo đi hai chân.
- Nó còn đứng bên bờ tường kia kia.

Trong lúc Già Ba với ông Tự Tử nói chuyện mèo. Các người khác chăm chú nói chuyện bồ câu. Tâm Đan hỏi Già Nâu:

- Ông ơi, ông có hút thuốc không?

Con bồ câu già lúc lắc cái cổ:

- Có. Hồi chừng mươi chín hai mươi tuổi, tôi có hút thuốc lá. Thuốc Ruby mấy ông nhớ hông? Cô này còn nhỏ không biết đâu. Có ông bạn nào hút thuốc Ruby hông?

Mấy thằng nhóc bán vé số, mấy chị hàng rong thấy lạ, đứng lại coi con bồ câu dùng chân và một cánh đẩy đi cái gạt tàn. Thằng nhóc vé số nói:

- Con bồ câu già, đồ chơi điện tử, điều khiển từ xa, giống con két IC biết nói.

Già Nâu nghe nhưng không thèm trả lời. Ông ta nín thở "phết" một bãi trên bàn. Thằng nhóc bán vé số trố mắt:

- Con bồ câu thiệt cha nội ơi!

Tâm Đan lấy máy ảnh, lén phim chụp hình Già Nâu. Già Nâu đứng dựa cái ly cà phê cười. Bất thẩn ông ta giật thót người, chạy trốn sau cái ly. Từ đó Già Nâu vụt bay lên vai ông SuDa, lạ kỳ và may mắn cho ông...

đúng lúc đó, cái ly cà phê vỡ tan ngay trên bàn. Nghe như có tiếng xì nhẹ tiếp sau đó của một bánh xe bị bể vì cán định. Ông SuDa quay lại, kịp thấy đầu ruồi trên nòng súng dài của tay săn chim khẽ giật. Viên đạn chỉ lẩn nấp thoát nhanh ra, bay thẳng tới cành me khô nơi Bồ Cụt đang đứng.

Người ta thấy con Bồ Cụt xấu xí, mỏ vụo, chân cùt, gầy tro xương, rơi từ trên cao xuống mặt đường nhựa. Người đàn ông cầm khẩu súng hơi, ngang bụng cột sợi dây kẽm xâu đầy chim bước từ gốc cây me ra giữa đường nhìn con bồ câu chết. Anh ta lắc đầu bó dì trên con đường hẹp. Bồ Cụt nằm dưới những bánh xe vô tri, mỗi lần có chiếc xe chạy qua, nó nát dần, dẹp xuống mặt đường nhầy nhụa, một chiếc lông tơ như oan hồn chạy theo gió, cuốn sau những bánh xe dính máu.

Trong mắt Bồ Cụt, trước khi nó không còn nhìn thấy gì, nó không hề nhìn thấy một người mà là một con mèo đi hai chân, có hàm răng nhọn với mấy cọng râu, tay con mèo cầm cây súng hơi nhắm nó. Viên đạn chỉ chui vô đầu con bồ câu tật nguyên, trước khi nó nghe tiếng nổ rồi rơi xuống mặt đường nhựa. Còn ông Tự Tử, ông ta té từ trên ghế xuống đường, bất tỉnh, không ai biết tại sao?

5

Xóm Bà Chằng

Xóm Bà Chằng heo hút ngoại thành, bên cạnh một ngôi chùa cổ, khuất sau hàng tre già dầy đặc, nơi hầu như mọi người dân chợ huyện vừa sơ vừa cõ quên đi, lại là mảnh đất hiền hòa, nơi dân lưu lạc tứ xứ về đây cư ngụ. Trước chỉ có vài căn nhà, trong đó có nhà cũ của ông Chín đòn cò, sau có nhà của vài người khác. Xóm đông dần lên, chia làm hai xóm bên này và bên kia sông. Mỗi sáng tinh mơ, tiếng gà gáy rộ. Mùi nhăn ngọt ngọt dễ chịu bay khắp khu xóm nghèo trong sương khói. Khói của những thùng phuy sấy nhăn khô. Khói trong bếp, ánh lửa ấm áp tình người.

Ông SuDa cởi xe chạy ra khỏi xóm, trên con đường độc đạo ngang qua khu nghĩa địa, sau khi giao thùng nhăn hột tiêu cho vợ ngồi bán ngoài đường rồi mới đi đón Già Ba. Lần nào đi khỏi nhà, ông Su cũng hay

mở nắp cái valy da cũ mèm, nhìn chiếc máy đánh chữ cơ của ông. Đây là món bảo vật mà ông quý nhất, ông phải giấu vợ ông. Bà thấy nó vô ích. Bà đâu có biết chiếc máy đánh chữ đã theo ông từ hồi còn thanh niên, trước khi gặp bà. Chiếc máy đánh chữ ông mua ở lề đường, coi như người tình của ông, với thật nhiều kỷ niệm. Lúc đó, ông còn làm bảo vệ cho một nhà sách, cạnh một rạp chiếu bóng nhỏ. Vốn hay đọc sách, thích văn thơ, ông thương mơ mình trở thành một nhà viết tiểu thuyết. Ngày nào đó, biết đâu chừng tự thân mình cũng viết được một quyển, mòng mòi, nhưng vẫn là tiểu thuyết. Ước mơ này lương thiện và dễ xuong.

Ông vẫn tự cho mình là người may mắn, khi có người bạn thân làm nhà in, giới thiệu ông làm trong nhà sách, dù làm bảo vệ ông cũng quá khoái! Ông khoái chí khi được đứng gần, lén nhìn những nhà viết tiểu thuyết, khi họ tới nhà sách bên cạnh một nhà xuất bản và nhà in thơm mùi giấy mùi mực.

Mấy ông “viết tiểu thuyết” lúc đó hay mặc áo len, dù trời rất nóng, và ăn tượng làm sao khi một vài ông còn đeo cho tóc lòe xòa trước trán, có vẻ khinh bạc, miêng ngâm ống vỗ lơ thơ chút khòi, vô cùng lảng漫.

Trên nóc nhà sách, sân thượng mênh mông, cũng có một đàn bồ câu hoang làm ổ. Những đàn bầy bồ câu thường quen nhau, chúng trò chuyện với ông vui

vé. Vài con bồ câu già còn nói là có quen với ông ngoại ông. Đứng ở trên cao cùng với bồ câu ông có thể nhìn khắp thành phố.

Chính ở vị trí ngẫu nhiên này, ông chứng kiến biết bao nhiêu chuyện thay da đổi thịt. Và cũng nơi này ông dõi mắt nhìn về xóm Bà Chằng, nơi có ngôi nhà giống cái chuồng bồ câu giờ thì hoang tàn hiu quạnh của ông ngoại ông để lại.

Hiệu sách ở tầng trên. Dưới nhà có rạp chiếu bóng nhỏ chuyên chiếu phim Khủng Long, và một thư viện ngập sách, sách từ chân tường chất cao tới trần nhà. Không phải chỉ một mà nhiều kho sách khổng lồ. Nơi mà khi rảnh việc, ông lang thang, ngắm nhìn say mê rồi đọc lóm bôm rất nhiều tiểu thuyết hay.

Đồng thời coi những bộ phim Khủng Long lạ mắt. Tiếng Khủng Long gầm gù suốt sáng chiếu tối, vì đó là rạp chiếu bóng thường trực. Thì ra, khi chưa có con người, thời hồng hoang con vật này có trước những con vật khác. Người chủ còn giao chìa khóa, dành riêng cho ông một phòng nhỏ cửa sau nhà sách. Nơi có con hẻm hẹp ngả sau vào khu liên hợp sách và chiếu bóng. Chỗ này lúc khuya muộn, ông hay lén cho... mấy cô gái làm tiền bị mèo rượt đuổi chạy vào trú ngụ qua đêm – những loài chim ăn sương bay lạc tội nghiệp mà thời nào cũng có.

Có một vài ngộ nhận xấu hổ dành cho ông. Nhiều người nghĩ về ông Lá – là ông – đêm khuya tòm tem với mấy cò gái điếm! Rồi bọn trộm, có lẽ chui từ ngõ rạp chiếu bóng vào nhà sách. Ông SuDa viết một truyện ngắn đầu tay, nó có cái tựa “Đồng Giọng”. Ông gửi đi. Bản thảo gửi trả về địa chỉ nhà sách khi ông đi vắng. Ông không bị đuổi việc vì những chuyện khác. Như là chuyện trộm sách. Người chủ tốt bụng không tin ông làm chuyện đó. Ông nghi việc vì chính cái truyện ngắn của ông. Có người mở phong bì ra, đọc và phao rằng ông viết nói xấu... bà chủ tiệm sách. Trong môi trường tiện lợi có nhiều dịp tiếp cận kiến thức, và cũng quá nhiều chuyện ngộ nhận về ông, nhiều tới nỗi chính ông phải ngạc nhiên. Cũng có chuyện ông làm thật... rồi sám hối – Nhân bất thập toàn – với cái vốn sống do ông quan sát, va chạm, và tự tạo ra nhiều chuyện va chạm để thu thập tư liệu sống. Ông bắt đầu mạnh nha ý tưởng viết tiểu thuyết. Ông viết, viết say mê và hết lòng hết dạ. Nhưng đó là những ký niệm buồn. Không có một nhà xuất bản nào chịu in sách của ông. Cứ mỗi lần gửi đi một bản thảo, ông lại thao thức với biết bao hy vọng. Nhưng rồi người ta cứ gửi về cho ông một phong bì lớn, một tờ giấy in sẵn chữ ký và lời cảm ơn chân thành, chúc mừng cho sự công tác lâu dài, mong nhận được nhiều tác phẩm khác.

Chính vì sách, vì đọc sách không cẩn cơ, ông mù người. Ông không còn chút thực tế nào trong cuộc sống, đi tới đâu cũng bị cung đầu vô tường. Ông hết sức nhẩn nhịn nhưng càng sống như vậy ông càng bị trêu chọc và gây nhiều ngộ nhận.

Tuy vậy, khi trở về xóm Bà Chằng, rồi làm nghề chạy xe ôm, ngọn lửa trong lòng ông vẫn chưa tắt hẳn. Ông giấu bà vợ cái máy đánh chữ, cũng như hàng trăm lá thơ cảm ơn. Ông không dám nghĩ tới cái cảnh bà nhà đọc được những lá thơ này. Nay thì giấy đã úa vàng mưa nắng. Vào dịp ông may mắn quen thân với ông Già Ba, một trong nhiều tác giả lừng danh mà ông có... đọc kỹ ở mấy tiệm sách cũ, trong nhà sách mà ông làm, ông hết sức ái mộ Già Ba. Ngọn lửa vẫn cháy trong Su ông, từ tro tàn âm i, lại bùng cháy dữ dội.

Già Ba chưa hề nói với bạn mình về một thời kỳ khó khăn của ông. Ông giấu tịt cái khúc truân chuyên đó – ông cũng đã nhận khá nhiều... thơ cảm ơn in sẵn! Hầu như tác giả nào cũng có, nếu không thì nhà xuất bản tổn công, tổn giấy mực in những lá thư in sẵn làm chi. Già Ba chỉ nói:

- Một bản thảo tiểu thuyết dài, viết trong mười năm, hay là một truyện ngắn viết chỉ một ngày, gởi đi mà người ta không in. Chắc chắn nó có cái gì đó

hay mà người ta không hiểu kịp. Có khi người ta biết là hay nhưng không in. Viết được đã là hay rồi. Vậy thì tại sao, tội gì mà không khuyến khích những con người tội nghiệp, yêu mến và ham thích trở thành nhà viết tiểu thuyết? Nơi lòng nào gởi những lời cảm ơn in sẵn – cái đó không có văn hóa. Nó tiêu diệt thiên tài còn trong bóng tối. Viết tiểu thuyết đâu có nhiều tiền mà giành. Đừng có thối chí! Đè hoài cũng tới, thế nào cũng gặp một nhà xuất bản nào đó, một người nào đó... thông cảm! Anh nghiên ngẫm thâm canh lâu năm. Từ nhỏ cho tới già khán khứ đế, rồi mẩn một vài cuốn cho ngon. Đúng khi anh ngáp ngáp già từ cõi đời ô trọc này... Nếu sách in mà anh chết, chưa kịp... lanh mờ sách và nhuận bút, thì anh vẫn là nhà viết tiểu thuyết rồi, không cần nổi tiếng. Chuyện đó khi anh chết... có khi nó mới tới. Người ta hiểu mình chậm lầm mấy ông ngoại ơi!

Ông SuDa khóc ròng. Ông “mít ướt” thấy thương! Một nhà viết tiểu thuyết khác, cũng có sách in, lại nói với ông rằng:

- Ông SuDa à, sao ông cứ rụt rè quá đáng. Chữ nghĩa, máy đánh chữ hay máy vi tính, thậm chí viết tay... chỉ là những phương tiện. Viết không hay thì những cái đó chỉ là đồ bô! Ngày nay, thiểu chi người in sách do có phương tiện, có tiền mua danh. Nhưng danh dự

nên dành cho người nào cày xới chán chất trên miền đất hoang trắng là tờ giấy khô cằn. Nói như Già Ba cũng có cái đúng, muốn đi tới Huế thì đi bộ cũng tới, thay vì ngồi hoài suốt đời chờ xe! Có điều, ông viết về con bồ câu sao đây? Nó đã định hình là hiền lành, đừng phá cái gì là khuôn mẫu đã được hầu hết công nhận. Ông viết về con bồ câu, hay con cóc, nên nhớ vẫn có ông trong đó.

Hoặc ông chính là con bồ câu, vì không ai rời bỏ được cái tôi. Dù xấu dù tốt, hơn một giây, rõ ràng phải như vậy thôi, không hề khác. Ông có thể viết về tất cả, nếu trong lòng ông là thiện, một nỗi ám ảnh về cái ác để tiên liệu. Cắn viết làm sao có cái để mà đọc. Cũng phải sống làm sao cho có cái để mà viết.

Có sách in được nhưng không bán được. Có sách không thể in dù nó rất hay. Và viết được là hay rồi. Có sách in được bán được, dù nó không hay lắm. Đôi mắt ông SuDa long lanh, ánh lên một điều gì đó mà ông kiếm tìm đã quá lâu, nay thì bắt gặp. Nó như là một con đường hay là một phương pháp thực hiện mong ước. Ông cảm ơn mấy ông bạn già. Những lời khuyên dịu dàng, những lời khuyên nóng này. Nhưng ông biết sức mình, không dám đao to búa lớn, ông thận trọng theo cách của ông. Làm một người viết tiểu thuyết bình dân thì vừa với sức ông hơn.

6

Nghè viết văn. Và vốn sống riêng

Mặc dù nghèo rớt mồng tơi, ai cho tiền triệu ông SuDa cũng... mừng, nhưng không mừng bằng những lời nói chí tình như vậy. May ông bạn già mình không giấu nghè. Tuy nhiên một người nói thêm:

- Không phải tuổi tác, viết trước viết sau, tụi tui làm nghè này đã lâu. Ông mới viết, viết một ngày cũng là vô nghè rồi. Nhưng khắc nghiệt lắm, khi viết ông chỉ có một mình ông, trời cũng không giúp được. Nghe người khác nói, phải nghe cho kỹ.

Ông già sáu mươi tuổi lại khóc tức tưởi. Ông khởi hành từ thời trẻ, quyết chí đi cho tới xóm văn nghệ này lúc tóc còn đen. Giờ tới được rồi thì tóc ông nhuốm bạc, mà vẫn chưa có gì. Viết văn chưa xong. Già Ba thì khen:

- Vậy là bạn mình thành công rồi!

Ông SuDa nói:

- Tôi muốn hỏi mấy ông chuyện này. Mấy ông có học hành đàng hoàng chắc là biết. Người ta nói thời gian đi qua như bóng chim bay ngang cửa sổ. Ngang qua rồi mất. Nhưng tôi có sống gần mấy bầy chim. Tôi thấy thời gian quay cuộn vòng rồi trở lại, không mất.

Khi ngập ngừng nói cái điều thực sự khó hiểu, khó nói cho rõ và khó chịu này, đôi mắt bồ câu của ông SuDa cho thấy ông có kinh nghiệm. Do điều này ông có sống qua mà người khác chưa chắc có. Vì vậy cũng không khỏi có người cười vào mũi ông dù là bạn thân. Cũng như khi ông lắng nghe người khác dạy, nhiều khi ông thấy người đó nói sai. Không ai hiểu cho hết mọi chuyện. Mỗi người ngồi chỉ một chỗ của mình, mỗi lần chỉ ngồi một cái ghế.

Một buổi chiều buồn vui lẫn lộn, sau khi chờ Già Ba về nhà ống rồi, ông SuDa nôn nóng chạy về nhà mình, ông muốn đọc lại những lá thư cảm ơn mà chưa có khi nào ông dám đọc tới lần thứ hai. Nghĩ tới nó ông cũng phát sợ – nỗi sợ khủng khiếp không thể giải thích được. Dù vậy, ông cũng không thể xé bỏ những lá thư cho đành.

Động tác đó như tự xé ruột xé gan ông vì nó là mối liên hệ duy nhất của ông với nhà xuất bản, mặc dù

người ta từ chối, trả lại bản thảo. Nếu xé bỏ hoặc không dám đọc nó, ông sẽ mất ý chí. Sau cùng, có một điều khó hiểu, chính ông già đốt lại ngọn lửa trong lòng ông bằng những tờ giấy vàng úa, lạnh lẽo mà ông giữ mấy chục năm, những lá thư từ chối... ác liệt!

Bóng nhiên, con người thứ hai, con người khác ẩn sâu trong cái bóng đen nhu nhược, lúc nào cũng ở bên ông SuDa xuất hiện. Ông thật sự nán lòng. Một người trong số bạn ông, một nhà viết tiểu thuyết thành công nói rằng: Tất cả chỉ là ảo tưởng, kể cả viết và thành công, sau cùng cũng sẽ không còn lại gì. Nó là ảo tưởng. Người nói câu này không ai khác hơn là ông Tự Tử. Ông ta bi quan nhưng khó nói là không thành công. Như vậy thì cuối cùng viết đc làm gì? Ông Tự Tử viết về sự bi quan mà ai cũng có, nhưng người ta muốn giấu nó đi. Ông cũng không lạc quan cho lắm, ông miết vào đó mà viết. Rồi thành công.

* * *

Nhà vắng. Bà nhà với thằng Trái Cây, đứa con trai duy nhứt mới 17 tuổi của ông đi đâu không rõ. Ông già tìm trong ngăn tủ, bối rối lấy ra những tập bản thảo và một bó thư mà ông gói lại trong cái bao nilon. Trong ánh đèn dầu tù mù, ông SuDa run run, tần mẩn đọc lá thư thứ nhứt.

Đó là khi ông đánh bạo gởi đi lần đầu truyện ngắn về con bồ câu. Lá thư màu giấy đã vàng úa qua thời gian. Có lúc nhà dột, bà nhà không biết đó là cái giống gì, bà bỏ đại trên nóc tủ, ướt nước mưa. Chỗ thì còn, chỗ lấm lem mất chữ, nhưng ông vẫn đọc được những chỗ không còn chữ, vì nó đã khắc sâu vào trái tim thốn thức của ông.

Khắc đau về sự thất vọng chết người, khi người ta trẻ và có quá nhiều ảo tưởng. Nào có phải tham vọng kinh thiên động địa gì, nó là một khát vọng muốn thổ lộ, tâm sự hiền lành dễ thương. Ông đọc hết những lá thư, ngồi một mình trong căn nhà vắng, ông thú vị đọc lại bàn thảo. Phải bình tâm công nhận với mình là nó khó đọc, tối nghĩa, quá đỗi vụng về.

Hèn chi người ta từ chối cũng phải, ông già cười, vì lúc đó ông nổi giận – giận vì người ta không nhận ra ông là... một thiên tài – May thay người ta từ chối. Bây giờ có chiểu như là hè dạ, ông SuDa xé nhỏ những trang giấy mà có lúc ông coi như bảo vật. Vì nó mà ông có thể giết chết ai đó, nếu người ta hủy hoại nó.

Ông sẽ viết lại từ đầu: *Viết về ảo tưởng*. Viết còn là một trong những hành động, như vậy ông sẽ sống. Ông lắn cắn không biết viết đoạn nào trước. Khi con bồ câu bay lên trời, hay lúc nó mới ăn sữa mẹ. Cái khó là cứ nhớ và tiếc những chữ đã viết, nhưng ông cương quyết không nhớ gì hết, điều đó quả là khó.

Ông vẫn tiếc đôi chỗ ông viết “quá hay”, viết không giống ai, không ảnh hưởng ai, viết lại không hay bằng. Vì sao? Vì nó là những dòng chữ như dầu thô dưới quặng mỏ, chữ nóng từ máu trong tim ông thoát ra. Nhiều tác phẩm viết về cái chết, và cũng có người viết về cái chết sau cùng không muốn sống. Ông nghĩ đó là Hemingway mà ông đã đọc *Chuông Gọi Hồn Ai* khi ông còn làm bảo vệ trong nhà sách.

Ông SuDa chọn viết về nỗi buồn và ảo tưởng. Sống không ảo tưởng và khát vọng chẳng khác gì đã chết. Suy cho cùng, đa phần giấc mơ đều là ảo tưởng, nhưng mà nó được nhìn từ thực tế trông thấy ban ngày và khi... còn sống. Có bao nhiêu phần trăm sự thật trong chi tiết nhỏ của ảo tưởng. Trời mới biết, nhưng mơ hồ đâu đó có thật. Khối đồng ẩn chút xíu vàng cám lì ti. Điều bí ẩn này, giờ đây ông SuDa thấy loáng thoảng trong những cuốn sách rất ít người hiểu nổi của Già Ba...

Ông SuDa xâu chuỗi lại câu chuyện. Ông thấy lại ông ngoại ông – ông Chín đòn cò, thấy cái chuồng bồ câu, ông Già Nâu, cây trứng cá với bầy chim se sese. Bỗng ông thấy thằng Trái Cày, rồi ông già rùng mình. Xương sống, hai bên màng tang của ông lạnh toát. Ông nhớ lại chuyện cách đây một tuần lễ.

Lúc đó, ông về nhà, nằm thao thức trên giường tre. Trời cũng chưa sáng hẳn. Bóng ai đứng lù lù ở giữa sân.

Trăng sáng vàng vặng trên cao. Con chó cò tráng toát dưới ánh trăng. Nó cứ rên hú hử như mừng ai. Bà nhà ngủ trong gian sau, cạnh bếp có cửa ra mấy bụi chuối ngoài hè. Ông nghe tiếng ai mờ cửa, có tiếng ai khóc thút thít, tiếng âm trầm, đục ngầu, giống tiếng người ta chặt thịt trên thớt, rồi tiếng bà SuDa hoảng loạn:

- Trời ơi... Trái Cây ơi, con giết má chết đi con ơi!

Ông SuDa chạy mau vô bếp, thấy bà SuDa đang quỳ xuống đất, bà lạy thằng Trái Cây. Ông nhìn thấy một vũng máu, ngay trên ngạch cửa ra sau hè. Trên vũng máu có vật gì nho nhỏ, màu trắng tráng. Thằng Trái Cây, tay còn cầm con dao phay bén ngót mà bà SuDa hay xắt cây chuối cho heo ăn, bàn tay trái nó đưa lên ngang tầm mắt của nó. Nó đang nhìn bàn tay trái chỉ còn có bốn ngón, nó khóc tức tưởi.

Trái Cây đã chặt đứt tiễn một ngón tay của nó. Nó bỏ ngón tay lại bên ngạch cửa. Con chó chạy theo Trái Cây rên hú hử. Lúc đó trời hửng sáng. Trái Cây dại dột phủ nhận thân thể mình – điều quý nhứt cho mỗi con người được cha mẹ tạo nên. Không yêu thân thể mình, không thương yêu ai được. Yêu đâu hắn chỉ là lời nói. Lúc đó không ai thấy một con mèo lớn – trừ con chó cò – Con chó cứ hực hực sủa khi nó thấy con mèo xô cửa bước vào gian bếp. Nó chính là Chúa Mèo.

7

Trái Cây và Ôi

Trái Cây đi đâu mất hơn một tuần rồi, bà nhả ngồi khóc sướt mướt bên gói giấy báo nho nhỏ, thâm máu khô mà bà gói ngón tay của Trái Cây. Bà trách móc ông đù điếu. Ông không thương con, ông không hiểu con. Bà không hiểu ông. Thằng Trái Cây là đứa con mệt mà ông thương yêu nhứt trên đời, dù cho nó dám nói ông không phải là cha nó.

Câu chuyện này lại khác. Nhà nghèo quá, không bằng ai, bữa đói bữa no, mà cũng không no lấm. Khói bếp ít khi bay trong ngôi nhà lạnh tanh, ông táo ông nồi sút tay gầy gọng, lợ lem tro than. Ông có lỗi không đủ sức nuôi gia đình. Một mình ông chèo chống với chiếc xe SuDa cà tàng, hư lên hư xuống, khi mưa lúc nắng dài dầu. Bà nhả mộc mạc, thiệt thà, không làm được cái gì. Buôn bán bà không biết, may vá bà cũng không, lại còn nóng như lửa, ham gậy. Buộc

lòng lầm bà mới đi sấy nhăn mướn cho một vựa nhăn ngoài lộ cái. Nhà nghèo, ông SuDa đau lòng vì có người nói rằng ông xô vợ ông đi ở đợ. Ai biết giùm. Nhà ông nghèo, muốn làm cái gì cũng không có đồng xu vốn, lột nhăn suốt ngày đêm có mấy hào, có lúa đâu mà người ta cho mượn gạo! Vậy mà ông lại suốt ngày tơ tướng làm nhà viết tiểu thuyết viêm túi. Bà la làng:

- Không có hột gạo trong lu, không có một cái trong túi mà nó cứ năm đoc sách. Đi khỏi nhà đi mày. Thằng Trái Cây nó không ưa mày đâu. Mày không đi tao biếu nó lấy dao đâm mày chết nha mày! Cái máy gì của mày đâu rồi?

Đôi môi dày của bà SuDa mím chặt, mắt bà long lên như bị quỷ ám:

- Tại mày mà đời tao khổ. Tao hận mày lắm. Sách của mày đâu? Cái máy chữ gì của mày đâu rồi?

Bà SuDa chạy khắp nhà truy lùng cái máy đánh chữ. Bà tìm thấy nó trong tủ. Bà xách nó liệng ra ngoài sân. Cái máy bật mạnh mở tung nắp, cong queo mấy cần gõ chữ. Ông SuDa hiền hậu không nói nên lời. Nỗi chán chường cuộc sống bi thảm mà trời cho ông, làm ông muốn chết cho xong. Ông cũng đã có ý định ấy từ lâu, nhưng ông không dành. Vợ con ông thật thà tội nghiệp quá.

Đồng tiền mạnh hơn ông tướng. Ở trường hợp này của ông, nó âm thầm dậy lên chất men mâu thuẫn. Bà đi lột nhăn sẩy nhân mướn giống như đi ở đợ thật, lột cả ngày lẫn đêm mà có bao nhiêu tiền. Không có đàn bà ở nhà, bếp núc nhà ông không có nước mắm nước tương, dầu mỡ gì ráo.

Một hôm, ông SuDa say mềm. Đó là lần đầu tiên ông uống rượu xin quắc cần câu, ông cứ tưởng ông chính là ông trời. Khi say, người ta hay nhớ những điều mà người ta hay quên lúc tỉnh. Ông thèm... mỡ heo – thứ mà từ lâu nhà ông không có. Chút tép mỡ mà bà nhà rất thích cũng ít khi có. Không biết ông... ăn cắp hũ mỡ heo của ai, ở đâu, ông giấu trong áo mang về cho bà vợ nghèo. Hôm sau, bữa cơm có chút mỡ heo chan cơm nóng mới tuyệt vời làm sao. Nhưng bỗng có tiếng chửi như sấm rền trước sân. Tiếng con chó cò sủa người lạ, mà cũng không lạ – chính là bà chủ quán nhậu. Bà tạ tới tận cửa đòi lại hũ mỡ.

Trái Cây bắt đầu uống rượu. Thượng bất chính hạ tắc loạn. Ông cha uống một thằng con uống mười. Ông cha ăn cắp hũ mỡ, thằng con ăn cắp nguyên một chiếc xe đạp, không biết ở đâu, không biết của ai. Lần này yên ổn, không có ai tới đòi! Hai cha con và cả bà nhà cũng im lặng, nghĩa là đồng lõa giấu chiếc xe đạp dưới gầm giường, chờ hơn một tháng. Vừa lo, vừa

sợ, vừa... hối hận, có lúc ông SuDa cũng muốn đem trả chiếc xe cho người ta, mà ông nói không được.

Thằng Trái Cây nói với ông SuDa làm thịt chiếc xe đạp, bò vô bao bối đi bán lạc son. Trái Cây hư hỏng ngay sau khi ông SuDa say và ăn cắp. Nó cũng say và ăn cắp. Một hôm, nó say mềm, ngả nghiêng, đi không nổi, nó lết về nhà, đứng dựa cửa sau, chờ bảy giờ nó chặt ngón tay. Nó khóc, rồi chỉ ông, nó nói trong nước mắt:

- Ông không phải là cha tui.

Ông SuDa không hề nói với ai về chuyện đó. Bà SuDa cũng không hề nói. Chỉ có con bồ câu con là thằng Trái Cây hiền lành nỗi giận. Nó giận mình vì ai mà phạm lỗi. Âm thầm đau đớn, hối tiếc như cha của nó. Ai mà nói chuyện xấu hổ của mình cho được. Giấu bíết, chôn sâu nó xuống, phủ lấp lên nấm mồ tang thương này bằng những câu chuyện rất đẹp, rất đẹp, thông thường...

*
* * *

Cây đèn dầu lồng lánh ánh thủy tinh, làm dáng với cái bình hình trái măng cụt, phát ra chút màu vàng ám khói. Trên khuôn mặt ngương nghิễu của ông SuDa bỗng lộ vẻ ngạc nhiên. Lạ thay, căn nhà của ông hôm nay có cái gì khang khác. Ông tờ mờ đi vô bếp. Trong

bếp cung sạch bong, nồi niêu lẩu nay buồn hiu nay
lại thấy vui.

Ông già lụm cụm trở ra, thấy cái lồng bàn bằng tre
úp trên bàn, nghe mùi thơm của thức ăn mới nấu. Ông
thử mở cái lồng bàn. Ôi trời! Mâm cơm tươm tất nóng
hở. Nền nhà đất nện ai quét không chút bụi, dừng
nói tới rác. Nghĩa là như tiên hiện xuống căn nhà địa
ngục này, thu gọn sắp xếp tinh tươm giùm.

Ông SuDa đang đói. Ông kéo cái ghế đầu ngồi cạnh
bàn, mắt nhìn chung quanh nhà. Ông hơi... sợ. Ông
với tay nhắc bình trà trong cái vỏ dừa, rót trà nóng ra
cái tách. Mùi trà thơm làm ông tỉnh lại. Ông nhấm nháp
tách trà, nhìn mâm cơm... không biết giả thiệt, ông
lấy đũi đưa gấp một hột cơm trong nồi. Hột cơm trắng
phau vừa ăn, không nhão không khô. Ông già rung
gắn hết răng lại khoái ăn cơm cháy, ông xới cơm nạc
qua một bên, nhìn đáy nồi. Cạy thử, ôi trời, lớp cơm
cháy vàng ruộm lại dẻ cạy. Vụ này ông ngoại ông –
ông Chín đòn cò có nói:

- Muốn cạy cơm cháy cho dễ, nấu xong phải đặt đít
nồi xuống đất một hồi.

Bà nhà ông đâu có biết mấy cái chuyện chi li đó.
Ông SuDa giờ cái nồi đất nhỏ. Món ruột của ông trong
nồi: cá kèo kho tiêu, nước cá vàng sệt, mặt trên tráng

mỡ, còn có tép mỡ béo ngậy; bên cạnh tô canh khoai môn nấu với tôm bằm, cà tím nướng trộn mỡ hành. Ông ăn miếng cơm cháy chấm nước cá kho, húp canh. Sau đó, sẵn tròn ngon miệng, ông *mẩn* luôn mấy chén cơm nạc, no nức ké. Ông già uống tách trà, leo lên cái giường tre. Cười khà khà, quá xá đã! Ông lim dim ngủ khò...

Ông ngủ sẽ thức, nên khi ngủ, ông nghe tiếng ai đi lại nhẹ bước. Trời có lẽ đã khuya... Tiếng con chó cò sủa trăng ngoài sân làm cho ông già chồm thức. Ông mở mắt, thấy một đứa con gái nhỏ nhắn như con bồ câu con mới lớn, da nó trắng xanh, ngồi nhìn ông, nó cười, hai hàm răng đều như hột bắp. Ngộ là hai cái răng cửa hở ra một chút, coi tức cười.

- Ba!

- Ờ!

Ông già ngạc nhiên. Ờ đại một tiếng gọn hơ. Con cái nhà ai mà kêu ông bằng Ba ngọt xót. Tiếng vợ ông lao xao trước cửa với một bà già khác, tiếng nói khàn khàn, hay ngừng lại để... lấy hơi. Đặc điểm của bà Hai Ngàn, người xóm dưới. Cái xóm trống nhẫn ngoài sau chùa, kế con sông nhỏ, có cây cầu khi lát lèo, bên này sông nhìn qua cái xóm lúc nào cũng vương vương khói mà người ngoài xóm kêu bằng xóm bồ câu.

Ông ngồi dậy khi vợ ông với bà Hai Ngàn bước vô nhà. Con nhỏ chạy vô nhà bếp, thằng Trái Cây đi sau lưng hai bà ngượng nghịu. Bàn tay trái, chỏ ngón tay đứt của nó quấn một miếng băng.

Bà Hai Ngàn không ngồi. Bà đứng nói liền, giọng hiền nhưng không giấu được vẻ trách móc:

- Con Ối, cháu... tui, như vậy coi như hư rồi. Nó... mồ côi sớm, cha chết, còn mẹ... đi lấy chồng khác, thì cũng như chết rồi. Tui ẵm bồng, nuôi nấng nó... nuôi nó bằng nước cơm, từ hồi nó còn đỏ hỏn. Vậy mà nó sống. Còn bây giờ, tui... nói thiệt với ông Hai bà Hai, tui coi như cháu tui... chết rồi!

Bà SuDa thấy bà Hai Ngàn, bà nội con Ối khóc, bà cũng thút thít theo.

- Bà nói vậy, cũng xin cho tôi nói...

Bà Hai Ngàn nói:

- Tui... coi như... nó chết rồi!

Ông SuDa nhìn hai người đàn bà. Chuyện này đàn ông nói vô cùng khó. Ông lắng tai nghe bà Hai nói tiếp. Bà già hiền lành lấy hết hơi, nói cái khó nhứt của câu chuyện:

- Thằng Trái Cây thì tui biết. Nó hay xuống xóm dưới phụ sẩy nhăn với con Ối. Tụi nó chơi với nhau

hồi thằng Trái Cây còn... tám mưa ở truồng. Hai đứa bằng tuổi, tuổi con heo. Trái Cây... cũng hiền mà con Ối... cũng hiền. Chuyện con nít thì hổng nói, bây giờ hai đứa nó cũng... mười bảy mười tám tuổi rồi... mới là khổ! Chú nó khó tánh lắm. Ông bà nói giùm con Ối, biếu nó đừng có... dìa chuồng, xấu hổ cho tui, mà... khổ cho nó. Chú nó mà bắt được thì... thế nào cũng gọt đầu bôi vôi, tội nghiệp cháu tui. Ông Lá bà Lá cho tui gởi con nhỏ Ối ở đây. Ông bà cũng giấu... mà tui cũng giấu... nghe, đừng cho chú nó biết!

Câu này hơi dài, cho nên bà Hai ngừng lại thở. Bi kịch như vậy mà cách nói của bà nội con nhỏ Ối nói cũng vui vui. Sau một hồi nín thinh, bà già lại súc, nói với vô bếp:

- Bà nội dìa... nha Ối!

Bà già cao nhòng, ốm nhách, dẹp lép, nhẹ tênh. Bà bước ra mà như gió đưa bà bay bổng ra khỏi cửa. Bà Hai Ngàn có hình ảnh của một bà tiên bị đày xuống trần gian. Lúc này, trong nhà lạnh tanh. Thằng Trái Cây vẫn đứng chõ mé cửa, ngay chóc chõ nó bước vô hòi này, mặt nó lì lì, quau quau, môi mím chặt. Thằng nhỏ này đẹp trai tốt giống, còn nhở mà hàm râu tơ trên mép xanh ri.

Trái Cây đứng không yên, như là nó đứng trên ổ kiến lửa. Nó cục cựa một hồi, không thấy ai nói gì nó...

nó đi thẳng vô bếp. Ông SuDa nhớ ra. Con nhóc kêu ông bằng Ba hồi nãy là con Ối. Nếu như bữa cơm ông ăn mà nó nấu thì con nhóc này có hoa tay, chắc nó nấu chớ còn ai. Nó còn quét nhà, chùi nồi rửa chén sạch bong, giỏi thiệt.

Con nhóc mới mười mấy tuổi mà trổ má con gái, no tròn, chắc da chắc thịt – ông già mỉm cười: Nhỏ Ối này đẹp gái, chắc giống bên ngoại, chớ còn bà Hai Ngàn với chú Ut nó thì như cây tre miếu. Trái Cây lùn lùn đầm thấp, tròn vo như bà SuDa – ông già làm một phép tính - Trái Cây và trái Ối mà tháp cành, chắc ra... trái gì đó, coi ngon lắm!

Ông SuDa tò mò đi vô bếp, ông già tảng hắng báo hiệu, nhưng không kịp. Hai đứa nhỏ đang ngồi trên cái giường tre, trong bếp tối còn ngọn lửa nhỏ, ông thoáng thấy bàn tay trái còn bốn ngón của thằng Trái Cây ở trong ngực áo của con Ối. Thằng nhóc lúng túng giựt tay ra, còn con nhóc thì đỏ mặt cui nhìn xuống đất...

Ông già lấy hộp quẹt chàm thuốc, rồi vội vàng đi ra gian ngoài, trên môi ông còn một nụ cười. Bà SuDa nhìn chồng nhưng khác với mọi ngày. Mọi ngày bà nói như đài phát thanh, còn hôm nay bà nín thinh, y như hết pin. Ông SuDa thấy bà cười với ông. Nhưng mà - ông SuDa chợt nhớ mới đây khi ông làm bộ không thấy bàn tay của thằng Trái Cây thù vò ngực con nhóc

cháu bà Hai Ngàn. Ông nhìn qua vai thằng Trái Cây, ông thấy cái gì mà lúc bận rộn đó ông quên để coi cái bếp đầy tro màu xám. Hình như có một con mèo già màu tro bếp. Nó ngồi yên nhìn ông. Hai con mắt màu đỏ, hai bên mép của con mèo màu đỏ không khác bà già nhai trâu.

Ông trở vô bếp. Không chỉ một con mèo mà một bầy mèo đứng ngồi trong bóng tối mờ mờ. Chúng toàn một màu xám tro. Ông SuDa đi lùi ra cửa. Nín thinh...

Trên khuôn mặt khổ nhọc vì chông của bà SuDa đã rạn nhiều vết chân chim, nhưng còn lại đôi mắt thật là đẹp, đôi mắt đa tình biết nói, giống như đôi mắt bà lúc bắt gặp đôi mắt nghệ sĩ quen của ông... hơn bốn chục năm trước, trong vườn nhà.

Lúc đó, bà cũng trạc tuổi con Ối bây giờ, còn ông lớn hơn thằng Trái Cây một chút. Song tánh ông bà không hợp, có lẽ do ông tuổi con gà mà bà lại tuổi con cọp. May con lảng quăng lù đù chậm chạp, bắn khoan ưu tư, phiền muộn quá đỗi, làm biếng và hay ngủ gục giống như ông cũng không thể làm quen được cho mau với buồng trứng của bà. Cho nên ông bà hiếm muộn, sanh gắt gỏng, màu thuẫn nội bộ. Ba bốn chục năm thâm canh hòn phân rót ráo, chỉ khi tháp cành mới ra được độc một trái... là thằng Trái Cây lù đù cóc cắn này.

Ối khôn hơn, tinh táo hơn Trái Cây. Khi ông già thấy hai đứa đứng bên nhau, ông chợt hiểu. Thằng con trai của ông khờ khạo, thật thà, cộc cằn như má nó. Thị giống ông với bà nhà, mặc dù hai đứa còn nhỏ. Đúng như bà Hai Ngàn nói, tụi nó bằng tuổi, mặt non xèo, búng ra sữa.

Ông chợt nhớ con nhỏ dẽ thương này, đúng vào một đêm chợ Tết bên sông xóm Bà Chàng, bà SuDa chỉ nó cho ông thấy rồi bà nói nhỏ: Thằng Trái Cây nhà mình thương con nhỏ này. Ối ngồi bán bông vạn thọ với dừa tươi. Nó hay cười cười nói nói. Ông bà mua mấy trái dừa kho thịt ăn Tết, nghe nó nói chuyện ngọt như... nhãn sấy khô trong tiệm thuốc bắc người ta kêu bằng nhãn nhục. Con nhà nghèo nhưng con nhỏ sạch sẽ, vui vẻ, lại luôn có vẻ khôi hài. Ai đứng quanh sạp bán dừa của nó cũng thích nghe nó nói chuyện này chuyện kia, nói có duyên, tức cười. Còn Ối có giang buôn bán, chịu khó thức khuya dậy sớm. Cả xóm Bà Chàng trên và xóm Bà Chàng bên kia sông, khó có đứa con gái nào bằng nó.

Phải chi bà nhà được chứng phản nửa con Ối, giỏi giang một chút, ông rảnh tay, biết chứng đau ông đã là “đại vân hào”. Ông đã sắm cho bà nguyên một tiệm tạp hóa, nhỏ thôi nhưng đủ tiêu hành tỏi ớt, bột ngọt, mì gói, gạo khoai... nghĩa là như một cái... chợ trong

cái xóm Bà Chàng trên, toàn là dàn làm biếng không chịu di chuyển.

Ban đầu ông phụ bán xóm tụ, chừng bà biết bán chút đỉnh ông chạy thêm xe ôm, tải hàng về cho bà. Thời gian này ông yên tâm suy nghĩ và viết lách chút đỉnh (không ngờ sau đó là bi kịch). Ông thấy có lý khi bày ra công việc này để trong nhà có đồng ra đồng vô, tuy ít nhưng cho bà đỡ chì chiết.

Nhưng rồi bà bán món gì thì hết món đó, mất luôn cả chi lắn chài. Phần lối xóm thiếu chịu không trả, phần do bà không biết tính toán, cộng thêm thằng Trái Cây “chà đồ nhôm”. Quán tạp hóa tiêu tùng, ông già cong xương sườn chạy xe ôm nuôi cả nhà như cũ, mèo vẫn hoàn mèo! Làm kinh tế đâu phải dễ!

Thằng Trái Cây vẫn ngồi trong bếp, chỉ có con nhóc Ôi bước ra. Nó nói:

- Ba với má thương phận con thì con nhờ, mà ghét con thì con cũng đành phải chịu. Con nói với nó, tụi mình còn nhỏ lắm Trái Cây ơi, ăn chưa no lo chưa tới mà sao Trái Cây nóng quá vậy, đợi tui lớn chút xíu không được hay sao...

Ông SuDa bần thần... Trái Cây với con Ôi. Mà toàn mèo là mèo. Con nhóc bắt đầu khóc. Hai ông bà không biết nói gì, vừa tức cười, vừa lo. Nó nói tiếp:

- Nó không chịu nghe lời con, con đi tới đâu nó phá tới đó. Con đi bán bông, bán dừa, nó cũng đi theo sau lưng. Tự nhiên nó nói con khi đẻ nó, không thương nó tại nó nghèo. Nó đòi chết. Rồi nó ăn cắp chiếc xe đạp của người ta. Con trốn xuống nhà cô con, nó cũng chạy theo. Nó nói nếu con không thương nó, nó chặt ngón tay. Nó chặt thiệt. Nó khóc làm con cũng khóc theo...

Tiếng la dữ dàn của thằng Trái Cây từ trong bếp vọng ra, làm cho con chó cò sủa rống lên. Bà Su đứng lên. Ông SuDa giật mình, tim đập hết ga.

- Ồi, tao nói mày nghe hông?

Trái Cây gầm rú trong bếp. Nó đập cái gì như cái đầu nó vô vách ván.

- Tao còn mày ngón tay nè Ồi, tao chặt luôn...

Bà SuDa chạy vô bếp, bà la lên:

- Con ơi, con giết má chết đi, con ơi.

Ông SuDa điếc hồn, còn con nhỏ Ồi tinh bợ nói với vô:

- Kệ nó đi má, cái thằng này nó hám vậy chó không dám làm. Dám hông? Chặt cho cùi sứt móng luôn đi, rồi đi xin mày, đi bán vé số.

Ồi nói như muốn khóc. Thằng Trái Cây giống tánh ông SuDa, giận là la. Ông SuDa la trời:

- Trời ơi.

Trái Cây cũng la lớn:

- Tao chơi luôn!

Ông SuDa mới kêu trời có một tiếng, mà thằng Trái Cây đã quay nát tàu hủ. Bà SuDa chạy ra quỳ xuống lạy ông lia lịa. Mỗi lần thằng Trái Cây quay, ông SuDa lên tiếng thì bà SuDa lạy tùng lum:

- Tui lạy ông, ông ơi. Ông đừng có nói nữa, nó không có nghe, không có phục ông đâu, ông ơi...!

Ông SuDa la:

- Không nghe cũng phải nghe. Đồ mất dạy! Ai làm cực khổ nuôi mày...

- Tui không cần!

Ông SuDa mất khôn. Ông xông vô bếp. Thằng Trái Cây đang cầm con dao phay bén ngót. Bà SuDa chạy theo sau lưng ông, bà quỳ xuống đất, lạy hết cha rồi tới con. Lần này, bà không nói được tiếng nào, bà té xuống đất ngất xiu. Ông SuDa hét lên:

- Mày... giết chết... mẹ mày rồi! Đồ bất hiếu!

Ông đỡ bà lên, bà thều thào khuyên ông:

- Ông ơi... ông đừng có nói nữa mà! Nó không... ưa ông đâu mà ông nói...

Khuôn mặt của thằng Trái Cây xanh tái. Nó rất thương má nó. Tay nó cầm con dao, nó cũng la:

- Ôi! Mày nghe tao hông! Thây kê bà nội mầy với cái thằng chú Út thợ rèn của mầy. Chú Út mầy làm cái gì tao, tao dẫn mầy đi luôn. Tao có hai bàn tay, tao làm tao nuôi mầy!

Ôi không vô bếp. Nó nói:

- Ba má coi nó hổn ghê chưa? Tao không đi đâu hết. Tao ở nhà với ba má, mầy ngon mầy đi đi. Nói mà không dám làm! Ngon nha! Mà mầy đâu có nghé gì đâu mà làm nuôi tao.

Trái Cây gầm lên:

- Mày coi tao chặt ngón tay tao nè Ôi!
- Mày chặt mày coi một mình mầy đi!

Bà SuDa la lên:

- Con ơi, Trái Cây ơi, con giết má chết đi con.

Trái Cây đã kê ngón tay trỏ của bàn tay còn bốn ngón lên ngạch cửa, tay cầm dao đưa lên cao. Nó quay mặt lại nhìn má nó, tai lắng nghe tiếng con Ôi:

- Má đừng sợ, nó không dám chặt đâu.

Trái Cây hét lên, nó vung dao:

- Thách tao phải hông? Coi tao chơi luôn nè Ôi!

Ôi nghẹn lời:

- Mày cưa cổ mày chết luôn đi. Tao đi làm đi, đừng đường nuôi con mầy.

Gió cũng phải ngừng lại trong chuyến phiêu lưu của mình, tò mò nhìn. Đêm mới yên tĩnh làm sao. Mành trắng nằm im, gối đâu lén mấy sợi mày, như nhà hiền triết ưu tư trên bầu trời xanh. Ánh trăng dịu dàng xuyên qua tàu cau, vàng vặc sáng lạnh hết mảnh sân. Con chó cỏ nằm ngủ cạnh khạp nước máng cái gáo dừa. Không đâu bình yên bằng quê nhà thân yêu của mình, trong ngôi nhà ông bà để lại cho mình.

Ông SuDa nhìn ngôi nhà tức cười. Nó giống hệt như cái chuồng bồ câu với những cái cửa tròn phai màu thời gian. Nhìn y như cái chuồng bồ câu cũ kỵ xiêu vẹo ngoài sân, bên cạnh cây trứng cá già nua. Mành đất hiền nơi sinh con đè cái, nở ra bầy bồ câu con cháu chất thấy thương. Chuyện nào rồi cũng sẽ qua. Biết bao chuyện dữ cũng đã qua. Ông già nghèn ngǎng, không tin vào tai mình, đâu đó trong ánh trăng, ông nghe tiếng kêu chíp chíp của bồ câu con.

Tội nghiệp con nhỏ! Con nhà nghèo, lại mồ côi, mót chút xíu đã thấy khổ. Rồi đây không bao lâu, nó sẽ là một người mẹ còn con nít trân. Phải có người lớn bên cạnh – ông SuDa nhảm tính – cái thằng Trái Cây ngỗng đực, hiền khờ nhưng cộc tính, rồi nó sẽ nuôi con nó bằng cách nào há trời? Con Ông thì ông khá yên tâm, con nhà lao động đã quen siêng năng, nhưng không thể nói rằng trời sanh trời nuôi, hay trời sanh voi trời sanh cỏ.

Ai cũng phải làm việc để sống, dù ở phương trời góc biển nào chăng nữa, nói chi tại nó là ruột thịt của ông – mấy con bồ câu mới ra ràng! Phải thương thuyết, hòa hoãn, “thỏa hiệp” với chú Út của con Ông thôi, mình có lỗi với người ta mà. Nhưng... ông SuDa chưa thấy có ai nhậu như hũ chìm và chuyên môn bắt bè từng câu nói như cha nội này.

Nhớ cái Tết năm rồi, gặp chà trong đám nhậu, ông SuDa “nhợn cơ”, ông nói ông không biết nhậu, chà nói ông làm lẽ. Uống một hai ly ông chào về. Trước khi đi ông chúc một câu: Năm mới chúc chú Út may mắn hạnh phúc – vậy mà cũng có chuyện. Ông ngoại con nít này, tay cầm chai rượu, miệng lèm bèm bắt lỗi: “Ông nói sao? Có may mắn mới có hạnh phúc hả? Vậy là ông cố ý mắng tui, ông nói tui không có may mắn nên không có hạnh phúc!”.

Một lần nữa, chữ nghĩa – khó thiêt – chấm phết không đúng, và gì cũng không – làm hại Su Ông. Phải chi ông thêm chữ và: Chúc chú Út may mắn và hạnh phúc thì câu chúc có nghĩa khác – Có may mắn rồi, còn có thêm hạnh phúc, thì đâu xảy ra chuyện gày gắt! Lần trước cách đây nhiều năm, khi viết cái truyện ngắn “Đồng Giọng” bị đuổi cổ ra khỏi nhà sách, thật thà mà nói, ông SuDa muốn khen bà vợ ông chủ tiệm sách nhân hậu.

Nhưng ông viết không khéo. Chữ bà vợ khiến cho bà ta nghĩ rằng ông chồng bà ta sợ vợ, bà nổi giận. Còn bây giờ thì nói về may mắn, sém chút nữa bị liệng cái chai vỏ mặt. Trước khi mở miệng chúc câu đó, có trời làm chứng, ông Su nào biết chú Út mình sanh ra đời dưới một vì sao xấu. Làm cái gì cũng thất bại. Xui tận mạng, cất đầu lên không nổi, có đuôi mới nhúc nhích! Út già, tức chú Út con Ông tưởng Su ông... ám chỉ chú. Nay gặp chuyện cần, đối mặt với tay nẩy thật là khó nuốt, khó như nuốt con ốc... bù lon!

Út thợ rèn nóng như lửa, chắc bị vì tối ngày thổi lửa quai búa, nhưng được cái là dễ nguội, nếu nhúng nước, biết ý là xèo một tiếng là “êm”. Phải thiệt là khéo nói, không khéo chú nó sẽ giết nó. Su ông cũng nóng nhưng vì việc lớn, có thể là ngồi im re, nghe chả chừi cũng phải mở miệng cười. Nói nào ngay, chú Út cũng thương thằng Trái Cây... tánh giống chú.

Vạn sự khởi đầu nan, chừng “êm êm” rồi xin phép làm cái lě phú phạt cho hai đứa nó. Nhưng vạn sự cũng ư tiễn, bằng mọi thế phải kiểm xu làm việc lě nghĩa cứu con đâu còn non ngày non tháng. Cứu cái thằng... hay là con không biết – cháu nội đích tôn!

8

Đàn bồ câu trở về

Sáng hôm sau, ông SuDa nán lại nhà một chút, khác hơn thường lệ là dông sớm tránh cái miệng của bà nhà. Ông cảm thấy trong lòng lâng lâng, nhìn con nhó Ối quét sân, con chó cò chạy giốn chung quanh Ối, thằng Trái Cây ngượng nghịu ôm bó cùi sau hè vô bếp ngồi ché. Lát sau, hai má con, tức bà nhà với con Ối ngồi lột vỏ những trái nhãn, hai má con nói chuyện gì không biết mà cứ nhìn ông cười rúc rích. Chưa bao giờ ông SuDa thấy vợ ông dễ thương như bây giờ.

Ông yên tâm chạy xe đi rước Già Ba. Qua khỏi khu nghĩa địa, ông còn ngoái lại nhìn ngôi nhà của mình. Khói bếp tỏa nhẹ trong buổi sáng bình yên. Cuối trời, nơi chân mây, ban đầu ông chỉ thấy vài chấm nhỏ li ti, lúc sau lớn dần. Những chú én? Nhưng không phải. Ánh sáng trong suốt bỗng hóa thành cánh chim câu. Ông lấy làm lạ bởi chuyện khác thường. Thị ra là đàn

bồ câu lạt bay trên bầu trời. Chúng sải cánh mệt nhọc
như đã vượt ngàn dặm biển khơi hay sa mạc. Tìm kiếm
rồi sau cùng gọi nhau đáp xuống nóc chuồng bồ câu
hoang tàn của ông Chín đòn cò. Như trước sinh ra nơi
đây mà vì lý do nào đó phải tha phượng cầu thực mãi
đầu đau, nay nhớ nhà, bay về quê cũ.

9

Đồng tiền của kẻ khó

Tới thành phố, Già Ba lanh nhuận bút, và như thường ngày, hai ông già ghé qua cái quán cà phê vỉa hè trò chuyện với mấy ông bạn văn. Già Ba hôm nay hơi chảnh, trong túi rùng rinh tiền. Có tiền ông già như là ngồi trên ổ kiến lửa. Ông SuDa không giấu được vẻ lo vê... chi phí cho cái chuyện trà rượu, lě phủ phạt. Mấy lần ông định mở miệng mượn tiền ông bạn già, nhưng chưa nói nên lời thì cô Thư bán cà phê đã bước ra đưa cho Già Ba tấm giấy tính tiền uống "ghi bong" mấy tháng trời. Ông già Ba lại viêm túi.

Đừng có nói tiền với ông già Ba. Ông già này suốt đời viêm túi, di căn tới hai vách bao tử lép xẹp, phải thắt sợi dày nit cho nó "êm". Ông già này suốt đời chỉ có cái máy đánh chữ "co" cà tàng, lâu lâu con chữ rung như là ông già rung răng. Già Ba ít khi nào có tiền. Mà có chút tiền trong túi rồi tiền nó cũng không nằm

yên. Mọi chuyện cơm áo gạo tiền với ông ngoại nầy nhẹ tênh như mưa bay gió thoảng. Ông già cũng là hội viên kỳ cựu của hội: Sợ Con Xa Vợ.

Không còn cách nào tốt hơn là *mài* chiếc xe! Ông Su nhìn chiếc xe SuDa gắn bó đời ông, nó dễ thương và là tài sản duy nhất cứu nguy. Thời kỳ xe gắn máy Tàu, xe gắn máy Thái, xe Hàn Quốc... mỗi chiếc mới cao láng lẫy mà cửa hàng bán ra có vài triệu. Chiếc xe Nhựt Bản sản xuất năm một ngàn chín trăm... lâu lắm của ông thê thảm, sườn Su mà máy Hon. Sau cùng chi bán được hai triệu rưỡi cho một ông người Hoa, để ông nầy chờ hủ tiếu bỏ mối. Số tiền nhỏ xíu vừa đủ cho vợ chồng ông SuDa "tổ chức" lễ phú phật cho thằng Trái Cây, đồng thời ông cũng tạm biệt cái nghề Honda ôm nghiệp du, bởi vì từ nhỏ tới lớn nghề của ông là nghề viết tiểu thuyết mà, lực bất tòng tâm thôi!

10

Lẽ phú phạt

Ông SuDa thao thức suốt đêm, sáng mai là lẽ phú phạt. Bà cũng vậy, bà đang nói chuyện nho nhỏ với con dâu. Thằng Trái Cây ngủ vùi. Nó nghiến răng nói cái gì đó trong giấc mơ... rồi cười lớn, làm cho ông Su giật mình. Khuya, ông SuDa cầm theo cây đèn dầu, leo lên cây trứng cá nhìn vô dãy chuồng bồ câu. Trong một cái ngăn xưa cũ, dưới ánh đèn vàng, ông già néo nheo mắt cố nhìn, hồi lâu mới rõ... sao lại có một cái ổ rơm mới, những cây chàn nhang màu đo đỏ, và cỏ ẩm. Hai chú bồ câu con nhỏ xíu như hột mít, lóng vàng tơ, kêu chip chip nhìn ông. Ông SuDa gù gù hỏi, tụi con nít kêu chip chip trả lời lễ phép. Ông già cười trong bóng đêm. Đúng là bồ câu năm xưa đai con trở về. Chuyện đi về chắc gặp khá nhiều trắc trở bào giông. Ngày những con bồ câu bay đi, ông còn là một thằng nhóc, nó khóc hết nước mắt. Bao nhiêu năm ông trông

đợi ngày này. Bây giờ ông rất vui. Con cháu của những người bạn thời thơ ấu đã trở lại.

Bà hỏi:

- Sao ông cười?

Ông SuDa nói:

- Bạn tôi về rồi, bình yên.

Ông thao thức suốt đêm, rồi ông mở cái tủ nhỏ, lấy trong ngăn kéo chiếc áo dài của ông Chín. Lâu năm quá, gián ăn mấy chỗ. Cái khăn đống cũng bị gián ăn. Bà SuDa cũng không ngủ. Bà nôn nao lục ra chiếc khăn choàng cũ mà ông tặng cho bà hồi ông bà mới quen. Sáng mai bà sẽ choàng chiếc khăn đó trong buổi lễ phú phật, mà bà cứ nghĩ đó sẽ là đám cưới thằng Trái Cây. Hồi bà về với ông chỉ có cái đám hỏi nhỏ, rồi ông SuDa “rinh” bà đi luôn, cho nên bà... hận ông. Nay bà muốn con bà phải có đám cưới cho nó đàng hoàng với người ta. Chiều hôm qua bà Hai Ngàn bay tới. Bà Hai vui mừng, lấy hết hơi phèu phào nói:

- Chú con Ối... kêu thằng Trái Cây... qua bên lò rèn... nói chuyện.

Thằng Trái Cây nói không dám, nó khóc thút thít. Con trai mà chuyện gì nó cũng khóc, giống như ba nó... mới là lạ. Sau đó nó chửi chú Út tan nát không còn manh giáp. Bà Hai Ngàn biết cái miệng của thằng

Trái Cây giống má nó, nên bà không giận. Bởi vì thằng Út thợ rèn, con thứ ba của bà, em của ba con nhỏ Ối, nó cũng y chang như vậy thôi. Bà đưa thằng Trái Cây đi. Nó vừa đi, vừa cười, vừa khóc, vừa... chửi.

*
* *

Tối hôm qua, Trái Cây nhậu với chú Út nó, rồi thức với chú cho tới sáng trong cái lò rèn. Chú Út vừa chửi thề vừa nói, chửi thề nhiều hơn nói. Cha nội nầy quen miệng thâm cẩn cố đế rồi. Nếu như lọc bớt chữ đ.m trong câu chuyện chú muốn nói, thì mới biết chú nói gì. Rút ngắn gọn thì như vầy:

- Đ.m, mày phải phụ rèn với chú đ.m, cho gấp mấy chục đ.m lưỡi cuốc nầy. Để sáng đ.m, sáng mai tao đ.m, lãnh tiền đ.m, của người ta. Đ.m, phụ đàm đ... cho mày.

Đêm tối, trong ánh lửa xanh rì của cái lò rèn, hai chú cháu vừa chửi thề vừa ráng rèn cho xong mấy chục lưỡi cuốc. Thằng Trái Cây không biết một chữ cái làm thuốc, nhưng nó khéo tay, tỉ mỉ. Nó rèn cuốc với chú Út từ hồi nó còn nhỏ xíu lội qua sông chơi... với con Ối. Rèn khéo cho nên chú Út khoái nó. Chú khen thằng Trái Cây khéo tiếc lời, như sau:

- Đ.m. Thằng này còn nhỏ mà đ.m, rèn hết sẩy! Đ.m, mời rinh con cháu tao đi đ.m, có mấy bữa mà đ.m,

nó có bầu đ.m, hay thiệt. Chú mẩy đ.m, không bằng mẩy một cái đ.m lai quần.

Ông bà SuDa làm cho xóm Bà Chǎng cười no bụng. Ông già bận cái áo dài đen gián cắn lỗ chỗ. Còn bà thì choàng cái khăn thêu, cũng lung, dắt tay con Ối đi vé nhà bà nội nó. Con nít chạy theo coi rắn rắn. Cả đám lui về qua cái cầu khi bắc qua con sông nhỏ. Lẽ phú phạt diễn ra trong lò rèn. Thằng Trái Cây mặt mày non xèo, đứng khóc. Con nhó Ối cười như không có chuyện gì xảy ra. Cuối cùng là nhậu, không có ai phàn nàn cự nự gì. Bận về ông SuDa xin, té xuống sông. May ngày sau nhó Ối về nhà chồng. Thằng Trái Cây làm thợ rèn, ngày nào cũng nhậu với chú nó, tối mịt mới bò về chuồng nhà ông.

11

Phóng sinh

Trong cái rủi có cái may, để rồi sau đó hầu như ông SuDa sống một cuộc đời toàn tâm toàn ý theo “mô hình” tiểu thuyết gia chuyên nghiệp, nghĩa là không làm gì hết, chỉ có suy nghĩ để viết tiểu thuyết.

Với ông thì đây là một dịp mà ông vô cùng mong đợi. Ông sẽ bắt đầu lại cuốn tiểu thuyết về con bồ câu mà ông nghiên ngẫm từ thời trẻ. Nhưng nói cho cùng và nói một cách sòng phẳng, đôi khi trút hết lòng dạ ruột gan mình trên trang giấy, ông vẫn thấy hoàn toàn trống rỗng như đã chết rồi. Và nếu sống thì... không muốn sống thêm. Hồi các bạn hiền đi trước, ai cũng cười rồi nói... mình cũng vậy. Hình như đó là cái khó nhất. Sống một lần đã khó mà phải chết đi sống lại càng khó hơn. Vì vậy mà ai muốn trở thành văn sĩ cũng khó. Không phải ai muốn cũng được. Hèn chi ông Tự Tử sáng nào cũng muốn chết. Hầu như nhà viết tiểu thuyết

nào cũng bi quan về mình, nhưng họ lại viết khác. Cuộc đời khác trên trang giấy. Cuộc đời khác mới đáng sống làm sao!

Dẫu sao thì sau khi viết xong, tối thiểu cũng phải mang bàn thao túi một nhà xuất bản nào đó chứ. Điều này bao giờ cũng khác khoái. Ông SuDa cần vài triệu để in cuốn sách, sau khi có giấy phép, nếu như người ta coi được. Ông muốn in ở một nhà xuất bản đàng hoàng, không chơi kiểu in chui. Một hôm, ông kể câu chuyện ông muốn in thành sách cho Già Ba, ông Tự Tứ thán phục: Hay quá, viết cuốn này xong rồi chết cũng đáng đời. Ông SuDa kể như vầy:

- Lúc tôi còn là một thằng nhóc, tôi không phải là SuDa mà tôi tên Lá. Ông ngoại tôi làm nghề kéo đờn cò trong các đám ma, ông có nuôi một bầy bồ câu. Mấy ông mà không tận mắt thấy thì khi nghe tôi nói, mấy ông nghĩ tôi nói dọc. Khu chuồng nhà bồ câu hết biết. Nó lớn như một cái làng trên cao, nuôi mấy ngàn con bồ câu. Ông tôi sơn cái làng này xanh xanh đỏ đỏ quái chiêu. Điều đó mới là một trong những chi tiết thôi. Đáng kể nhứt là, bên cạnh chuồng, bồ câu của ông tôi bỗng mọc lên cây trứng cá. Đó là sau khi bà ngoại tôi bay đi. Tôi là một thằng nhóc buồn hiu, nhưng... liêng khi. Tôi hay leo lên tận ngọn cây trứng cá để mà nhìn cho hết trời đất. Ở trên cao, người ta thường có những

suy nghĩ hướng thiện. Tôi thích ngồi suốt ngày trên đó. Rồi một buổi tôi ngủ trưa trên cây, tôi thấy mình biến thành con bồ câu. Nhờ vậy tôi mới nói, hỏi và trò chuyện, học lời ăn tiếng nói của nó. Ông ngoại tôi và những người khác trong xóm tưởng tôi khùng, ngồi trên cây nói chuyện một mình. Thiệt ra nói chuyện một mình cũng vui, huống hồ gì nói được tiếng "ngoại ngữ" với bồ câu. Mọi người, nhất là ông ngoại, nào có biết tôi có thêm nhiều bạn hiền là chim, vì ngoài bà con cô bác bồ câu ra, còn lũ chim én, chim sẻ, chim khuyên... nhiều loại chim lạ, từ phương tám hướng kéo tới ăn trái trứng cá.

Già Ba hỏi:

- Tiếng bồ câu dễ học, dễ nói không ông SuDa?

Ông SuDa cười:

- Thật ra học tiếng bồ câu không khó học bằng học tiếng Nhật, tiếng Pháp hay tiếng Anh. Tuy nó cũng có túc từ, danh từ, động từ và đam từ.

Ông-ở-không chịu khó hỏi – nhưng ông khi dễ, không hỏi Su ông mà hỏi ông-ngồi-một-chỗ:

- Đam từ, là cái gì?

Ông-ngồi-một-chỗ nói:

- Hỏi chính cái ông phát minh ra cái từ mới đó, sao lại hỏi tôi?

- Đạm từ có nghĩa gì, ông SuDa?

Chính ông Tự Tử, người thường trêu chọc bằng những câu ai cũng biết lại khó trả lời, buột miệng hỏi. Suông nhǎn nha:

- Đạm dày không phải chất đậm trong thực phẩm. Mà là điểm đậm, ăn nói tử tế, không trêu chọc, không khinh khi, không nói tàn độc, không nói câu gì gây sốc làm mất lòng ai. Suy ra tiếng bồ câu xuất phát là tiếng người, nghe người nói chim học, nhưng chim lược bót, ngắn gọn, dễ nói, hiểu câu nói, trả lời được, khác với con két, con sáo, con nhồng. Có ai chịu khó lượm lặt những câu nói hàng ngày của mình chưa? Nhiều từ hư lầm, không biết lựa bỏ thì mất lòng. Người ta nói thần khẩu hại xác phàm là vậy. Với bồ câu, một tiếng gù lại có nhiều nghĩa, nếu đặt trước hay sau câu “gu và gù” phát âm nặng nhẹ cũng làm khác ý nghĩa. Tiếng ít nhưng đa nghĩa, vì lưỡi chim nhỏ mà mỏ thì không mềm như người ta, muốn nói gì cũng được. Do vậy mà bồ câu không màu thuẫn, nói chuyện thật thà, nghe không quen, hoặc nghe tiếng người nhiều thì khó chịu, vì nó thật quá.

Đó là lần đầu tiên mọi người thấy Su ông... giận. Đột nhiên, ông đâm chiêu trở lại câu chuyện. Quên giận, vì giận ai, sợ người đó giận mình, đậm phiển. Ông già vừa kể, vừa cười làm quen với ông Tự Tử:

- Sau khi bà ngoại tôi bay đi thì cả đàn bồ câu nhà ông ngoại tôi cũng bay đi, đó là tôi nghe Già Nâu kể lại. Tôi quên nói Già Nâu là bạn thân nhứt của tôi hồi tôi còn nhỏ. Kỳ cục là mấy con bồ câu chết quaco gần hết, mà Già Nâu sống dai quá trời. Nhiều khi ổng than sao tui không bị chết, bị sống hoài mắc cỡ thấy mồ.

Mọi người cười phá lên. Chữ *bị* trong câu này hơi lạ. Ông-em-vợ quay qua hỏi Già Nâu, ông già bồ câu này đang đậu trên vai Già Ba. Cái mỏ dèo quẹo, nhiều chuyện, coi tức cười. Một người nào đó hỏi Già Nâu:

- Sao ông muốn chết?

Già Nâu thùng thình nói. Vừa nói ông ta vừa... cười. Trên đời này có ai thấy con bồ câu cười chưa?

- Bị sống lâu quá chán lám, mình mấy rã rời, coi vây chớ tôi không khóc. Bình hoài. Bình già mấy ông ngoại ơi!

Ông SuDa với tay. Già Nâu bay qua đậu lên tay ông ta “gù gù”. Ông SuDa kế tiếp:

- Đàn bồ câu bay đi thật lâu, lâu tới nỗi khi tôi lớn lên, nó vẫn chưa bay về. Tôi đi làm trong tiệm sách, rồi hỏi vợ, sanh ra một thằng con. Cho tới khi thằng con cóc cắn này có vợ. Tôi thành ông nội, nghĩa là đàn bồ câu bay đi quá lâu, bằng một đời người. Lâu tới nỗi, khi tôi đã già thì vào một buổi chiều, tôi đang

ăm thằng cháu nội của tôi, hai ông cháu với con Bồ má nó, đứng hứng gió trước cửa nhà, thằng cháu tôi “gù gù” chỉ lên trời. Lúc đó chiều, gần hết nắng với lại mắt tôi hơi mờ, tôi thấy một sợi mây trắng là đà xuống thấp, nó như là rơi xuống, rồi đậu lên vai tôi gù gù nói nhở... con là Mây Nhỏ nè, ông Lá.

Mọi người há hốc nhìn ông SuDa. Ông tiếp tục:

- Con chào ông Lá, ông nhớ con hông? – Mây Nhỏ cười rồi nói tiếp – con là cháu nội của bà Hai Ngàn nè. Cái tên này chính tôi đặt cho một con bồ câu đẻ rất sai, vợ của Già Nâu. Mỗi một con bồ câu trong hàng trăm con bồ câu bạn tôi, tôi đều đặt cho một cái tên riêng, theo tên người trong xóm tôi. Có một con tên là chú Út. Chứ con nào cũng bồ câu, làm sao phân biệt ai với ai. Nó có giấy tờ gì đâu?

Ông tiểu thuyết bình dân có khuôn mặt mỵ nữ buột miệng nói:

- Chuyện này khó hiểu, khó in lăm. Viết về em vợ đê kiêm tiền hơn!

Mọi người không ai muốn nghe ông-em-vợ nói, chăm chú chờ ông SuDa. Ông này nhàn nha:

- Mây Nhỏ nói: Bà nội của con hồi trước ở nhờ chuồng của ông ngoại ông. Bà nội của con biếu con bay đi tìm ông, con bay đi lâu thiệt là lâu rồi. Bay qua

máy cái biển, rồi sa mạc. Bà nói: Mây Nhỏ con bay tới xứ nào, mà có bờ biển dài mà đẹp nhứt thế giới, có nhiều người hiền nhứt thế giới thì trúng. Con phải bay qua không biết bao nhiêu là sông là núi, máy cái sa mạc, bay dọc theo bờ biển, bây giờ mới tới được nơi này, mới thấy... chuồng nhà ông. Bà nói con nói, cả nhà của con, cả dòng họ của con hết lòng cảm ơn ông, vì nhờ ông thương tình, ông cứu cho con sống. Bà con kể, lúc con còn là một cái trứng nhỏ, mà con làm sao không biết, chắc là sợ mèo nên má con run, làm rót cái trứng là con xuống đất, nó nứt ra làm cho tim con ngưng thở. May quá hứa đó có ông ở nhà, lúc đó ông còn là... một thằng nhỏ. Ông lượm lên, ông vả con lại, rồi ông hả hơi cho con ấm, ông áp con trong cái mền cũ. Sau đó con mới nở ra, mới được sống. Chúc mừng ông có con bồ câu cháu, thằng nhỏ dễ thương ghê chua. Ông tốt quá, ông còn nuôi thêm con bồ câu mái có bầu, bay lạc vô nhà ông. Ông cũng giúp một ông Bồ bị bắn què giờ... Ông ơi, đây là món quà nhỏ nhặt của hàng triệu con bồ câu trên thế giới gửi tặng cho ông, nếu ông không nhận, con không dám bay về chuồng, bà con la chết! Rồi con bồ câu con nẩy, nó tên Mây Nhỏ, là bồ câu con màu trắng tinh, mới biết bay, nhà cho tôi cây viết thần nhỏ xiu xiu bằng lông chim, để tôi viết tiểu thuyết.

Ông Tự Tử cũng mau quên. Mới đây nói sốc Su ông, ông này giận, nói mấy câu thầm thía, bày giờ ông lại long lanh giọt nước mắt. Câu chuyện hoang đường quá đẹp. Cuộc đời có nhiều người tốt như mơ, thật là đáng sống. Câu chuyện ông già SuDa kể không phải là chuyện phù thủy lộn xộn như cuốn sách Harry Potter. Mà là một câu chuyện có suy nghĩ, đáng để suy ngẫm. Nó hiền, nhân hậu như Su ông. Tiếc cho nhà xuất bản nào đó đã không nhanh tay, mặc dù ông SuDa viết chưa có nghĩa. Ông Tự Tử hỏi:

- Ông SuDa à, trong cuộc đời tốt đẹp của ông, có khi nào ông làm một hai việc gì xấu mà ông không bằng lòng không?

Ông SuDa nhớ hai chuyện. Một là hũ tép mỡ mà ông là thủ phạm chánh và hai là chuyện thằng Trái Cây ăn cắp chiếc xe đạp mà ông cũng là đồng phạm. Vì ông bao che và không rầy la nó. Nói vì nghèo thì không được, ai cũng vì nghèo mà đi ăn cắp ăn trộm thì còn gì là xã hội.

- Có. Và lúc nào tôi cũng sám hối. Đã là người thì ít ai vẹn toàn cho được.

Rồi ông SuDa cũng có được gần năm triệu để... chuẩn bị in cuốn sách, không ai khác giúp ông hơn là các nhà viết tiểu thuyết bình dân già, tốt bụng, bạn hiền của ông. Trong đó tiền bản thảo cuốn sưu khảo

về mèo Ai Cập của Già Ba, chút tiền của ông-em-vợ và khá khá của ông họa sĩ giàu có dể thương.

Nhưng đã nói trước rồi “văn sĩ” thì hay gặp nhiều cảnh truân chuyên. Khi vui vẻ về tới chuồng nhà, xui cho ông, tại ông cũng muốn khoe sự sắp thành công của mình, ông kể chuyện có tiền in cuốn sách với... vợ! Trong lúc đó, con dâu của ông không có sữa cho thằng Hột Mít, cháu nội đích tôn của ông bú, mà thằng Trái Cây, theo lời chú Út nó nói, nó đủ tài lập một lò rèn và đúc đồng riêng. Bà nhả vốn thiết thực hơn ông nhiều, không có chuyện bồ câu chim trời cá nước gì ráo. Bà la làng:

- Ông không chịu lo làm ăn... thiệt, suốt đời cứ lo ba cái chuyện viết chữ thiết lâm vố. Có cháu nội rồi đó, thằng Trái Cây con trai tui có hoa tay, nó cần tiền làm lò rèn cuốc, mà còn lò đúc đồng, đúc ống ngoáy trầu, đúc bộ lư xuất khẩu mỹ nghệ luôn. Ông già, ông nuôi nó nổi hông? Ông nuôi cháu nuôi dâu, nuôi... tui nổi hông? Đưa tiền đây! Năm triệu này, mua đồ nghề cho thằng Trái Cây làm lò đúc còn có ý nghĩa hơn.

Vì vậy mà, thưa các bạn, cuốn tiểu thuyết của ông SuDa mình, một lần nữa, trong hàng trăm lần thất bại, phải gác lại. Các nhà viết tiểu thuyết tốt bụng thở dài, có lẽ đây là một người duy nhứt mà chúng ta biết, cũng là lần đầu tiên mà chúng ta biết có người nói chuyện

được với những con bồ câu, ông ta chính là nhà “bồ câu học” SuDa. Ông ta rất mong muốn, hết sức muốn ra mắt bạn đọc cuốn sách có một không hai này. Nhưng vợ ông nói cũng có lý – xưởng đúc ống ngoáy trầu mỳ nghệ xuất khẩu của thằng Trái Cây cần hơn. Ông “văn sĩ” đành nợ chúng ta một cuốn tiểu thuyết, như ông Tự Tử nhận định, phải nói là... nghe khá hấp dẫn.

Cho nên, ban đầu nó là một truyện vừa. Su ông muốn viết nó dài hơn, lại bắt đầu trang 01 ở tuổi 62. Già Ba vui lòng tặng cho bạn SuDa một câu hết ý. Để bạn mình viết dòng kết, khi nào viết tới trang cuối cùng, viết vô.

12

Nhà văn bình dân

Tôi là nhà viết tiểu thuyết bình dân, chuyên viết về em vợ. Một hôm đạp xe chạy ngang qua khu bán chó mèo, chim chóc ở đường Ba Tháng Hai, tôi chợt thấy ông già SuDa. Ông đứng giữa sân, chung quanh là những người mua chim kiểng về nuôi. Ông SuDa đưa tay lên trời, vẫy vẫy như chào ai. Từ trên cao, nơi những áng mây trời nổi, bỗng xuất hiện nhiều dấu chấm nhỏ li ti, lúc sau trở thành đàn bồ câu bay biểu diễn nhiều pha đẹp mắt. Tôi cũng hân diện với việc này. Phải nói thật là chính tôi có quen với một ông bồ câu trong đàn. Đó là Già Nâu. Ông già nhẹ cánh đáp xuống vai ông SuDa (ông có chào tôi), đàn bồ câu thì vây quanh, làm đủ trò vui. Mọi người quá đỗi ngạc nhiên, thán phục. Ai cũng vỗ tay khen ngợi.

Đàn bồ câu “gù gù”, ông SuDa cũng “gù gù”. Theo tôi được biết, họ nói về thời gian nào đó đã qua, về

nơi chốn nào đó đã sống. Cùng trò chuyện về cày trúng cá hoang đường, về bầy chim se sé... và nhiều chuyện nhân nghĩa khác... như những cố nhân. Có người còn người mất. Người tha phượng cầu thực lạc loài. Người trả về nơi đất cũ nay đã già. Và, mấy đúra con nít, hậu sanh, nhắc lại chút kỷ niệm thời thơ ấu bằng khuàng... qua mau những bóng chim.

13

Tâm Đan

Tâm Đan là nhà thơ. Nhưng có ai sống được bằng nghề làm thơ. Một cõi mộng mơ riêng tư trong cuộc đời khô khốc. Đan có nghề kiếm gạo khác, cũng thuận tay. Cô viết phóng sự. Mọi người nhận định: Tâm Đan viết phóng sự có nghề, có tâm thiện, thuộc loại giỏi. Một lúc nào cần thiết, người ta phải tạm quên thơ đi, để mà sống...

Ông Tự Tử được chở vô bệnh viện Nhiệt Đới. Nơi đây người ta còn quen gọi là nhà thương điện Chợ Quán. Già Ba có lúc cũng được đưa vô bệnh viện này. Đó là lúc Già Ba đánh máy tới kiệt sức, không còn nhận ra bạn quen. Thậm chí ngày và đêm ông cũng lẩn lộn. Ra khỏi bệnh viện ông vẫn vậy. Đan mới bước qua khỏi cổng đã thấy Già Ba với ông-em-vợ ngồi ở cǎn tin. Già Ba có vẻ xang xái như là người thành thuộc nơi này – tất nhiên rồi. Già nói:

- Không sao, không sao. Tình lại rồi. Già Tử nằm trong phòng lạnh, khu hồi sức.

Đan xúc động vì vẻ xăng xái của Già Ba, Đan vẫn là vậy, sau nét mặt lạnh lùng. Nhúm bạn chí cốt chỉ mấy người, đôi khi tranh luận, giận hờn, nhưng khi có chuyện gì thì mở lòng ra vì bạn. Đan là “bạn gái” duy nhất của... mấy ông già. Không có sinh nhật nào của Đan mà mấy ông quên tặng hoa hay tặng bánh.

Đan bật cười khi trông thấy ông-em-vợ tay ôm hai hộp sữa, rung rung nước mắt vì Già Tử – nói theo cách của Già Ba gọi ông Tự Tử – ngộ nạn, mặc dù lúc nào hai ông già này cũng gây nhau chí chóe. Tự Tử, cái tên nghe phát sợ, rất bất tiện khi giới thiệu làm ăn đàng hoàng như in sách hay giao lưu với độc giả. Cái tên ít người có này cũng có khi... làm cho người ta ngại!

- Gây với Già Tử hoài, tôi thấy tội nghiệp ống quá.
Tôi sợ ống chết!

Ông-em-vợ thốn thúc. Già Ba an ủi:

- Không sao, không sao. Cha nội này tự tử... mấy lần rồi cũng không chết, lo gì!

Già Ba cầm một túi giấy, trong đó có mấy trái cam héo. Chắc ông già hết tiền. Đan đầm chiêu hỏi Già Ba:

- Tụi mình vô thăm ổng được chưa?

Già Ba nháy thấy một bác sĩ bước vào căn tin. Ông

bác sĩ mập tròn, hồng hào, vui vẻ nhanh nhẹn. Mới đó đã thấy ông đứng trước mặt Già:

- Chào ông tiểu thuyết gia nhà sưu khảo về mèo Ai Cập. Ông khỏe?

Già Ba gãi đầu. Ông bác sĩ nói tiếp:

- Quên tôi rồi. Bác sĩ Tu, nhớ không?

Già Ba ờ lên một tiếng lại à thêm một tiếng rồi... vẫn gãi đầu:

- Tu... Bác sĩ Tu... Xin lỗi, mấy lúc sau này, IC tôi có vấn đề.

Ông bác sĩ cười thật lớn. Ông bác sĩ này chắc là không bao giờ bệnh, sống mạnh giỏi như vậy hoài cho tới... chết. Ai mà không chết, kể cả người chuyên về việc cứu sống người khác. Công việc trong bệnh viện lại mệt nhọc. Đan nói:

- Thưa bác sĩ, tụi em có người bạn nằm trong này.

Nhin vẻ xinh xắn của Tâm Đan, bác sĩ cũng thấy khỏe. Ông hỏi lại:

- Người bạn của tụi mình, tên chi?

Ông-em-vợ mau mắn:

- Dạ thưa bác sĩ, bạn đó tên là Tự Tử.

Khuôn mặt hồng hào của bác sĩ có phần giãn ra rồi co lại:

- Tự Tử... sao giống tên của tôi? Trong khai sinh của tôi tên Lê Thông Tử Tu, tên thường gọi là Tu.

Già Ba bấy giờ mới nhớ ra Tu. Ông mừng rỡ, bắt tay bác sĩ. Già Ba có vẻ lúng túng khi gặp lại “quái nhon”. Khi lúng túng, ông vô tình ngồi đúng vào một cái ghế, mọi người cũng ngồi xuống ghế quanh bàn. Già Ba nói với mọi người:

. - Quái nhon mà cũng quên, quá là đáng trách: Bác sĩ Tu là người mát tay cứu sống già này.

Già Ba chưa bao giờ xúc động như lần này. Ông lão cứ lúng túng tội nghiệp. Một hôm, mấy người đàn bà giá trong xóm Già Ba chợt nhớ, mấy ngày liền không thấy ông lão bước ra khỏi cái hộp của ông. Mấy bà tò mò rủ nhau tới trước cửa. Một bà nói: “Nhiều khi ổng đi đâu...” bà khác nói: “Đi đâu rồi ổng cũng vč, lúc này ít đi lâu”. Một bà kia “Hay là ổng ngủ?”. Mấy bà gõ cửa một hồi, không nghe động tĩnh nên kéo về nấu cơm.

Tới tối, một bà lại nói: Lúc này Già Ba coi bộ yếu lắm rồi, hay là ổng... chết queo ở trong không biết chừng? È mà kỳ nha sao lúc này trong nhà Già Ba hay trên nóc nhà của ổng mèo không. Mèo ơi là mèo. Mèo kéo tới thấy phát ớn chè đậu luôn!

Mấy bà nội trợ tốt bụng, hiền hậu này lại kéo tới cái hộp của Già Ba, nhìn qua khe cửa. Tranh tối tranh

sáng, một con chuột đang ngồi ăn chén cơm nguội trên bàn viết của ông. Còn Già Ba, ông lão nằm ngay đơ cán cuốc trên chiếc giường bối! Trên nóc nhà hoảng loạn tiếng mèo hoang gào thét. Ngay cả trong đêm khuya từ khu nhà Già Ba cũng vang lên tiếng mèo ngao ngao... nói chuyện.

Người ta đem tấm thân bô tượng của Già Ba vô bệnh viện huyện, sau đó là bệnh viện Nhiệt Đới. Ông lão bất tỉnh vì tai biến mạch máu não. Ông nằm bệnh viện gần một tháng. Bác sĩ Tu là người cứu ông, vì ông ngoại Ba không một đồng xu dính túi, mà vợ con thì ở... xa. Nhiều chuyện khác nhau, nhiều người tới thăm ông, trong số không thể thiếu nhúm bạn chí cốt này. Vô thăm ông lúc đó, có ông Tự Tử. Bây giờ thì ông Tự Tử nằm trong này. Già Ba nhiệt tình vô thăm bạn.

Đan tò mò hỏi:

- Tên thiệt của bác sĩ là Tự Tu.
- Lê Thông Tự Tu, Bác sĩ Tu.
- Hơi giống như Tự Tử. Nghe cũng bắt tiện cho bệnh nhân quá. Không bảo đảm về mặt tâm lý.

Bác sĩ cười mím chi, nhìn Tâm Đan:

- Đúng vậy. Nhất là với bệnh nhân tim mạch, và các nhà thơ nữ. Tôi cũng yếu tim, lèn máu chóng mặt hoài. Nghe ba má nói lại thì... anh tên là Lê Thông Tự Tu, nhưng người viết giấy chứng sanh “hướn” cho

nên viết bỏ thêm dấu hay viết lộn sao đó mà thành Tử Tu. Ông bạn mình tên Tự Tử, thiệt hay... “hươn”.

Ông-em-vợ nói:

- Dạ thưa bác sĩ, chớ lúc chờ ổng vô cấp cứu, không coi giấy tờ sao à?

- Tự... xử thì lo cấp cứu trước, giấy tờ tính sau. Coi mập mạp yêu đời vậy sao tự tử?

Đan cười nụ với bác sĩ Tu:

- Không biết yêu hay không yêu. Mà tự tử thiệt, nhưng không phải một lần.

Già Ba:

- Mấy lần trước, lần nào cũng không chết. Y không chịu chết?

Ông-em-vợ:

- Nhiều lần. Lần một: uống thuốc chuột... nhưng lộn nhầm thuốc bở. Lần hai: treo sợi dây lên cổ, đứng trên cây nước dá. Chờ lâu quá nóng ruột tự cởi dây nhảy xuống sông nhẵn. Lần ba: nấu nồi nước sôi tự... luộc, trong khi chờ nước sôi bỗng nghĩ tiếc đời cho nên đi tắm nước lạnh, cũng chưa thác. Lần bốn này thậm chí nguy, sợ rằng khó qua khỏi con trăng này.

Bác sĩ Tu:

- Hôm chờ ổng vô đây cấp cứu, thấy nghiệt rồi. Qua phà, già từ gác trọ là cái chắc. Chích một liều thuốc

hồi sinh, không ăn thua gì. Chết lâm sàng, lần này ống tự xử bằng phương pháp chi, khó hiểu quá.

- Ông bị... mèo cắn!

Mọi người chuẩn bị vò thăm ông Tụ Tử, nhưng bác sĩ Tu buồn buồn cho biết – tất nhiên bác sĩ nào cũng nói khéo một chút:

- Chưa được, đang hồi công lực, còn yếu lắm. Chào các nhà viết tiểu thuyết, chào Tâm Đan. Hôm nào cho tôi xin chữ ký nha phóng viên.

Bác sĩ Tu quá bận rộn, ông khẽ lắc đầu rồi đi nhanh. Ít bác sĩ nào vui tánh mà lại nhạy... buồn như ông. Đan nhìn theo bác sĩ Tu như nói lời cảm ơn. Già Ba tiu nghỉu. Ông-em-vợ buồn rầu cúi mặt xuống nền nhà. Không biết nhìn thấy gì ở dưới đó mà ông lại rung rung. Đan nói với Già Ba:

- Sao bây giờ?

Có lẽ, không nơi nào buồn hơn bệnh viện, nơi những người còn sống nhìn bạn bè thân nhân chết, có lúc vô phương cứu chữa. Nỗi buồn lan rộng, dính chặt lên chiếc bàn, cái ghế, những mảng tường trắng toát chung quanh. Già Ba, Tâm Đan, ông-em-vợ ngồi im lặng ngoảnh nhìn cảnh vật, ngậm ngùi. Chút nắng nhạt nhòa, thoi thóp ngoài kia, nơi có những ngọn cỏ non ít ỏi. Chiều tối, Già Ba nói nhỏ:

- Phải tìm cách vô thăm Già Tử.

Bệnh viện cũng như một thành phố thu nhỏ lại. Con đường tráng nhựa, ghế đá trơ trọi, giờ này ánh lén màu vàng úa tàn của mấy bóng đèn tròn trên cao. Bóng Già Ba vuông vức đi trước, sau đó là ông-em-vợ, còn Tâm Đan tội nghiệp lau nước mắt. Ông Tự Tử hoàn toàn không còn một người thân trên cõi đời này, tung tích ông không bạn nào biết. Ông như một áng mây khổng lồ, từ phương trời nào bay tới đây, cũng không biết được.

Già Ba dừng bước khi ông thoáng thấy cô y tá quen, cô đứng trong khu hồi sức. Ông bỗng nhớ cô y tá này. Cô rất khó tính, nói một là một hai là hai. Cô nhất định không cho Già Ba hút thuốc, mặc dù ông đã lành bệnh, xuất viện rồi, nhân dịp đi ngang qua ghé thăm cô cảm ơn. Ông nhớ rằng lúc đó mình đã hết sức giận cô ta. Ông hét: "Tui cần không khí, tui cần đi dạo, tui cần hút thuốc. Tui chết tui chịu trách nhiệm". Vậy mà cô ta nhứt định nói không. Đúng là sau này thuốc lá làm cho Già Ba khó thở, cổ ông như có một tay kéo đòn cõi nằm trong đó. Già Ba đưa tay làm tín hiệu... tất cả quẹo theo ông.

Mọi người nhẹ bước trên bãi cỏ, len theo vách tường gần khu nhà xác. Tường lạnh toát khi Đan chạm tay vào nó. Đan có cảm giác như bên kia bức tường,

người chết nắm tay Đan. Có một ngách nhỏ, lối khi xây cất người ta bỏ quên không lắp lại. Từ đó, Già Ba đưa mọi người vào một hành lang trong khu hồi sức, sau lưng cô y tá trực khó tánh.

Hành lang dài thăm thẳm, vắng hoe. Cô y tá ngồi xoay lưng lại nhìn ra cửa phòng chính. Già Ba đưa một ngón tay lên môi. Ông già cười, nói thật khẽ: - Mánh này tôi học lóm trong sách trinh thám: ông già cho tay vào túi. Trên đường ông lượm... hay có sẵn mà từ túi quần, ông rút ra mấy viên sỏi. Ông-em-vợ vô tư ló đầu ra khỏi vách, nhìn nhìn, bị Già Ba lôi ngay vào trong. Nhưng ông ngoại này lại có nguy cơ... ách xì (ông ngoại này viêm mũi dị ứng mãn tính). Tâm Đan vội vàng trao cho ông ta chiếc khăn tay. Đúng là ông ta...

- Ách... xì!

May là có khăn tay của Tâm Đan đưa cho, tiếng nhảy mũi... ấm hơn thường lệ, nó gần giống như tiếng... xì hơi. Nhưng cô y tá cũng quay mặt lại nhìn. Không thấy gì, cô lại quay ra phía trước nhìn cửa chính. Già Ba ném một viên sỏi về bên trái của cô y tá. Khi cô quay về phía đó, ông già lập tức ném viên khác về bên phải, và một viên nữa đằng trước nhưng xa hơn. Viên sỏi chạm "cách" vào cửa kính, văng ra ngoài, hình như nằm trong cỏ.

Già Ba, Tâm Đan, sau cùng là ông-em-vợ – một tay ông này đè cái khăn tay trên mũi, một chân rón rén

bước theo Đan, với Già Ba, sau lưng cô y tá. Cô có vẻ như quay lại... thì cả ba đã lọt vào phòng hồi sức. Vừa đúng lúc cô quay lại thật, hành lang vắng ngắt như cũ. Cô y tá đi tới cửa kính, mỉm cười.

Khi lui bước trở lại ghế ngồi ngang qua phòng hồi sức, có ông Tự Tử nằm, cô cũng còn nụ cười nhẹ, không giấu nổi lòng thương cảm. Đan hỏi Già Ba:

- Sao ông Ba biết cái vụ chọi "những viên sỏi hành động".

Già Ba cười:

- Tôi coi cuốn phim trinh thám có cảnh đó. Nay bắt chước vậy mà. Mà thôi, vô thăm bạn đi mấy nhà viết tiểu thuyết.

Căn phòng nhỏ, lạnh lẽo, giường phủ vài trăng phau, trên đó có người đàn ông nằm bất động. Người này không hề giống Già Tử. Già Ba ngạc nhiên. Hay lộn phòng rồi? Khuôn mặt bệnh nhàn trác bêch, da mặt của ông lão chín mươi co rúm nhăn nheo, môi thâm đen nứt nẻ, má hóp lại cho thấy xương quai hàm cắn chặt, đau đớn. Mũi người đàn ông cắm hai ống nilon, cánh tay phải có dài băng che đầu kim chuyên huyết thanh. Đan nhìn vào tấm bảng nhỏ treo đầu giường, tháng thốt:

- Trời ơi! Già Tử!

Mắt Già Tử khẽ lay động. Ông đang cố làm cho những người chung quanh biết ông có thể nghe. Con người mập mạp phởp pháp là vậy mà nay chỉ còn lại düm thịt nhão và bộ xương khủng long còm cõi.

Bác sĩ Tu có vẻ buồn. Anh muốn nói thật về bệnh tình của Già Tử. Lần đầu tiên anh không tìm ra con virus nào trong vết thương mèo cắn. Tâm Đan muốn nói với Tu những chuyện xảy ra hôm đó trước quán cà phê Thư.

14

Những bầy mèo màu rêu

Tàm Đan hẹn gặp bác sĩ Tu ở thư viện. Cô quanh quẩn trước cửa. Đứng ở cửa sổ thư viện, lúc đó ngẫu nhiên Đan nhìn ngang tầm mắt khung cảnh bên kia đường. Bên đó là một dãy phố dài cũ kỹ, tầng dưới được tân trang, sơn phết, kè bảng hiệu, treo đèn sáng rực. Người ta bán hàng du lịch. Nhưng ở tầng trên, dãy phố với những căn phòng kỳ lạ, ô cửa lạnh lẽo, dừng dung như thời kỳ nào xa xăm, hơi hướm tàn lui của thế kỷ trước.

Hoa văn cầu kỳ, mái ngói thấp, mấy cái máng xối thiếc rệu rã ngả màu ten. Có nhiều nơi phủ rêu. Đan nhớ mình có làm bài thơ về rêu xanh. Từ liên tưởng này, không hiểu sao trong đầu Đan nghĩ tới con mèo.

Đan khó tin vào mắt mình. "Màu rêu ú mục" trên bức tường tầng trên, dãy phố bên kia đường nhìn lâu như bức tranh. Hiện dần lên... những con mèo màu rêu.

- Mèo!

Bác sĩ Tu nhìn theo hướng mắt Tâm Đan. Anh thấy mái nhà cũ, ngói rêu xanh, một mảng tường loang lổ nước mưa. Nước vòi tinh vetric thành những hình thù khá lạ. Ngoài ra... không có con mèo nào!

- Anh không thấy có con mèo nào. Toàn là ngói và chút rêu xanh.

- Nó hiện lên từ rêu xanh...!

- Cái gì hiện lên từ rêu xanh... một bài thơ?

- Những bầy mèo... hàng hà sa số mèo!

Tu nhìn mắt Tâm Đan theo thói quen của một bác sĩ. Giữa hai đồng tử của Đan, anh thấy thoáng một con mèo đang vẫy đuôi. Từ chỗ Đan đứng cho tới mảnh tường bên kia không xa, nó là một ngõ hẹp. Có thể nghĩ do phản ánh mặt nước, cửa kính, hay là một kiểu khúc xạ vì trời mới có mưa mà con đường lại bốc hơi nóng. Từ việc trong - mắt - Đan - có - mèo, Tu tò mò quay lại nhìn dãy phố bên kia đường, rồi gần hơn. Trên bức tường loang lổ màu rêu... nhưng không có con mèo nào.

Bên kia, trong một ô cửa có những chấn song lối thời, tranh tối tranh sáng, Đan lại thấy những bầy mèo. Khuôn mặt lem luốc màu tro than của con mèo già, lơ thơ vài sợi râu cũng màu xám. Con mèo lem nhín

xuống mặt đường loang loáng nước mưa, nó ngẩng đầu lên nhìn Đan chăm bẵm.

Đan nám chặt tay bác sĩ Tu. Bất ngờ đối với anh là Đan bỗng úp mặt vào ngực anh. Tu nghe nhịp tim Đan đậm mạnh. Anh diu Đan tới chiếc ghế dài. Đặt Tâm Đan ngồi xuống ghế. Chiếc ghế ai đó đặt sát chân tường, mặt Đan xanh mướt, cô thấy chóng mặt:

- Mình về. Sao em thấy mệt quá!

Bác sĩ Tu diu Đan xuống những bậc thềm thư viện. Dưới đường mặt nhựa tron bóng ướt in hình những con phố cũ. Nó giống tấm gương nước soi bóng ánh đèn màu sắc rực rỡ. Tu gọi chiếc taxi màu xanh đậm. Tu chợt thấy hình con mèo và một khung cửa sổ có chấn song in trên nền nước sơn bóng của chiếc taxi. Anh quay lén nhìn khung cửa: Không có gì?! Tuy nhiên, với bác sĩ Tu nó không hề là ảo ảnh. Con mèo có thật. Lúc anh trông thấy nó trên cánh cửa xe, nó đã nhảy đi. Con đường về nhà Đan lá me bay bay cùng với mưa. Đan nói, không nhìn lại dây phố cũ:

- Giống như con mèo cắn Già Tử. Nó ở trong ngôi nhà bên kia đường.

Người lái taxi là một thanh niên vạm vỡ. Anh ta nói:

- Khu nhà trên đó bỏ hoang, có rất nhiều mèo hoang.

Xe chạy dưới mưa, qua một quãng đường khác. Anh

tài xế nhìn dài nhà âm u cuối đường, chính là ngôi nhà mà Già Ba với ông Su làm bộ hỏi thăm bà bún bò. Anh tài xế quay lại nhìn kính chiểu hậu, nói với bác sĩ Tu:

- Khu nhà đó cũng có nhiều mèo. Hôm qua tôi có chờ một bà mẹ. Đứa con trai nhỏ của bà bị mèo cắn, phải nhập viện. Hai ba ngày nay người ta đồn mèo hoang ở đâu không biết, tự nhiên nó dữ như quỷ. Có lẽ do thời tiết...

Bàn tay Đan rất lạnh. Tu nói:

- Hay là anh đưa em tới bệnh viện?
- Em phải về nhà. Em lo cho những con mèo của em.

Tu trả tiền taxi. Nhà Đan trong hẻm cụt. Cuối hẻm thấp thoáng giàn hoa giấy màu tím, bên cạnh một cây ổi. Đan đưa chìa khóa nhà cho Tu mở cửa. Bất ngờ, anh trông thấy bầy mèo... đang ngồi bên trong cửa nhìn anh. Mèo ngồi nằm trên tủ, trên chiếc máy vi tính của Đan, và mấy ổ bánh mì cũ. Đan nói:

- Không sao. Máy con mèo nhà này của em nuôi.
- Bầy mèo mừng Đan trông thấy, xùm xít chung quanh Đan. Chúng nó đẹp, hiền hậu. Đan ngồi xuống ghế:
 - Cảm ơn anh. Em sống một mình buồn... em nuôi những con mèo đói tội nghiệp này cho vui. Anh ngồi ghế nghỉ chút.

Tu nhìn quanh căn phòng của nhà thơ kiêm phóng viên. Con mèo màu cặn rượu, đúng hơn là màu hổ phách, nhảy lên nằm trong lòng Đan. Căn phòng của người độc thân gọn gàng ngăn nắp. Tu hình dung mỗi khi Đan về nhà mới buồn làm sao. Vì Tu cũng sống độc thân.

Trên chiếc giường của cô gái có con gấu bông, con thỏ, con cá và ông già Noel. Chung quanh treo lủng lẳng nhiều chú chim bằng giấy đủ thứ màu. Tấm ảnh treo tường cho thấy Đan mặc áo bà ba, đang chèo xuống trên dòng sông nào đó. Còn tờ lịch – Tu nhìn ngày tháng trên màn hình điện thoại di động của mình. Hôm nay ngày 10-7-2006. Trên tờ lịch của Tâm Đan cũng là ngày 10 nhưng... tháng 2! – một người bạn rộn quên mất thời gian. Tu nhìn những con mèo. Chúng thật dễ thương, nhất là những con mèo con mắt trong veo. Tu cũng thích nuôi mèo, nhưng... - Em nên cẩn thận, súc vật có thể truyền bệnh cho người.

Đan mim cười:

- Bác sĩ... nhìn đâu cũng thấy vi trùng!

Tu cũng cười:

- Bệnh nghề nghiệp. Sao Đan nuôi nhiều mèo quá vậy? Không vệ sinh lắm.

- Chỉ một con mèo màu rượu chát nầy thôi. Những con kia là khách, thỉnh thoảng ghé thăm. Ngày nào em

ở nhà viết bài, thứ tư hay thứ sáu, chúng thường tới.
Anh không thích mèo?

- Mèo lúc này làm cho Đan sợ mà?
- Tùy mèo. Có con hiền có con dữ, đàn ông cũng vậy. Có người hiền có người hung dữ.
- Sao đang nói về mèo lại chứng minh đàn ông?
- Em sợ đàn ông.
- Em sợ anh không?
- Không.
- Tại sao? Anh là đàn ông mà?
- Anh hiền.

Tu cười. Đan thấy Tu dẽ thương hơn lúc nào hết. Tu cũng thấy Đan dẽ mến. Cả hai ngồi yên lặng với suy nghĩ của mình. Mưa đang rơi trên mái nhà. Đan chợt nhớ tới con mèo già ở nhà ông-em-vợ.

Một hôm, ông ta kể: Cò em vợ tôi có nuôi một con mèo, nhờ nó mà trong nhà không có con chuột nào! Một năm sau, con mèo bỗng nhiên bệnh. Khi tôi về nhà cô ấy thì không thấy con mèo. Cò ta nói: Tự nhiên nó bỏ đi đâu mất. Tôi cũng nghĩ là mèo hay đi hoang. Nhưng không phải. Vì chính mắt tôi thấy nó nằm im dưới xó tủ. Con mèo già tội nghiệp thất sủng, cò em vợ tôi nhờ người túm cổ nó, bỏ vô bao đem đi bỏ xa tới một hai cây số. Tôi thề rằng không nói thêm, con

mèo già biết đường trở lại nhà chủ, sau đó nó chết. Tôi hình dung khi con mèo tìm đường trở về. Xin lỗi, tôi hoàn toàn mất cảm tình với cô em vợ tôi. Đó là lời nói dối cuối cùng, sau không biết bao nhiêu lời nói dối trước đây. Rất may cho tôi đã không cưới cô em vợ. Câu chuyện của ông-em-vợ chỉ đọng lại hình ảnh con mèo già tội nghiệp. Nếu Già Ba nghe chuyện này, ông sẽ nói: cảnh tình như vậy, dù là nói về con vật, nó cũng làm cho ta nhói tim! Tâm Đan nói với bác sĩ Tu:

- Em có một chuyện muốn nói với anh. Anh biết sao em hẹn anh ở thư viện không? Vì em muốn anh tìm giúp em một quyển sách rất xưa, viết về mèo.

Tu ngồi im nghe Đan nói chuyện mèo. Có nói, lúc Già Tử bị con mèo đó cắn, già đã kịp hất nó ra. Hai "cây kim" hàm trên của nó chạm sượt qua chân già. Già kể: nó nóng hơn ngàn lần ong chích, hay rắn cắn. Nó nóng như ai chích một cây sắt nướng đỏ vào thịt. Mắt ông hoa lên, tim đập nhanh, rất khó thở, xương quai hàm cứng lại, máu hìn như đồng đặc... và sau đó ông không còn biết gì.

Đan nói tiếp:

- Già Tử trông thấy con mèo xám đó... đi hai chân qua đường!

- Hay là con mèo sổng chuồng từ rạp xiếc?

Tu mỉm cười. Đan có vẻ trách Tu. Cô gái cẩn trọng kể về những chuyện ông Già Ba và ông SuDa thấy về mèo trong một ngôi nhà khác. Ngôi nhà trước cổng có bà bán bún bò.

15

Nhạc sĩ và chiếc áo len dài

Tu đã tới đó, nhưng không nói với Đan. Tất cả không có gì hoang đường đối với người bác sĩ trẻ này. Ngôi nhà cũ kỹ cho nên người ta sợ. Nhưng nếu thấy sân sau của ngôi nhà thì chính Tu cũng có cảm giác khác thường. Dãy nhà sau là khu biệt lập hẳn với gian trên. Bên cạnh một cây da lớn, âm u, với thật nhiều nhánh chùm gởi che phủ mặt đất ẩm ướt.

Tu bước lên những bậc thềm. Bậc thềm ngoắt ngoéo cao thấp, bất ngờ dẫn qua nhiều căn phòng nhỏ không người. Mùi mốc, mùi phân mèo, mùi rêu xanh... ngập thở. Trong bóng tối, Tu nhìn thấy ở cuối căn phòng, dưới chân cầu thang... thật ghê tởm! Trên những cái ngăn, xác mèo nằm phơi bụng trống hoác. Phôi nhau mèo ngâm phoocmôn. Những con mèo dị dạng trong keo thủy tinh, mẫu hóa chất và ống nghiệm.

Một căn phòng khác có cửa ăn thông với phòng chứa phôi mèo. Chấn song cầu thang âm u làm cho Tu chú ý. Sau chấn song là cửa đi xuống căn hầm. Nó giống hầm rượu, ngập nước, tường đá xanh dày. Bên trong không biết bao nhiêu là mèo hoang lội lõm bõm. Chúng nhe nanh gầm gừ, cắn xé nhau. Nhiều lồng kẽm âm trong tường chứa đầy bồ câu con, kèu chíp chíp – thức ăn của lũ mèo.

Một căn khác, có cái bàn gỗ và một máy vi tính cũ kỹ. Chiếc ghế thấp xoay lại phía Tu, lưng ghế choàng chiếc áo ni loang lổ, một cặp kính cận gọng đồi mồi dày nặng. Một cái giá nhạc cài tờ giấy ướt, trên đó có ghi mấy nốt nhạc. Trong căn phòng lớn, rất nhiều thùng sắt chứa đựng không biết bao nhiêu mà kể... những con "chip" Inter 959 NDEe đời cũ. Những bộ vi xử lý rỉ sét, thùng CPU móp vẹo, bô lăn lóc dưới nền gạch. Một bãi rác máy tính quá tải!

Hacker... có một hacker quái dị nào đó ẩn trú nơi đây. Cái bóng của ai đó, mặc chiếc áo ni màu rêu dài tận chân. Hắn là một người rất cao. Cao dị thường. Không biết là nam hay nữ. Thoáng qua cửa... rồi mất hút dưới chân cầu thang tối tăm. "Cái bóng" chạy ra đường, lảm lúi dưới ánh đèn cao áp. Chiếc áo ni len phủ dài tận chân như model ca sĩ thời thượng.

16

Tai ương cho người

Đan nói tiếp:

- Trong một khu du lịch, có cháu trai 4 tuổi đi cùng cha mẹ bị mèo chộp cổ. Tại một trường mẫu giáo ngoại thành, cô giáo phải đưa học trò về nhà, vì trên đường xuất hiện nhiều con mèo hung dữ. Người ta đang nói về những con mèo vô sinh chuyển gen từ phòng thí nghiệm. Em đang theo dõi chuyện đó, viết bài phóng sự báo động. Anh giúp em vài việc, về chuyên môn của anh.

Tu nhìn những con mèo trong nhà Đan, trong khi tai anh vẫn nghe Đan nói. Nhưng hình ảnh khu chợ rác máy tính lại làm cho anh thiếp tắt trung.

17

Hacker “Giải trí”

Tu đi trong khu chợ rác máy vi tính, đồ điện tử với tay hacker trẻ. Anh chàng này là “thổ công” của khu chợ, sống bằng nghề mua bán, chế biến những con “chip” chết, lắp máy tính xách tay, rẻ tiền, trôi nổi. Hacker “Giải trí” là tên của anh chàng chuyên gia này. Anh chàng vừa đi vừa nói với Tu.

- “Chip” Inter 959 NDEe bỗng nhiên bị mất hút trên thị trường lắp ráp, mua bán máy tính rẻ tiền. Có thể nói không còn một mống trong chợ này và các chợ khác.

Hacker “Giải trí” còn rất trẻ, mập tròn, vui tính, như đứa con nít. Nhưng đặc biệt thông minh, lại trông rất hài hước với đôi giày lớn hơn chân. Chiếc giày bên trái của anh ta bị rách, thò ngón chân cái ra ngoài.

Anh chàng dáng vẻ độc đáo không giống ai. Vì vậy mà rất dễ nhìn ra trong đám đông. Anh ta quen thuộc

không lần với ai khác, với quần sọc ngắn và áo thun cổ lọ màu đen muôn thuở, anh chàng vừa đi vừa nói với Tu.

- Đi ngầm nhìn đừng nói gì. Có thể nói tiếng Anh với mình. Nếu là chỗ các cửa hàng rác.

Anh ta đang dừng lại trước căn phố trệt, trước cửa, trong nhà và tận bếp, cả trong cái toa lét mờ toang cửa, chứa đầy những thùng CPU đời cũ. Một anh chàng khác, chắc là chủ cửa hàng vóc dáng cũng quái đản không thua tay Hacker “Giải trí” ngồi trên chiếc ghế xoay, xoay ghế lại khi Tu với hacker bước vội:

- Chào.
- Có người bạn hỏi mua mấy con “chip” Inter...

Tay chủ cửa hàng rác trả lời. Trong khi bạn bịa dùng cây viết điện tử chỉ vào các con số trong máy điện thoại di động có vẻ như tự chế của anh ta:

- 959. Không còn một con đò. Không còn một con xanh nào... thế mới lạ.

“Chip” rệp, thú rác rưởi bỏ đi bỗng bị quét sạch, biến mất! Cung cầu nhấp nhóm. Báo hiệu như có tay nào vét hàng.

Tu vẫn im lặng chấp tay sau lưng đi cạnh Hacker “Giải trí”. Tay này khá tinh nghịch. Anh ta nháy mắt với Tu. Anh chàng chủ tiệm rác vì tính cứ ngồi trên

ghế xoay, ngũ ý cho rằng anh ta mau. Tay chủ xoay chiếc ghế nhìn theo Tu. Chỉ khi khuất ánh mắt của tay này, Hacker mới nói:

- Thằng này xạo! Nó còn nhiều con “chip rệp” đó trong toalét.

Hacker xòe lòng bàn tay. Một con “chip rệp”, hèn nào hán vào toa lét. Tu hỏi:

- Những con chip 959 này làm gì trong PU?

- “Chip” Inter 959 còn được gọi bằng “Chip NDEe” ở trong PU 98 nằm ngang. Nó có chức năng ghi nhận, thuộc bộ nhớ. Đây là con “chip” bèo, nhưng vô cùng quan trọng, tinh xảo và ác chiến nếu biết về nó. Ít người hiểu được nó. Nó chỉ nhỏ bằng đầu đũa. Qua cảm biến, những con chip chết sống lại. Nó là một loại “rệp” vì tính, rất dễ nuôi, ăn mạch điện rất thấp. Cỡ HOXz hay ONHz. Tức bằng nhiệt điện trong cơ thể mèo! Khi rút bớt hai chân gốc Việc thi dù ở nhiệt độ lạnh như vậy, Chip NDEe Inter 959 cũng sống lại, trở thành con “chip ác tính”.

18

Mèo Hoang nổi giận

Đan vẫn nói:

- Đã có nơi, người ta sợ. Người ta đã giết những con mèo nhà vô tội rồi. Cái khó là không thể phân biệt mèo hoang “vô tính” hay mèo nhà...

Con mèo màu hổ phách nằm trong lòng Đan nhảy xuống đất. Nó nhìn lên nóc nhà, hình như có bước chân ai khẽ động. Nó kêu ngao ngao rồi chui xuống gầm bàn. Tu nói:

- Già Tử phải bị cách ly một thời gian dài. Không tìm ra con virus từ vết mèo cắn nơi chân Già Tử. Đã gửi Già Tử qua Viện P phản tích. Người ta tìm ra chất gi sét. Chất đó pha trộn nước dãi mèo. Có ai đó cấy con “chip” của máy vi tính vào thân con mèo hoang. Những con mèo “chip” vô sinh – có ai đó muốn tạo một giống mèo khác với ý đồ xấu. Nó không phải ma

quái. Nó là những con “chíp” cài trong não mèo vô sinh biến chuyển gen. Trước mắt, người lớn chưa bị ảnh hưởng gì. Trường hợp Già Tử là ngẫu nhiên. Loài mèo này chúng chỉ thích thịt bồ câu con, phụ nữ và trẻ sơ sinh.

Đan hoàng hốt:

- Anh biết?

- Biết. Nhưng chưa biết gì nhiều. Anh đang cộng tác với một Hacker thân thiện. Chuyện này có dính dáng tới một vài Hacker. Những Hacker bạn anh sẽ tìm ra.

Mặc dù tay Hacker thân thiện nói một cách cà quyết, nhưng sao sự việc vẫn mơ hồ. Con “chíp” tạo nên vi ảnh kỹ thuật số trong mắt mèo, truyền tải dữ liệu 10Mbps. Nó có điện thế cực thấp HOXz và ONHz, trước mắt chỉ có vậy.

Hình như Già Tử đã bị những con “chíp điện tử” chụp ảnh. Chúng sẽ truy tìm già. Chất ten gi trong nanh ống tiêm của nó cực độc. Thật ra, những con “chíp” cài dưới da đầu những con mèo chuyển gen hoàn toàn mù. Nó chỉ do sóng phóng xạ điều khiển hỗ trợ từ xa. Trước khi Già Tử vào bệnh viện, có mấy trường hợp khác cho thấy con chất gi này sinh từ một loại nấm có, phát tán trong gió và đưa phấn đi.

Bác sĩ Tu cầm bàn tay Đan:

- Chính vì những điều đó mà anh tới thư viện. Nếu như câu chuyện này có thật thì mèo vô sinh cũng đang tìm và diệt những con mèo nhà. Anh về bệnh viện, em phải theo anh.

- Nhưng còn mấy con mèo của em?

Bác sĩ Tu nói:

- Có những con mèo nhà bị mang đi bỏ, bị chủ giết vì sợ. Nhưng cũng có những con mèo nhà khác bị bắt để cài "chip ác tính". Hiện nay không nhiều, song phải ngăn chặn cho kịp. Chúng nó nhahn theo từng phút. Em cầm điện thoại di động của anh.

Đan ngạc nhiên. Tu chờ Đan cầm chiếc điện thoại xong, anh nói tiếp:

- Cảnh giác bao giờ cũng tốt hơn. Nghe thì buồn cười, nhất là chuyên gia điện tử hay máy tính. Song kẽ tinh nghịch trong bóng tối thì không cười. Hắn biết một kẽ hở nào đó mà các chuyên gia khó ngờ. Những con "chip" cài dưới da đầu vài con mèo chuyển gen là những con "chip" có mã số cũ. Có thể xóa được bằng sóng của điện thoại di động tầm gần, khoảng một sải tay, nếu xảy ra chuyện gì. Dù gì, nếu không phải là con "chip" mà chỉ là cây đinh thông thường, có vật lạ trong não cũng đã khó chịu. Với trò chơi ngông cuồng này thì con thú nào mà không điên lên!

Tu không cho Đan biết vì sao Đan thấy mèo - trong - mắt. Thật ra, Đan không thấy bằng mắt. Não giác Đan bị nhiễu sóng. Sóng này có thể xuất phát từ máy phát sóng điện từ, có thể được đặt bên kia ngôi nhà hay ở trong những ngôi nhà thông qua con "chip" kỹ thuật số trong não giác mèo. Một con mèo chuyển gen bên kia đường đã chụp hình Đan qua vi ảnh. Như trường hợp của Già Tử. Khi nào như vậy, nó sẽ quay trở lại tìm người trong ánh. Tìm và diệt.

- Nếu có gì nguy hiểm đêm nay, em gọi anh số máy của anh. Vì anh có nhò cài sẵn mã số làm cháy "chip". Còn anh, anh giữ điện thoại của em. Nếu có mèo tấn công, em bấm DRL DRL DRL ba lần. Pin sẽ nóng lên. Nhớ là cách nó một sải tay. Và nhớ nháy ngay vào mắt nó.

Bác sĩ Tu cười trán an Đan:

- Xóa "chip 959 NDEe" gần giống như em đang dùng dụng cụ điều khiển từ xa, bấm tắt máy truyền hình. Anh phải trở về bệnh viện chuyển gấp Già Tử đi nơi khác. Cẩn tắc vô áy nay.

19

Đại nhạc hội

Ngoi trên xe taxi về bệnh viện, bác sĩ Tu nhớ lại cảm giác kỳ lạ khi anh chợt nhìn thấy NÓ. Chiếc áo len nỉ dài của tay nhạc công Hip Hop trên một sân khấu ca nhạc bình dân. Đêm đó Tâm Đan cùng đi với anh, lần đầu tiên khi hai người quen nhau. Tâm Đan viết một phóng sự nhỏ về sân khấu “đại nhạc hội” kiểu chạy show này cho một tuần báo.

Rạp hát cũ này tuổi tận Chợ Lớn, phòng khán giả rộng thênh thang còn sân khấu lù mù khá xa. Trên trần rạp chỉ có vài chiếc quạt trần lười biếng xoay nhẹ. Tu không thích cho lắm loại “Đại nhạc hội” này. Thật ra nó chỉ là một chương trình ca nhạc không dàn dựng. Không có gì đặc biệt cho tới khi anh theo chân Đan vào hậu trường. Mùi ẩm mốc và mùi phân mèo quanh quẩn trong bối cảnh chật chội, tranh tối tranh sáng. Đèn màu chớp tắt trong tiếng nhạc cuồng loạn.

Đan hỏi chuyện một ca sĩ hát lót. Cả hai ngồi cạnh
cánh gà, còn Tu cứ nhìn tay nhạc công đang chơi guitar
bass. Anh chàng này cao một cách không bình thường.
Hình ảnh hắn giống như “cái bóng” ái nam ái nữ mà
Tu đã thấy với vàng chạy xuống chân cầu thang trong
căn nhà có nhiều phôi mèo.

Bây giờ, chiếc áo len nỉ dài mang trên lưng ghế, đằng
sau tấm phòng ngà màu làm cho Tu bất giác rùng mình.

20

Chíp mèo

Bác sĩ Tu lo lắng cho Tâm Đan nhiều. Khi anh ngồi ở nhà tay Hacker “Giải trí” xem anh ta thử nghiệm cách làm sống lại con “chíp NDEe 959”.

Tay Hacker làm sống lại con “chíp” mà anh ta “ho” nó trong hiệu rác điện tử. Phục sinh nó bằng... cục pin 555 cũ. Sau khi rút hai chân con “chíp” theo hình chữ Viết, con “chíp” nhỏ bị anh chàng Hacker vui tính gói gọn, nhốt nó trong mảnh giấy bạc của bao thuốc lá. Anh ta châm ba lỗ kim ngoài bao. Sau đó đặt con “chíp”, xa anh ta khoảng mười bước chân:

- Tâm điều khiển từ xa có thể trong vòng ba cây số. Theo sóng điện thoại di động.

Hacker nói. Anh ta mở máy cái điện thoại của anh ta. Nó cho thấy cả ruột gan, vì chứa trong cái bao nilon bèo bèo. Trông thấy cả ba thứ: Con “chíp” “bao nilon

điện thoại di động” và “anh chàng Hacker” thật bèo và buồn cười. Khoa học kỹ thuật hiện đại qua tay anh chàng này có vẻ trò đùa, bỡn cợt. Con “chip” nhảy tung trong bao giấy bạc. Giấy bạc trở dòng điện “lạnh” theo kiểu nào đó rất khó hiểu. Hacker mượn điện thoại của Tu. Bấm DRL-DRL-DRL... con chip chết cháy, vô phương cứu chữa trong bao. Giống như người ta nướng thịt cừu bao phô mai trong tờ giấy bạc. Hacker cầm con “chip” bằng hai ngón tay. Bây giờ nó là một cục than nhỏ. Xoa một phát nhẹ, con “chip” tan thành bột, có mùi khét kim loại cháy. Nhưng những con mèo khác và con “chip” khác thì sao?

21

Mèo Chúa xuất hiện

Bác sĩ Tu thấy người quét rác đêm dừng xe lại trên con đường vắng. Đó là người đàn bà lam lũ. Bà cứ nhìn trùng trùng xác một bầy mèo nằm phơi bụng trên lề đường. Vài con khác ai bỏ trong thùng rác. Có thể đó là những con mèo nhà hiền lành, bị chủ liêng ra đường. Cũng có thể đàn mèo nhà nổi lên chống cự lại những bầy mèo vô sinh. Mấy ngày trước cạnh bờ sông, dưới bãi sinh lầy của vài ngôi nhà sàn vùng Đa Kao, người ta thấy nhiều xác mèo bất thường. Chúng chết co quắp, chỉ còn bộ da mềm những giời bọ.

Trên bức tường lạnh gần nhà xác, chập chờn đôi mắt mèo sáng xanh. Nó đang di chuyển qua khu hồi sức. Con mèo xám Chúa Mèo đi vào hành lang, nó dừng lại ở cửa chính và nhìn cô y tá ngồi trực.

Chi vài bước ngắn, màu lông trên thân nó chuyển sang màu đen. Nó kêu meo meo, bước chậm ngang

hành lang. Người nữ y tá không nhìn con mèo. Mèo ở đâu lại không có! Qua khỏi cửa phòng hồi sức, con mèo trở về màu xám như cũ. Lúc đó bác sĩ Tu bước xuống taxi. Anh chạy nhanh vào bệnh viện, tiến về khu hồi sức. Nơi người ta chuyển Già Tử tới nằm.

22

Sóng điện thoại di động

Tâm Đan ngồi trên giường, thu người sát tường, chặn thêm mấy chú gấu bông. Trên tay Đan cầm chặt chiếc điện thoại di động của Tu. Cô bấm máy gọi Tu. Tu đang chạy gần tới khu hồi sức, anh không dừng lại. Điện thoại của Đan đeo trên tai. Anh nghe tiếng Đan:

- Anh...

Tu hỏi:

- Đan bình yên không?

Bên kia không có tiếng Đan trả lời, chỉ có tiếng mèo gào lên khủng khiếp. Tu nói khẩn cấp vào máy:

- Đan... Đan nghe rõ. Bấm... DRL-DRL-DRL ngay. Pin sê nóng. Bấm nhanh. Thật gần. Bình tĩnh. Đừng sợ.

Một trong những con mèo của Đan đang thay đổi màu lông. Nó xám ngoẹt. Đó là con mèo con. Nó già đi nhanh chóng. Con mèo gớm ghiếc gần như không

có lồng nhe nanh nhìn Đan. Hai mũi kim hàm trên của con mèo cài “chip” loài mèo vô sinh trong ống nghiệm mà Tu thấy trong căn nhà đầy phôi mèo. Giờ thì nanh nhọn sắc, mắt nó trong veo, phát ra tia sáng lóe mắt. Con mèo chụp ảnh Tâm Đan. Cũng từ đó phát tín hiệu phóng xạ.

Con mèo màu hổ phách của Đan nhảy xổ vào con mèo lạ, nhưng nó chỉ kịp ngã xuống rồi như điên như cuồng, nhảy dựng lên, rơi xuống đất giãy chết.

Những con mèo nhà của Đan đồng loạt nhảy vào căn con mèo xám. Con mèo “chip” vô sinh nhảy vào Đan. Đan chỉ kịp đưa thẳng – một cách vô thức – chiếc điện thoại di động của Tu, vào hướng mắt mèo. Nó cách Đan một sải tay.

DRL-DRL-DRL.

“Sóng phóng xạ” hay cái gì khác, trò chơi điện tử chǎng, trong máy di động của Tu “tia” ngay mắt nó. Con mèo bị giật về phía sau. Nó xoay tròn quay mặt dính vào tường, những chiếc móng sắc cong và nhọn của nó cắm ngập vào trong đó. Nó xoay lại, lunge vẫn dính trên tường. Bây giờ toàn thân nó là màu rêu, với một nửa lem luốc tro than. Còn mèo vùng vẫy như xông tới lần nữa. Chiếc máy điện thoại nóng lên trong tay Đan. Đan ném nó vào con mèo. Con mèo như người. Nó bắt nhanh chiếc máy không kém thủ môn

bóng đá. Con mèo ôm chặt máy. Bên kia. Cách Đan khoảng hai cây số. Tu nghe tiếng nổ nhỏ trong điện thoại di động của Đan mà anh đang cầm trên tay.

Đan nhìn sững. Con mèo “chíp” chết cứng trên vách tường. Thân nó cháy nám đen. Con “chíp ác tính” trong đầu nó đã bị xóa.

23

Già Nâu báo tin

Đã lâu, Già Ba không gặp ông SuDa, từ ngày ông này bán chiếc xe, không làm nghề chạy xe ôm nữa. Già Ba sống thuần thục như ma, có khi, ban ngày, trong cái phòng như cái hộp của ông, ông ngủ gục trên máy đánh chữ. Khi thức giấc, ông già lẩm cẩm lại tưởng khuya, ngủ tiếp.

Có khi, khuya lơ khuya lắc, ông lại tưởng ban ngày, đi ra đường, quen chân tới quán cà phê. Con đường trước mặt vắng hoe, lơ thơ ánh đèn vàng. Già Ba nhớ hình như mình có người bạn già... tên là SuDa. Nhưng cũng không rõ lúc nào, ông ngoại này có thật không?

Một buổi tối Già Ba ngồi trước máy đánh chữ. Lúc này ông viết ít đi. Cuốn Sưu Khảo Vé Mèo Cổ Ai Cập dự định sẽ rất dày, lại mỏng dần. Người ta không tin ông. Cứ cho đó là... tiểu thuyết.

Ông già gần tuổi chết, đang ngủ gục. Ông nghe hình như có ai bay vô nhà ông. Có tiếng soạt soạt trên bàn. Ông hé mắt, nheo nheo. Mờ mờ trước mắt có con gì như con... bồ câu tim ông.

Đó là ông Già Nâu. Ông đứng trên bàn nhìn Già Ba một lúc. Ông Già Nâu vén đuôi ngồi trên cái hộp đựng viết, với cánh lật mấy trang sách, đọc vài chữ rồi mới chậm rãi hỏi:

- Già Ba, già nhớ tui không?

Già Ba còn nửa thức nửa ngủ:

- Ai đó?

- Già Nâu, ông ngoại của thằng Lá nè!

Người thì có thể quên, nhưng một con bồ câu biết nói tiếng người thì khó quên. Già Ba mừng rỡ:

- A, ông bạn già! Bệnh thấp khớp!

Già Nâu đưa cánh, bắt tay Già Ba:

- Lâu lắm không gặp. Khỏe. Lúc này làm ăn khá hông cha nội? Vợ con sao rồi?

Già Ba:

- Cũng được. Còn ông? Khỏe không? Làm ăn buôn bán gì...

Già Nâu đưa một cánh xơ xác... gai đầu. Già Ba quên ông là Bồ Câu, đâu có làm ăn buôn bán gì. Chỉ có tự lo hoặc chủ nuôi. Già Ba chợt nhớ ra, xin lỗi bạn:

- Xin lỗi nha, tui quên... ông là con bồ câu. Sao khỏe hông?

- Không khỏe lắm Già Ba à. Tui già quá rồi mà!

- Quên, xin lỗi lần nữa nha ông bạn già. Còn ông gì... à... ông SuDa, có khỏe hông? Lâu quá không gặp chà!

Già Nâu lại gãi cái đầu gần tróc hết lông:

- Nó cũng không khỏe lắm, nhưng viết được.

Già Ba:

- Viết cái gì?

Già Nâu:

- Viết tiểu thuyết.

Già Ba chợt nhớ mình có khuyên Già Su nên viết:

- À... nhớ rồi. Tiểu thuyết về con bồ câu. Chuyện này có lý à nha. Viết tới đâu rồi?

Già Nâu nói như khoe:

- Nhiều rồi.

- Nhiều rồi, nhưng vẫn không hết. Tại ông thôi. Ông nhớ không, hôm ngồi ở quán cà phê nhỏ Thư, ông nói cho nó một câu, nên ghi vô trang chót trong cuốn tiểu thuyết của nó, vậy mà đâm ra khó.

Lần này tới phiên Già Ba gãi đầu:

- Tôi nói cái gì tôi cũng quên mất rồi!

- Tôi còn nhớ. Ông khuyên thằng Lá SuDa là cháu ngoại của tui vậy nè. Nó nên để câu này dưới dòng cuối cuốn tiểu thuyết. Nó thích lắm nhưng sao “kỳ” để dành miết mà viết vô trang chót lại không “ăn”.

Già Ba:

- Ờ cũng như tui kẹt cò về cái đuôi chuyện con mèo Ai Cập.

Già Nâu giải thích. Cái mõ nhọn của ông ta đã tà mòn. Còn hai hột báp trên sóng mũi của Già thì bạc phู่:

- Cho nên nó phải dời xuống. Dời hoài thì viết hoài. Bởi vì nếu “gắn” câu này ở dòng cuối thì cuốn sách cứ dài ra. Böyle giờ, theo tôi biết, tội nghiệp nó, là ông SuDa cháu ngoại tôi, ống viết tới... tám ngàn trang rồi!

Già Ba giật mình. Tám ngàn trang có thể là số trang kỷ lục của trường ca Hy Lạp cổ. Ôi trời, trong một lúc ngẫu hứng sôi nổi, ông có buột miệng nói câu đó, một câu nói đùa kiểu ông Tự Tử hay dùng. Ông vô tình làm mất công Su ông rồi.

Chẳng thà viết như ông-em-vợ. Ông SuDa dễ viết hơn. Cha nội em-vợ vậy mà khéo, không đụng tới cái gì mà chả không biết. Ông ta cố gắng viết tầm tầm, tránh các pha đột biến, làm cho cuốn tiểu thuyết nhiều kỳ, mỗi kỳ một chuyện khác nhau, về cô em vợ. Đọc

rất buồn cười, thường hay bị tắc mạch. Đang hỏi nhân vật ở một “phối cảnh” gay cấn, ông-em-vợ xuống hàng, cho nhân vật nói chuyện cà kê dê ngỗng, hỏi - đáp cho có, kéo tới hết trang và kéo sang trang kế. Cứ thế cho tới khi hết cuốn sách. Như vậy đối với ông-em-vợ thì vừa tầm.

Già Nâu làm ra vẻ ưu tư:

- Ông SuDa, thằng cháu ngoại tôi làm trọng bệnh rồi. Ông hấp hối, nhờ tôi bay đi tìm ông. Giờ cuối cùng muốn nói với một mình ông cái gì đó, tôi là ông ngoại ghê của ổng. Mà tui hỏi ổng cũng không nói.

Bỗng hai ông già giật mình. Lũ mèo gầm rú trên mái nhà tôn làm cho Già Nâu không những giật mình mà còn mất hồn. Ông ta bay sà vào lòng Già Ba trốn. Già Ba nghe bạn mình run như sốt rét trong lòng ông.

- Không sao đâu Già Nâu. Có tôi đây mà!

Bị kịch vây mà Già Nâu cũng các cớ hỏi Già Ba:

- Ông bạn già ơi, tôi muốn hỏi. Hỏi nhiều người rồi mà ai trả lời cũng... chưa kỹ lăm. Vậy chờ khi tôi sợ đứt đuôi vầy nè, ông có thấy tức cười không? Ý tôi nói nỗi sợ hãi có làm cho người ta trở thành hài hước không? Thằng Lá là cháu ngoại tôi mà nó cũng là ông già SuDa bạn hiền của ông, bỗng nhiên sợ mèo. Nó thấy mèo là run. Mà Già Ba ơi, lúc nầy sao mèo nhiều

quá. Mèo dữ không, mèo nhà cũng sợ tui mèo con hoang này. Mèo nhà bị mèo con hoang cắn cổ chết nhiều lắm rồi. Ngay là người ta cũng sợ mèo cắn, chớ đâu phải một mình bồ câu. Sự sợ nó hợp lý vậy mà cũng có người nói tức cười?

Câu hỏi của Già Nâu, khó trả lời hơn câu nói mà ông buột miệng nói với ông SuDa. Sợ là chuyện không vui, nhưng sợ trong một hoàn cảnh hài thì người ta cười là phải rồi. Ông SuDa là người, chúa tể loài vật mà đi sợ con mèo thoái hóa?! Làm sao mà không tức cười. Sau cùng, hai ông già đáo lại chuyện cuốn tiểu thuyết trường thiên về dòng dõi bồ câu của ông SuDa.

- Tôi phải khuyên lại ông SuDa, không nên viết câu đó trong sách, nói miệng cũng không. Bỏ đi! Tôi muốn gặp ống, ông chở tôi đi nha! Ông SuDa bày giờ ở đâu, xa không?

Già Nâu nói:

- Tôi là con bồ câu mà, ông Ba, sao ông cứ quên hoài. Tui bay chở có xe gắn máy đâu mà chở ông! Nếu không có tôi, ông ra ngã ba Trung Chánh, hỏi người ta chỉ cho xóm Bà Chằng. Có hai xóm, xóm Bà Chằng trên và xóm Bà Chằng dưới. Hay là vầy, tui đi bộ với ông cho vui.

Già Ba ngầm nghĩa ông già bồ câu:

- Chân cẳng ông ngắn ngủn. Đi bộ với ông chừng tới nơi, chắc ông SuDa ngùm cú tôi rồi! Thôi để tôi mượn xe đạp chờ ông. Vì tôi không có, mà cũng không biết lái xe gắn máy. Chịu chưa Già Nâu bạn mình?

Già Nâu gù gù, tức là hài lòng.

Con mèo to lớn, màu xám tro phục trong góc tủ mà hai ông già không biết. Con mèo lớn một cách kỳ lạ. Cặp mắt nó màu bạc đục ngầu, mép trẻ xuống, phô hai chiếc nanh nhọn dài, đỏ như máu... bất thắn nhảy tới cẩn cổ Già Nâu. Nó tha già nhảy lên cửa sổ. Già Ba chồm tới chụp Già Nâu lại nhưng ông già bồ câu tội nghiệp chỉ còn để lại trên tay bạn mình một túm lông đẫm máu. Tiếng gầm rú man rợ của lũ mèo hoang trên những mái nhà. Cho tới khi tiếng chúng xa dần, mất hẳn, Già Ba vẫn còn khóc: Già Nâu – Người đưa tin khẩn cấp – đã chết.

24

Tìm bạn cố tri

Già Ba lèn đường trong đêm tối. Ông bỏ lại tất cả. Chiếc ghế mà ông ngồi máy chục năm trường, máy trang bản thảo cuốn “Phối cảnh tiểu thuyết” và cuốn sưu khảo về mèo, bỏ luôn cái máy đánh chữ lẩn kho sách.

Ông già với cái nón ni cũ xì, đôi giày bata vẹt gót, bắt đầu đi. Như những ngày còn trai trẻ của ông, từ một vùng cỏ hoang ông đi suốt bao năm để tới đây. Một cuộc phiêu lưu mới lại bắt đầu. Chết ở đâu cũng là chết. Và ai cũng phải chết một lần. Già Nâu không thể chết mà vẫn chết, ông SuDa bạn của ta sắp chết, phải cứu bạn mình thôi.

Hàng cột điện già nua ngoại thành xiêu vẹo ven đường. Từ trên cao, hàng thế kỷ rồi, các ông bạn... cột điện đó còn ráng sức tỏa chút ánh sáng cho đời, cho người. Những chú phóng viên chim se sẻ nhỏ bé

nghe tin Già Nâu chết hốt hoảng bay đi báo tin buồn cho các bạn bồ câu.

Trên bờ tường, khắp các ngọn cây, trên khắp các mái nhà Già Ba thấy hàng đàn chim sẻ nhỏ bé, chim vành khuyên, hàng ngàn con bồ câu đậu dọc dài theo hai bên trái phải. Con đường ướt lạnh sương đêm, im lặng tang chê. Trên các nóc nhà cao thấp, các bạn chim sâu dỗi mắt theo từng bước chân khập khesh của Già Ba. Bà Hai Ngàn với Bồ Tráng, con trai mồ côi của bà đang khóc.

Sao trời vẫn không sáng. Trời cũng buồn âm u, nhả hàng triệu giọt nước mắt. Mưa phùn hạt mịn như tơ lụa. Bầy mèo hoang rượt đuổi, cắn xé nhau, giành vật gì đó chỉ còn lại vài miếng xương. Những bầy mèo vô sinh, bây giờ là những cặp mắt dùy tợn. Chúng chia nhỏ ra trong các góc phố tối. Một cặp mắt mèo màu bạc đục ngầu... theo sát chân Già Ba.

Một người nào đó đã nói: Thời gian chỉ là hình thức thôi. Còn ông SuDa nói, thời gian không ngang qua như bóng chim mà cuốn tròn và trở lại. Ngày hôm sau trời vẫn không nắng. Già Ba lầm lũi bước. Ông không còn khái niệm nào về ngày và đêm, sáng hay tối. Ông cứ lầm lũi đi. Người ta bỏng dồn lại ở hai bên con đường hẹp, có bốn cái que ngăn lại để chờ con quái vật đen đui rầm rập xuất hiện. Ngay lúc đó, con ác điểu

khổng lồ bay chậm chạp, nặng nề trên con quái vật đang bò sát. Con vật bằng sắt nhả khói độc, còn con ác điểu, hai mắt của nó chớp tắt. Ở phía đuôi, phát ra những tia sét xanh rì.

Già Ba không biết mình đã đi xa. Ông ra tới vùng ngoại vi thành phố. Bây giờ ông đang đi ngang qua một cánh đồng. Trước mắt ông là chim sẻ, chim én, chim vành khuyên, chim sâu và hàng ngàn con bồ câu dẫn đường. Ông bước tới một ngã tư.

Người ta chen chúc nhau trên con đường lầm bụi, nhiều hang ổ. Ông lão đi ngược chiều, ông không hề biết tại sao mình đi xuyên qua đám đông, xuyên qua những bức tường xi măng cốt sắt thật dày. Rồi Già cũng xuyên Bức Tường Người đông ơi là người thật. Đây cản ngại. Không chỉ vậy họ cũng vô tình bước qua ông, khi thân xác hình khối của ông trong suốt như mảnh kính từ giác, soi đủ mọi hướng. Cái hình dáng trung thực, rất nhạy cảm và dễ vỡ.

Vì vậy mà Già Ba rơi rớt khá nhiều điệu dọc đường. Có khi đang đi Già cúi xuống nhìn mình. Không còn được bao nhiêu – cái gọi là người. Trời thương, những mảnh hình hài nát vụn vá víu của thân Già Ba bỗng lành lại. Lúc này Già mới cảm thấy mình mỏi chân. Già hoàn toàn không biết rằng mình đã đi xa và đi gần... một năm.

Già Ba nghe nhộn dưới chân. Thức dậy, ông thấy mình nằm ở ven đường, bên cạnh một hang rùa. Vài chú rùa con ngộ nghĩnh còn đang cắn nhẹ cán ông. Ông nâng lên tay mình một chú, nhỏ tí bằng cái chén chung. Ông nói:

- Cảm ơn bạn hiền.

Già Ba tạm biệt mấy chú rùa nhỏ. Khi ông khuất sau một bức tường, mấy chú mới yên tâm bò vô hang, thầm nghĩ: “Ông cố vẻ chắc gấp, mà không chịu ở chơi ít ngày”. Mấy chú rùa kia gật gù. Rùa thì nói chậm, ít chữ, nhứt là rùa con, nói ngắn mà cũng không thèm chấm phết làm gì!

25

Cuộc phiên lưu vào vùng không có thật

T rrước mắt Già Ba là một vùng ngoại ô, nghèo nàn, nhịp sống chậm chạp rất... rùa, kể cả khu chợ chiều khá đông người. Người ta bày bán cá dưới đường, tiếng nói qua lại thì thầm. Người đàn bà cấp rổ đi chợ cũng chậm. Ông hỏi:

- Bà ơi, làm ơn chỉ giúp tôi xóm Bà Chằng, xóm Bồ Câu?

Người đàn bà trả lời, tiếng nói vang vang:

- Xóm Bồ Câu xưa rồi. Ông nhìn đàng kia hồi năm
chỗ đó có một xóm. Giờ đâu còn?

Lại nói rất ngắn và không chấm phết. Già Ba nhìn theo ngón tay của người đàn bà. Ông thấy, xa xa, có mọc xanh cả một trảng lớn, thấp thoáng những ngôi mộ. Người đàn bà sợ hãi bỏ đi. Bà ta bỗng nhiên mất

hút đâu đó ngay trên đường, chõ bụi cỏ. Một thằng nhóc... bò tới, rất chậm. Ông già lại hỏi:

- Cháu ơi, xóm Bồ Câu chõ nào chỉ giùm ông.

Nhỏ khoanh tay lẽ phép thưa:

- Dạ ông, xóm đó dưới chõ cánh Bồ Câu bay kia.

Già cười nhìn theo thằng nhóc dẻ thương. Nó chậm chạp bò vô bụi cỏ. Hàng ngàn chấm nhỏ li ti ở cuối chân trời, cứ mỗi chấm là một màu, như còn lưu lại nét cợ của người họa sĩ nào đó mà mảng màu bỏ quên đang xôn xao trên mảnh trời.

Già Ba đứng lên, tiếp tục đi. Một chấm nhỏ bằng hạt gạo tách khỏi tảng màu, lớn dần về hướng Già Ba. Nó đậu dưới ngay chân ông. Đó là Báp Trắng con trai của Già Nâu.

- Con chào ông bác.
- Chào con.

Báp Trắng đưa cánh chi về xóm Bồ Câu. Bống Báp Trắng hốt hoảng bay lên cao. Lề đường súng nước, loáng thoảng phản ánh cặp mắt hung tợn của một con mèo. Ở đầu hồi căn nhà phía sau lưng Già Ba lấp ló một con mèo. Nói là con mèo nhưng chỉ có đôi mắt. Kỳ dị thay, hình như con mèo này có cánh. Nó có dạng thân như chim cú mèo và con rắn. Đúng là nó, con mèo nanh có ống dẫn nọc và bẩm sinh biết thôi miên

trong cuốn sách cổ nhất mà Già Ba vẫn giữ kín. Hướng dẫn về mèo Ai Cập, người ta cho biết loài mèo này bị chôn sống theo các kỹ sư khi họ xây dựng ngôi mộ lớn nhất của một Pharaon. Loài mèo này mất tăm từ đó. Nhưng làm sao biết được lời nguyền này ra sao. Lúc bị những tên trộm đào mộ, lấy những báu vật, hình như một vài con mèo đã thoát ra.

26

Xóm Bồ Câu

Mấy ông già ngồi trước cửa nhà nói: Xưa kia vùng đó có một xóm Bồ Câu. Nó nằm kế bên ngôi chùa, cạnh con sông nhỏ có cây cầu khi vắt ngang, con sông khi nhô khi lớn, khi đầy khi cạn. Xóm Bồ Câu khi xa khi gần. Xóm Bà Chằng hồi thời ông Chín đòn cò cũng là một xóm Bồ Câu. Xóm Bà Chằng trên và xóm Bà Chằng dưới mỗi sáng khói bếp che phủ cả một vùng rộng. Xóm thơm lừng với nhiều vườn trồng nhãn bạt ngàn.

Bồ Câu và dơi từ đâu bay tới lượm trái nhãn vụn, lâu ngày hợp từng đàn lớn. Người ta phải nuôi những con mèo canh chừng. Hai vợ chồng già đầu thôn chính là người nuôi những con mèo đó. Cho tới khi bà vợ kêu ngao ngao và chết trước, ông chồng sau đó cũng chết với khuôn mặt không khác con mèo. Chính ra vào lúc ông Chín đòn cò còn sống, ông cũng có chứng kiến

những con mèo đi xổng lung dưới trăng khuya. Con chó cò không phải chỉ sửa trăng mà chính vì những bầy mèo tới chụp những con Bồ Câu.

Có nhiều người không biết cứ nói là xóm Bồ Câu biến mất. Thật ra không phải như vậy. Vì lù mèo mà nó lùi dần. Ví dụ như có người nào đi tìm nó, đi mười bước thì nơi đó lùi xa chín bước. Nghe nói có người đi hết một đời cũng chưa tìm ra xóm Bồ Câu. Chính vì chưa có cái Tâm Thiện.

Năm 62 tuổi, ông SuDa thưa thật với bà nhà:

- Tôi có húa là sống với bà cho tới trọn đời. Tôi đã làm đúng. Bây giờ, tôi già mà bà cũng già. Tôi cày xong rồi, thằng Trái Cây con mình biết lo rồi. Bà có cháu nội, đâu con hú hi. Tôi ở nhà cũng dư. Xin phép bà cho tôi... ra riêng.

Bà SuDa khóc:

- Ông đi đâu, ăn đâu, ngủ đâu? Ai lo cho ông? Tại sao phải ra riêng?

Bà già nhìn ông già, nghi ngờ. Ông SuDa giải thích:

- Tôi có món nợ tiểu thuyết. Phải trả. Mà tôi còn ít thời giờ quá.

Là người nhu nhược, nhưng lần này ông SuDa cương quyết dứt áo. Không phải ông bỏ vợ con cháu chất. Nhưng, món nợ mà ông nói thôi thúc ông quá. Lòng

say mê văn học của ông vô song. Ông phải tập dần cho bà nhà quen với việc xa ông.

Bà khóc những ngày đầu, và ông cũng khóc thầm. Ông đi tìm xóm Bồ Câu, dòng dõi của ông. Và ông đã đi suốt nhiều năm, tuy nó giàn đó, dưới cánh những người bạn ông. Ông trở về rồi lại đi. Dù vậy cũng có vài thử thách ngầm. Sự thử thách đó hơi dị kỳ. Vào một ngày cũng như bao nhiêu ngày khác đây những ảo tưởng, khi thằng Hột Mít nhổ tóc ngứa cho ông, nó bỗng cười lớn rồi la lên:

- Bà nội ơi! Ông nội có lông... Bồ Câu!

Quả thật, những sợi tóc ngứa ngắn của ông có hình chiếc lông nhỏ, giống hệt như lông cánh Bồ Câu. Tất nhiên là khác người, làm ông rất lo lắng. Rồi một ngày khác, trong bữa cơm, con dâu ông cũng nhìn hoài lên trán ông. Bà nhà cũng chăm chú nhìn. Trên trán ông mọc lên cái... xoắn, cái xoáy nhỏ, như cái chớp của Bồ Câu.

Nhờ cái khác thường này dị hụ thấy ghê, làm cho bà cũng ngượng nghịu với lối xóm. Bà cho phép ông cất riêng cái chuồng xa nhà, trong vườn nhãn. Ông ăn trong đó, tránh ánh mắt tò mò của lối xóm.

Sau đó, ông SuDa tội nghiệp lùi dần trong té lạnh của gia đình. Ông được những con Bồ Câu... chấp nhận. Cọng lông trên trán ông là một thứ giấy phép

sống chung với... chim chóc. Ông SuDa khẩn gói, xách cái máy đánh chữ cà tàng đi thẳng tìm cái xóm kỳ lạ. Cái xóm huyền thoại về nơi chốn thanh tịnh mà mọi người tưởng đâu chừng đã biến mất.

27

Những người đàn ông xa nhà

Chuyến đi quan trọng nhất của đời ông già diễn ra âm thầm. Ông SuDa dừng chân bên bờ sông, quay nhìn về xóm cũ. Biết bao lưu luyến từ thời thơ ấu cho đến lúc già nua. Cả một quãng đời dài đầy ảo vọng. Chung quanh ông biết bao là cảnh chim. Những chú chim sẻ, bạn hiền của ông, cũng ríu rít hỏi chuyện. Ông một bước qua sông, đi qua những vườn nhãn xanh ngát, cỏ lá phát phơ trong gió nhẹ. Khung cảnh đồng quê nguyên thủy trải ra trước mắt ông già. Đi xuống vực sâu, thoai thoái con dốc lén sườn ngọn đồi đất đỏ, chân mát rượi khi lội qua khe suối.

Đứng trên cao, ông bỗng thấy bình yên, đàng xa có cây da lớn không thể tưởng, với lá xanh vươn trên bầu trời. Xóm Bồ Câu im lặng trong thanh bình. Nó nằm sau những hàng tre dày đặc.

Bây giờ, trời đã sẩm tối. Một lần nữa, ông SuDa quay lại, nhìn xóm Bà Chàng trên của ông, bây giờ ông mới kịp hiểu tại sao xóm lại mang hồn danh đó. Xóm nằm bên kia dòng sông, say ngủ.

Trong ánh chiều tà, ông SuDa nhìn thấy ngọn lửa nồng ấm trong xưởng rèn, đúc đồng của vợ chồng thằng Trái Cây. Con trai ông bây giờ đã là một người đàn ông trẻ, khá chững chạc. Ông yên tâm nhiều, nếu không có chuyện gì trở ngại thì ông SuDa sẽ đặt chân vào trung tâm của xóm Bồ Câu vào lúc nửa đêm.

28

Thời gian còn lại

Nếu bây giờ là đêm trong xóm Bồ Câu thì độ chừng khoảng một giờ trưa ở ngoài chợ huyện, khu con người ở. Trong khi ông SuDa đi một ngày và đang ở ngưỡng cửa của xóm Bồ Câu thì Già Ba đã đi một năm mà chỉ mới tới khu nghĩa địa, cổng vô xóm Bà Chằng trên.

Già Ba lẩn vào xóm Bà Chằng, nơi nhà cũ của ông Chín đờn cò. Chính giữa lằn ranh ba biên giới này, không khí bắt đầu se lạnh. Qua những câu chuyện ông SuDa kể về nơi ông ở, giờ đây Già Ba thấy khu xóm của bạn mình hiện lên theo từng bước chân ông.

Khu nghĩa địa quanh co ở đâu xóm. Những con đường nhỏ lầy lội, hàng rào tre lá xao xao bao quanh ngôi chùa cổ. Dưới rặng tre bóng râm mát rượi, con gà mẹ túc túc gọi bầy con. Dãy chuồng nhà bồ câu xiêu vẹo hoang tàn trước sân nhà ông Chín đờn cò.

Bên cạnh là cây trứng cá, mà chung quanh không thể có cây nào già hơn. Con chó cò cũng già ơi là già. Thấy khách lạ, nó chạy vờn quanh sủa gâu gâu rồi nó quấn quít dưới chân Già Ba. Nó đuổi hai chân trước, cong đuôi, cái đầu sát đất nhảy tung vui vẻ. Cặp mắt sáng như người của con chó cò sáng lên, hiền khôn. Người đàn bà thấp đậm, mộc mạc, đang la một thằng nhỏ tròn như hột mít, khi nó muốn leo lên cây trứng cá:

- Hột Mít. Mày leo lên đó mày kiếm ông nội mày hả? Sao mày leo lên trên hoài vậy mày? Trái đâu nứa mà hái. Giống hệt. Bắt chước ống đi, rồi khổ!

Bà SuDa. Đúng như ông SuDa kể, hêch hạc, nóng tính. Già Ba thưa chuyện:

- Dạ thưa tôi kiếm ông Lá, ông SuDa.

Bà SuDa trả lời nhưng không nhìn lại:

- Ông đâu có ở đây nứa mà ông tìm. Đi rồi.

Già Ba sốt ruột hỏi tiếp:

- Ông đi đâu, bà làm ơn chỉ giùm.

Bà SuDa:

- Hột Mít, mày đi kiếm ông nội mày đó hả? Ông hỏi gì? À... a. Ông đi kiếm mấy cái con Bồ Câu – chim trời cá nước gì của ống, ai mà biết.

Không chờ Già Ba hỏi thêm bà SuDa đã muốn bỏ đi. Lạ gì! Bà nghe ông Su kể về Già Ba mấy trăm lần.

Bà không khi nào đọc một cuốn tiểu thuyết, lâu lâu để mắt nhìn cuốn truyện tranh rồi thôi. Bà không thích mấy người làm nghề viết tiểu thuyết như Già Ba. Cái nghề không ra nghề! Nghèo kiết xác. Bà sắng giọng:

- Đì lâu rồi, không về nữa. Đì viết ba cái chuyện "chữ thiết" gì. Ai mà biết!

29

Trước cổng trời

Ông SuDa che cái lều nhỏ bằng áo đi mưa của ông cạnh gốc cây khô. Ông ngồi trong lều. Sương mù trôi nhẹ, đều khắp chung quanh ông, trắng như sữa. Ông dõi mắt tìm ngôi nhà mà ông ở trong đó hơn 40 năm qua. Nó mờ hút trong màn sương.

Trong một giây, ông muốn trở lại. Ông nhớ nhà, nhớ vợ nhớ con, nhớ thằng cháu nội Hột Mít của ông, nhớ con dâu Ối. Nơi đó là máu là thịt của ông, đồng thời ông cũng biết, nếu ông trở lại, thì chỉ vài phút sau, ông sẽ nôn nao muốn đi. Không ra khỏi hoàn cảnh sống cũ, mặc dù là thứ yếu, ông sẽ không bao giờ viết trọn cuốn sách của ông, nhưng có lúc ông lại nghĩ: cuốn sách đó ai đọc? Viết để làm gì, và đọc để làm gì? Giữa chốn bôn ba, người nghệ sĩ có phần chìm khuất, vô giá trị. Nhiều lúc ông thấy nó là một trong những

ảo tưởng, để ông hủy hoại chính ông. Nhưng khác thường thay, ông vẫn cứ cầm cúi... đi và viết.

Đêm thứ hai, rồi đêm thứ ba... Bảy ngày qua, ông vẫn còn trên ngọn đồi. Bảy giờ ông nhìn xuống xóm Bồ Câu. Có lần, ông nghe ông ngoại của ông kể: nó ở trong tâm trí mình, chớ nó không có thật ở ngoài đời. Có có không không, muốn có thì có, không muốn có, nó lại không... Ông cố nhìn về một nơi, mà người ta nói có cái xóm lạ lùng này.

Lúc đầu nó không có, chỉ là màn sương. Nhưng rồi một lúc sau, từ trong sương mù "khu xóm" hiện dần. Giờ đây không phải một mình ông nhìn thấy xóm Bồ Câu mà... có Già Ba ngồi bên cạnh ông.

Già Ba thốt lên:

- Đẹp quá! Cảnh này đáng cho ta thưởng thức.

Ông SuDa cười:

- Tôi đoán là ông sẽ tới kịp.

Già Ba nóng ruột hỏi:

- Cuốn sách của ông tới hồi kết cuộc chưa?

- Chưa!

Già Ba thở ra, nhẹ nhõm. Hai ông già im lặng nhìn xuống đồi. Đúng là một bình nguyên, cỏ xanh trải rộng không còn biết đâu là chân trời. Xóm Bồ Câu hiện ra

bên kia màn sương. Rất nhiều ngôi nhà thấp lợp ngói xanh, tường gạch đỏ dày ấm, biệt lập. Lối đi trải sỏi sạch sẽ. Mỗi ngôi nhà có một vườn nhん nhỏ bên cạnh. Ông SuDa khẽ nói:

- Thở nhẹ nhẹ... không thì nó... tan biến đi.

Già Ba nín thở, song ông phải thở để khen. Chưa kịp khen thì ông SuDa đã khen trước:

- Chỗ ở này lý tưởng quá! Tôi vẫn mơ mình có một nơi như thế này. Nhưng đêm qua, tôi lại muốn trở về nhà của mình. Vì... mấy chục năm qua, tôi nghe tiếng Bà Chằng cui la quen rồi, thấy nhớ. Chỗ này không một tiếng động, cõng buồn.

Già Ba cũng buồn. Ông luồng lự một chút, rồi thở dài:

- Đừng về. Chịu vài bữa, nửa tháng nó quen. Đầu phải ông làm ác bỏ vợ bỏ con. Già rồi, ai cần mình. Mình cần một nơi của mình. Ông “ra riêng” kiểm chố yên tĩnh, viết tiểu thuyết mà...

Ông SuDa tâm sự:

- Ông Ba biết không, đêm thứ nhứt, được ngồi một mình, thật là thú vị. Đã lâm. Không nghe ai nói lảng nhảng bên lỗ tai, ngủ yên. Cho nên trong đầu tôi có nhiều ý tứ lạ, vô cùng hay. Nhưng rồi đêm thứ hai, sao tự nhiên tôi túi thân – ngồi một mình không có ai bên cạnh không phải là dễ. Đêm thứ ba, tôi lo sợ.

Vì vậy mà những ý tưởng cũng bay mất đi, cũng không hề có thêm ý nào mới như mình nghĩ. Khổ tâm là mình đã quá quen với chốn cũ. Đêm thứ tư, mới khùng khiếp. Tôi khóc. Đêm thứ năm, êm hơn, hơi quen. Ông Ba ơi, những đêm sau không cách nào chịu nổi. Buồn, rồi nhớ nhà. Tôi ngồi đây một mình đã bảy ngày bảy đêm. Khó nhứt là đêm nay. Tôi rất muốn trở về nhà.

Già Ba gật đầu, thông cảm. Chính ông ngồi một mình mấy chục năm, quen rồi mà cũng nhớ nhà, mặc dù ông không có nhà.

- Nhưng bây giờ, biết về đâu?

Ông SuDa:

- Về nhà, cũng là một nỗi buồn. Về rồi lại muốn đi.
- Vậy thì ở lại.

Dưới mắt hai ông già bị tưng, khi sương đã tan, xóm Bồ Câu lồng lẫy như trong phim hoạt hình, màn ảnh rộng. Cây da cao lớn, ngọn chạm với những áng mây. Bầu trời thì rộng thênh thang, với không biết bao nhiêu là Bồ Câu. Ông SuDa vô tình đưa tay ra trước để chỉ cái gì đó, thì tay ông chạm phải một mảnh kính trong suốt. Ông với tay cao hơn, dang rộng hơn, vẫn đụng phải mảnh kính. Quay lại nhìn Già Ba. Ông già đang thử đưa ngón tay của mình ra đằng trước. Ngón tay của ông cũng bị chặn lại trước mảnh kính. Già Ba nói:

- Như vậy là không có đường nào vô xóm.

Ông SuDa thất vọng gật đầu. Đêm xuống, trên ngọn đồi phủ giăng sương mù lạnh buốt xương. May là ông Già Ba lúc nào cũng mặc cái áo hành tô nỉ, còn ông SuDa kỹ tính mang theo cái mền. Hai ông già ngồi trong lều. Sương mù và bóng đêm không cho thấy một ngọn cỏ. Sương khuya lạnh, đọng thành giọt trên mái lều, nhò xuống long lanh. Xóm Bồ Câu hình như được úp trong một cái chuông bằng kính lớn thật lớn, thận trọng giới hạn bước chân người. Trong đêm trường tĩnh mịch, nghe tiếng Già Ba nói:

- Hèn chi, tôi bò như rùa bò một năm rồi mới tới đây.

Tiếng ông SuDa:

- Hèn chi là sao?

- Là... cái xóm Bồ Câu này, ở ngoài ý muốn.

- Còn tôi đi một ngày, bây giờ nằm chèo queo ở đây.

Ông SuDa cười khúc khích kể lại chuyện cọng lông bồ câu mọc trên trán ông. Già Ba cũng cười rồi ho khan, ông già nói:

- Thần thoại lại trở về với trái đất của chúng ta. Ông SuDa, bây giờ tôi nhớ. Tôi bò một năm mới tới đây. Tôi nghĩ là tôi bị trừ điểm, cứ 10 bước thì bị trừ 9. Cái này cũng có ý nghĩa. Khi nào mình muốn đi tới chỗ nào mình muốn tới thì nó lùi xa. Tôi nhầm tính

rồi, rất đúng. Còn nếu như... làm bộ không muốn tới? Nếu tôi dựa lưng vào bức tường kính này. Tôi đi lui về chỗ cũ, tức là đi ngược lại, thì sao?

Ông SuDa nhẩm tính:

- Một bước ăn 10.

Không ai nói gì với ai nữa. Đêm im lặng trôi qua. Gần sáng Bắp Trắng với Mày Nhỏ bay tới đậu trên nóc lều, nhìn hai ông già ngủ say. Hình như hai đứa trẻ cười, rồi bay đi. Sáng, trên đồi cao thoáng gió. Già Ba thức giấc chui ra khỏi lều. Ông SuDa còn ngủ nướng:

- Ông SuDa, ông SuDa...

Già Ba kêu ông Su. Khi bàn tay ông chạm vào bức tường kính, ông lui lại, dựa lưng vào "tường" ông lão bước một bước đi... về. Bỗng như là ông già bị giật ngược qua... bên kia mảnh kính. Ông SuDa bước ra khỏi lều, mặt còn ngái ngủ. Ông vươn vai lơ ngơ:

- Già Ba, ông ngủ được không?

Su ông không nghe tiếng Già Ba trả lời. Nhưng thấy già đứng "bên kia" lồng kính cười ra hiệu. Su ông đưa một ngón tay quét mũi Già Ba, ngón tay ông chạm vào kính:

- Ông... xuyên qua cửa rồi!

Già Ba nghe tiếng ông SuDa vang vang. Hình như ông già này đang ở rất xa. Già Ba la lớn:

- Ông nói gì?

Ông SuDa cũng hét lên:

- Ông nói gì đó? Tôi không nghe!

Già Ba cười:

- Tui cũng không nghe ông nói gì ráo trọi!

Ông SuDa đi tới, cũng đụng kính. Ông trở lưng, làm bộ đi về, nhưng không xuyên qua được tường kính. Ông Su nhìn Già Ba buồn buồn. Già Ba ra dấu cho ông SuDa (ông Su, ngoài mảnh kính hổng nhỏ và thấp xuống, trong giống như chú lùn), ngụ ý nói ông nầy... yên tâm ngồi ở ngoài chờ, để ông đi một vòng... thám thính trên... đảo.

Trước khi tạm biệt, Già Ba nghịch ngợm áp sát khuôn mặt héo queo của ông vào mảnh kính, làm cho nó biến dạng tức cười. Ông SuDa vãy vãy tay.

Già Ba bắt đầu chuyển thám thính mạo hiểm. Ông lão khoái chí vì được dịp xông pha. Ông như trẻ lại. Máu ông nóng lên. Bình nguyên thật ra không lớn như mắt hai ông già thấy ngoài kính. Ở ngoài mảnh kính hình cầu như mắt thỏ, nó ăn rộng ra. Còn như Già Ba đang thấy, thì nó gọn như một mô hình.

Cây Da ngang lưng ông già. Con đường xuống đồi với tay cũng tới. Xóm Bồ Câu xinh xắn và đầy màu sắc như một chợ phiên. Tất cả gói gọn trong vòng vài cây

số vuông nhưng không thiếu cái gì, có cả sông, núi biển... nhưng bờ biển tuyệt đẹp, đẹp nhất thế giới.

Bồ Câu ư? Sao không nghe nói về Bồ Câu. Không thể tưởng tượng nổi, làng xóm Bồ Câu rất... Bồ Câu. Nhà chuồng nào cũng hình tròn chữ O, ngăn nắp, trật tự và vô cùng sạch. Những ngôi nhà gạch cũng tròn vo. Hai ba tầng, tầng nào cũng thấp như những trái banh chồng lên nhau. Chung quanh bùng binh cũng tròn vo, đàn Bồ Câu lững thững đi dạo. Đường không trải nhựa mà lát gạch, nhìn hoài vẫn không thấy có một phương tiện di chuyển nào khác ngoài việc... đi bộ. Không có khói xăng, cũng không có bụi lắn rác. Nhà vệ sinh dành cho Bồ Câu hơi nhiều, án trong vườn cây. Máy ông bà già Bồ Câu ngồi trên băng ghế gỗ lẩm nhẩm làm toán. Ông già Bồ Câu mang kính trễ xuống tận mũi, khẽ nghiêng đầu chào Già Ba. Ông khắc lịch sự đưa... cánh mồi Già Ba ngồi.

- Chào ông Ba, ông ngồi xuống nghỉ chân nói chuyện chơi.

Già Ba ngồi xuống ghế, bên cạnh máy ông lão. Thật là ngộ nghĩnh – những ông già Bồ Câu này, nếu như lớn hết cỡ thì thường vẫn bằng hai nắm tay là còng. Nhưng bây giờ trước mắt Già Ba, họ giống như mấy đứa con nít chập chững biết đi. Một ông già con nít khác chìa ra cuốn sách nhỏ, cuốn “Tôi” của Già Ba:

- Ông Ba, ông vui lòng ký tặng tui nha. Ở đây ai cũng có đọc sách của ông. Ông viết bình dân, viết như tui mình nói chuyện chơi chơi. Dễ đọc, dễ hiểu lắm.

Già Ba ngạc nhiên lẵn hành diện. Sách của ông đã "xuất khẩu" tới xứ của những con Bồ Câu. Ông mỉm cười cảm ơn và hỏi:

- Cám ơn ông Bồ Câu, chẳng hay ông thứ mấy, tên chi?

Ông lão cười, có vẻ ngượng:

- Tôi là con Bồ Câu.

Già Ba viết: mến tặng ông "Con Bồ Câu" chữ ký của tôi. Ký tên: Ba. Ông cười nói:

- Độc già nào cũng mua sách như ông thì mấy người làm nghề như tôi khá.

Mấy ông già Bồ Câu cười khà khà. Ông già tên là Con Bồ Câu khoe:

- Tôi cũng viết chuyện như ông. Tôi cũng muốn bán nhưng... xứ này không xài tiền, có mua cái gì đâu mà cần tiền. Sách của tôi phát không, ông thì bán mà tui tui lại không có tiền. Ông đừng có hỏi tại sao tôi có sách của ông. Bí mật... và nhớ đừng có nói chuyện này với... ông SuDa.

Ông già Bồ Câu mang kính nói với Già Ba:

- Như vậy thì, tính từ năm ngoái tới chí mí năm nay, từ nhà ông tới đây ông đi tất cả là 243.090 bước...

Già Ba nghĩ: Có lẽ ông như một người làm nghề bán tạp hóa, tuy chỉ đi lòng vòng lui tới trong hàng của mình, trong nhà mình, khi tính lại những bước chân hồn hồn như đã qua khấp năm châu thế giới. Ông Ba nghĩ có lý, cũng có thể minh đã đi tất cả là 243.090 bước từ cái đêm Già Nâu chết cho tới hôm nay. Mà sao ông già này biết?

Ông già tên Con Bồ Câu nói:

- Sao không biết. Ông đi một ngày 2 cây số. Một cây số là 1.000 mét, hai cây số là 2.000 mét. Ông bước ba bước đo được một mét. Hai cây số tất cả là 666 bước. 365 ngày, tức một năm, ông đi tất cả là bao nhiêu... ta?

Ông già cũng là Con Bồ Câu mang kính nhẩm tính:

- 243.090 bước. Tức là ông vượt qua 81 cây số lè... 030! Không xa lăm nhưng cũng không gần!

Già Ba lắc đầu, ông nói:

- Tôi có hai chuyện muốn thưa với các ông. Già Nâu chết rồi. Ông bị... mèo chụp!

Chưa kịp thưa chuyện thứ hai, mấy ông già đã nhốn nháo núp xuống dưới chân ghế gỗ. Ông Ba phải cúi xuống mới thấy ông... mang kính:

- Sợ gì? Mấy ông có vòm kính ngăn mà, mèo nào vô trong này được. Tiện thể cho tôi nói luôn chuyện thứ hai: Bạn tôi, ông SuDa, còn ở ngoài bức tường kính. Ông vô không được.

Ông già mang kính lượm cái mắt kính dưới cổ. Chui ra khỏi gầm ghế, gãi đầu:

- À... à... ông SuDa, bạn hiền hồi nhỏ của ta, ống được phép vô mà?

- Nhưng ống lại vô không được. Còn đứng ở ngoài, ống đang khóc.

- Già rồi mà còn nhõng nhẽo, cái ông SuDa này. Nghĩ cũng vui, tối ngày ống cứ muốn làm phóng sự về con bồ câu.

- Không phải phóng sự. Ông viết tiểu thuyết, tức là viết truyện.

Ông già tên Con Bồ Câu phân tích với ông mang kính. Thoáng thấy ông SuDa đứng sau băng ghế, nhưng lại ở bên kia tấm kính. Già Ba chỉ ông SuDa:

- Ông nè!

Đàn Bồ Câu đi dạo quanh công viên, tụ lại nhìn ông SuDa. Vẫy tay chào; ông già mang kính lại gãi đầu:

- Khổ chưa, tôi lo làm bài toán, quên mất nửa câu “chìa khóa” mở cửa rồi!

- Sao lại nửa câu?

Ông mang kính, trễ mắt kính xuống mũi, nhìn Già Ba:

- Mỗi người nửa câu, ráp lại thành một câu, cửa sẽ mở.

Ông nhảy lên băng ghế gỗ, nhìn ông SuDa la lớn:

- 3 phần 4...

Bên ngoài cái lồng kính, ông SuDa la:

- Trừ 1.

Cả hai đều không nghe tiếng nhau, ông mang kính nói với Già Ba:

- Người này phải nghe... nghe tiếng người kia... mới linh.

Ông SuDa nhìn vô cái lồng kính. Già Ba với mấy ông già Bồ Câu nhỏ xíu, đang đứng trên mảnh đất cũng nhỏ, nó tròn như trái bóng bàn. Tại cái kính biến dạng thôi. Ông SuDa lại ngược nhìn cái vòm bằng kính, nó cao ngất trời và trải rộng bao la. Ông già tên Con Bồ Câu gù gù.

- Làm sao cho hai người nghe nhau mới linh, Su ông mới vô trong này được.

- Vậy thì vậy... ông Ba phụ tôi một tay...

Già Ba phụ với ông mang kính... nâng cái vòm lên một chút. Chỉ mới hé lên, thì cặp mắt mèo... trong veo, dữ tợn, hai cái nanh nhọn từ ngoài chui tịt qua bên kia lồng kính. Bàn chân trước của con mèo, móng vuốt sắc cào chàm ghế gỗ. "Chôn" cặp mắt của nó vào chân ghế. Só gỗ ngụy trang che khuất mắt mèo liếng lão. Ông già Bồ Câu mang kính, cúi xuống kẽ hở, la lớn:

- 3 phần 4.

Ông SuDa cũng cúi xuống:

- Trừ 1.

Tức là... ký hiệu Delete (xóa) không còn gì. Ông SuDa đứng lên, mảnh kính nhòa đi và lôi ông vào trong. Sau lưng ông SuDa mảnh kính liền lại không chút dấu vết. Bên ngoài vòm kính, hàng ngàn cặp mắt mèo ẩn trong cỏ, hao hao nhìn đòn bồ câu.

30

Hội ngộ

Ông già Bồ Câu mang kính, được gọi là Già Kính tràn trọng mời Già Ba với ông SuDa về nhà ông tên Con Bồ Câu. Ông già này tên thật là Chuyện, lông cánh úc chàm cổ gì cũng đều màu đen, toàn đen, hai con mắt khoen vàng, lông ở cổ chỉ còn chút màu ve chai, chứng tỏ cha nội này quá lão. Hai “hột bắp” trên mũi, mà con Bồ Câu nào cũng có, đáng lý màu hồng, còn của ổng bạc théch, trầy vi tróc vẩy trên cái mó móm xộm coi quá vui. Ông Bồ Câu khứa lão nấy, chân đi cà thọt, chân thấp chân cao. Ông SuDa hỏi:

- Nhìn ông bạn, tôi thấy... hình như quen quen.
- Tôi cũng thấy... hình như có gặp ông ở đâu rồi thì phải.

Ông Chuyện nói với ông SuDa như vậy, Già Ba nói lớn:

- Tú hài giai huynh đệ, anh em bốn biển là một... chuồng.

Ông Kính cẩn thận:

- Trừ mèo!

Buổi chiều, trên đường làng xóm Bồ Câu, thật là vui. Có những cặp trai gái “bắt chí” cho nhau trên nóc chuồng. Bồ Câu già dạo quanh nói chuyện đời, không khí mát như có... mây lạnh. Cây cỏ trong vòm kính xanh tươi, ruộng hay còn được gọi là vườn nhãn bạt ngàn, ai cũng giàu có, no ấm, thành thạo.

Nhà của ông Chuyện là cái chuồng rộng có lầu. Tảng dưới nhà của một gia đình Bồ Câu hơi đông con, tiếng kêu chíp chíp vui tai, con Bồ Câu trống chồng đang áp phụ vợ. Có một con Bồ Câu con nhó xíu bò ra khỏi ổ, nó chạy theo mẹ, sém chút rót xuống cổ. Ông SuDa ấm nó lên, cẩn thận để trở lại vỏ ổ rơm, anh Bồ Câu chồng tre trẻ cười. Chắc nó trạc tuổi thằng Trái Cây:

- Cám ơn Lá.

Ông SuDa chợt nhớ nhà, ông nhớ thằng Trái Cây với cháu nội Hột Mít của ông. Ông cũng thoáng nhớ bà nhà, nhưng nhớ cái miệng bà hay la ông hơi oái. Một phút ông muốn về, còn một phút ông muốn ở đây luôn – có gì đâu, ông Già Ba khuyên rằng: chỉ trụ được một tuần là quen, thành thạo, yên tĩnh, cố viết cho xong cuốn tiểu thuyết. Nếu muốn trở về thăm nhà cũng đâu có ai cấm. Ông SuDa nhớ có lần ông núp sau

xưởng rèn đúc ống ngoáy trầu của thằng Trái Cây. Ông thấy con trai ông làm việc cực nhọc... mà có tiền, ngọn lửa trong lò nóng hừng hực.

Trái Cây ở trần, cái thằng coi vây mà lực lưỡng, ngực nở, vai ngang, bắp thịt chắc. Nó quai búa chính xác, trên mảnh thép nung đủ lửa còn cháy phừng phừng. Thằng con ông đẹp trai trông như tráng sĩ đang mài thép đúc kiếm. Đỡ khổ. Chỉ hơi buồn là ngón tay út cụt ngùn. Hễ có việc là nó không nhậu, có vợ có con nó hết quậy, đã biết lo, thấy thương.

Lúc mới về, ban đầu, hai vợ chồng con nit trân cũng gầy gò nhưng ông SuDa... âm thầm "rèn" dần tại nó rồi cũng tốt. Thằng Trái Cây có hiếu với mẹ nó, ít thương ông. Nhưng khi ông tỏ ý muốn ra riêng, nó khóc, cha con mà.

Già Ba cười thầm Già Kính. Sở dĩ không mời khách về nhà mình mà mời về nhà ông Chuyện là bởi... vợ chồng già nhà ông... có con nhỏ. Hai con Bồ Câu con nhỏ xíu còn ăn sữa. Đúng là... Bồ Câu, con đàn cháu đống rồi mà mỗi tháng mỗi đẻ. Còn cha nội Chuyện thì ngược lại, già khàn khú đế, cái chớp trên trán màu chuối tiêu rồi mà... hổng có vợ.

- Nhỏ lớn không có vợ thiệt hả ông Chuyện? Hay có vợ rồi mà ly dị?

Ông Kính giải thích

- Bồ Câu chớ bộ Bồ Người sao mà có vụ “ly dị” mấy ông ngoại. Một vợ một chồng tránh sida, nhưng đẻ con thì nhiều, trời sanh vậy. Nhưng nói thiệt, tui là... Bồ Câu trong xóm ông Chuyện mà tui cũng không biết tại sao ống không có vợ, xang pha nhớt hả ông?

Ông Chuyện cải chính:

- Không thích, chỉ có vậy thôi, “nô-tế-bồ”, miễn bàn.

Nhưng sau khi ăn nhăn xong chính ông Chuyện trở lại câu chuyện “nô-tế-bồ”. Nói chuyện vườn nhăn, chuyện nhà ông Chuyện trước. Thì ra ông ngoại này có gặp ông SuDa lúc trước thiệt, khi ông SuDa còn làm gác-dan cho nhà sách. Lúc đó chàng trai Bồ Câu tên Chuyện thì đang ở trong đàn Bồ Câu... hoang. Tay Chuyện đây là con Bồ Câu “lán chai” cô độc không theo bầy đàn nào. Một hôm ông SuDa nghe tiếng súng hơi. Chuyện bay lảo đảo đáp xuống đường hèm. Chính ông SuDa thuốc thang cứu Chuyện, bó xương lại cho Chuyện. Sau đó thì đặt tên... riêng cho Chuyện là Chủ Út, tự Hiền Khô.

Già Ba:

- À thì ra vậy một cái duyên. Giờ thì hội ngộ.

Nhà ông Chuyện nhỏ, như cái gác hộp của Già Ba, chỉ có một cái giường, một cái ghế, một cái tủ nhỏ

đựng đầy sách. Vài cây bút lông, ngòi lá tre chấm mực tím. Tất cả giống đồ chơi con nít.

- Làm sao ông cầm cây viết?

Già Ba hỏi Chuyện. Chuyện biểu diễn ngay. Ông Bồ Câu kẹp quấn bút lên cánh, chấm mực... viết vài dòng trên giấy. Chữ nắn nót khá đẹp:

- Tôi viết thì phải mực màu tím. Viết tay chớ không đánh máy.

Ông SuDa:

- Tôi nhớ ông rồi, ông Chuyện.

- "Chuyện" là máy con Bồ Câu trong xóm đặt cho tôi. Tại vì tôi là con Bồ Câu duy nhất làm nghề viết chuyện. Tôi cũng nhớ ông rồi, ông tên là... Lá, phải không?

- Còn ông là Chú Út, tự Hiền Khô.

Ông Chuyện – Chú Út với Già Ba nếu là hai ba con người có trường hợp nghĩa tình như vậy gặp nhau thì gọi là tay bắt mặt mừng. Còn một người với một con Bồ Câu thì có khác chút. Hiền Khô đưa cánh tay với ông SuDa. Không khí trong chuồng nhà ông Hiền Khô bỗng chùng lại, khi nhắc tới Già Nâu. Một lúc sau, từ trong bếp, ông Hiền Khô bưng cái mâm lớn ra, đặt trên bàn mời:

- Dùng... nhăn nhục. Nhăn luộc nguyên trái. Nhăn khô nấu nhão trộn dừa, đường cát, muối mè. Nhăn

xào mỡ, canh hột nhăn non. Nhăn nướng, và “chút chiu” rượu nhăn. Nhăn nhà trồng, có nhăn thì tự nấu rượu lấy vậy. Uống “chút chiu” đưa tiễn linh hồn Già Nâu. Bồ Câu chết là chuyện thường, chết không yên thân, người ta còn hầm còn nấu nữa mấy cha...

Già Ba mó mém nhai nhăn nhục nấu trộn dừa, ông già ăn ngon lành. Ông Kính... cạp bánh nhăn nướng, hai bùm cánh tay ôm máy trái nhăn tròn vo coi rất lạ. Ông SuDa khoái nhăn xào mỡ hành, mỡ làm cho ông nhớ lại lối lầm của ông.

Ai ăn, kể cả Bồ Câu, vốn ngày nào cũng ăn nhăn đều phải khen ông Hiền Khô nấu ngon, làm bếp giỏi, khiến ông già Hiền Khô nở lớn hai cái “hộp báp” dài dầu trên mũi. Mọi người bắt đầu thưởng thức, nhấm nháp rượu nhăn. Thứ rượu này ngọt, nhẹ hơn rượu gạo nhưng có mùi thơm... hơi khét lửa. Nói ra sợ chủ nhà buồn, ai cũng khen lấy khen để...

- Tại sao tôi không lấy vợ?

Ông già Hiền Khô “gù gù” trong lỗ mũi, tức “hột bắp”. Trên mó ông già đã đỏ ửng vì món rượu nhăn tự nấu... mà ông nói quá nhẹ. Böyle giờ, sau vài tuần nhăn nấu rượu nữa, không ai trong bàn nhậu còn nghe mùi rượu khét – mà mạnh ai nấy nói – không cần ai nghe – Ngoài trời se lạnh, trong chuồng nhà thấp ẩm và... say say. Ông Hiền Khô lại rên:

- Tại sao tôi không lấy vợ. Ai khổ vì yêu bằng tui nói nghe coi?

Ông Kinh cười “gù gù” trong mó. Hiền Khô... nổi nóng. Hèn chi ông SuDa đặt tên chú Út. Ông già Chuyện cự:

- Chưa chắc ông yêu nhiều bằng thằng Con Bồ Câu này nha chưa, ông đừng có cười. Nhìn cái bộ vó xấu trai như ông, tui không phải thầy bói cũng biết, cái tệ nhất trong cuộc đời của ông. Ông không biết tình yêu là cái quái gì. Chỉ biết lấy vợ rồi đẻ trứng ấp con, phụ nữ Bồ Câu là nô lệ tình dục mấy ông Bồ Câu trống. Bồ Câu có con làm cái quái gì, cho mèo nhai, cho người ta chiên hả? Tôi yêu nhưng không lấy vợ sinh con đẻ cháu gì ráo. Ngu sao sanh con đẻ cái cho con người ăn nó, mèo chụp nó.

“Chú Út” cự ngay ông SuDa. Có ai thấy con Bồ Câu già khóc vì tình chưa, ông Hiền Khô khóc thút thít, ông nguội dần sau khi khóc hả hơi. Sau đó ông mang cái bếp lò, trổ tài “chế món” tất cả chỗ thịt nhăn lắn hột nhăn lộn xộn trên dĩa dưới bàn. Cha nội trộn thành một món gì chẳng ai biết. Nó vừa giống món súp, lại vừa giống hấp, vừa giống món vừa nướng vừa chiên... khét nghẹt.

Màn thêm vài tuần rượu nhăn, nhưng khó cho ai gấp hay múc mồi. Rượu nhăn thơm nhẹ thật! Ông

Hiển Khô gục cái mó xuống mặt bàn... ngủ khò. Ông Kính nhùa nhụa: chơi luôn sáng dậy về chuồng sớm... giờ này về bà la chết! – Tiếng khò khò êm tai khắp chuồng. Già Ba cũng ngủ mà ông SuDa cũng ngáy. Đêm nơi đây toàn một màu – Màu xanh diệu vợi, yên tĩnh.

*
* *

Sau giấc ngủ khá đầy Già Ba tướng trời đã sáng, ông lồm cồm ngồi dậy ngạc nhiên. Thấy bao thuốc lá nhăn còn trên bàn. Ông quấn một điếu bự chàng bằng giấy báo, hít vài hơi, lần bước ra cửa chuồng. Đã thấy ông SuDa ngồi chồm hổm trước sân ngược nhìn trăng:

- Đẹp quá.

Già Ba ngồi cạnh bạn già SuDa mình, thốt lên. Ông SuDa có vẻ xúc động:

- Thế giới của bồ câu hết ý.

Tuy khen, nhưng làm sao mà hai ông già lại không nhớ thế giới người của mình. Tội nghiệp vợ con bạn bè. Nơi đó bây giờ là buổi trưa, nóng nực kinh người, vì mái nhà chung bị thủng tầng ôzôn, mưa gió lại bất thường, dịch tả, lũ lụt hoành hành, nhiều thú bệnh lạ chưa có thuốc chữa! Nhưng đó là quê hương, thân yêu. Ông Già Ba ngồi yên lặng trong đêm trường nghe ông SuDa – Bạn của những con Bồ Câu kể về một chuyện tình:

- Ông Ba ơi, không phải con Bồ Câu nào cũng được người ta nuôi, mua lúa cho ăn. Người ta cho nuôi Bồ Câu thật. Có người nuôi lấy thịt chim con, có người nuôi Bồ Câu kiêng làm cảnh. Nhưng cũng không thiếu cha gì những con Bồ Câu ghê lở bị xua đuổi... Tôi biết Hiền Khô từ hồi tôi còn làm gác dan trong tiệm sách, chiều tôi hay mang chút cơm nguội, thỉnh thoảng chạy ra chợ mua chút lúa cho bầy Bồ Câu hoang. Chúng làm ổ trên hốc tường, trong thùng giấy cũ, mà người ta bò trên trong cái kho, trên nóc nhà cao tầng. Cứ khuya thì có nhiều con Bồ Câu mái rã rời từ đâu không biết bay lạc vô, chúng bay từ trên xuống, có khi bay ngang con phố vắng, rồi hốt hoảng chuí vào ngõ hẻm dài, sau lưng nhà sách, nơi mà người chủ nhà sách cho tôi căn phòng nhỏ. Những con Bồ Câu mái còn khá trẻ, nhưng sơn phấn, xơ xác, bệnh hoạn, tôi cho tụi nó ăn. Chỉ một đêm, sáng hôm sau chúng lại bay đi, có khi mất hẳn, cũng có khi quay trở lại, có đứa trở về chết trên tay tôi. Hiền Khô là tên tôi đặt cho một chàng trai Bồ Câu bụi đời, rách rưới, cay đắng... Nó cũng bị xua đuổi – từ đâu bay tới làm cái tổ bên kia bức tường. Trong những ngày đó tôi chứng kiến một mối tình đẹp. Anh chàng lang thang yêu một trong các cô gái bồ câu ăn sương. Cặp vợ chồng trẻ bình hoạn nầy chỉ sinh có một trứng, hai vợ chồng cố gắng thay nhau ấp cho nó nở, nhưng trứng sát vỏ, khó có thể nở ra

con. Chính cha của cái trứng áp ngày áp đêm, mới ra được một thằng nhỏ, sau đó có ai bắt nó bán thịt. Mẹ nó chết rụi vì kiệt sức. Lúc đó người ta cho tôi nghĩ việc vì tưởng tôi có liên can tới một chuyện xấu xa (vụ "trộm" vô lấy sách ông Già Ba đâu có biết là mấy con Bồ Câu không xài tiền cho nên nghĩ người ta không bán nó tha đi vài cuốn. Và chuyện bà chủ tiệm sách, nhân vật trung tâm của truyện ngắn Đồng Giọng, ông Su giấu tịt). Tôi về nhà chạy xe ôm, tôi giống ông ngoại tôi, đói cạp đất ăn. Không hề có ý tưởng, chớ đừng nói bắt một con Bồ Câu con nào đi bán thịt. Hay là ăn trộm một cuốn sách. Lâu quá không gặp Hiền Khô. Nghe Già Nâu kể Hiền Khô đã chết đâu đó rồi. Không ngờ hôm nay tôi gặp lại ống ở đây. Trái đất tròn thiệt.

Hiền Khô lưu lạc khắp chốn, sau cùng tới được nơi đây. Miền đất của những con bồ câu già, muốn viết lại chuyện đời mình, viết lại chuyện tình của mình. Ông SuDa và Già Ba không thể, cũng như không hề biết mình tìm tới miền đất chết... sớm.

Khi ai đó, kể cả con người vào ở xứ sở của những con bồ câu, tuổi chét sẽ giàn hơn tuổi sống, tuổi sẽ ngắn như nó và cái chét tới mau hơn. Chỉ một đêm thôi mà mái tóc muối tiêu của ông SuDa bạc trắng, nói gì Già Ba. Cây cỏ nơi đây cũng đêm sống ngày chết. Trong

đêm nhú lên một chồi non, vào buổi sáng đã úa tàn. Ông viết tiểu thuyết về em vợ thì không nói. Ông này bất biến, còn nếu như có mặt ông Tự Tử hắn là ông ta rất thích.

Một năm nơi đây chỉ có một phút. Ông ta khỏi tự tử cũng chết liền. Nỗi ám ảnh về cái chết là ám ảnh thường xuyên của tất cả. Ông Tự Tử thật ra là sợ chết hơn sợ sống. Nghĩ miên man về nhiều điều, nghĩ về ông "em vợ" rồi nghĩ về ông Tự Tử, bấy giờ ông SuDa mới nói:

- Thật ra, con người đi dạo quanh và đúng là rất phung phí nỗi buồn. Khi nào già, đứng lại nhìn, tưởng rằng hết buồn thì những nỗi buồn đó trở lại, cũng đi vòng quanh ngầm nhìn lại mình. Nỗi buồn làm mất cảm tình của con người... do nó làm cho người ta sợ. Điều mà ai nghĩ tới cũng sợ: Chết. Sau đó không thể nói cách nào khác hơn. Chết, một chữ ngắn ngủi lại quá ư thú vị. Chết – chỉ là một ít hạt vàng cám li ti. Vàng cám trên biển cát. Song, viết về cái chết là tiên liệu. Tôi thấy những nỗi khổ, buồn vui... bay vòng quanh ta. Đói nghèo, chết chóc lắn no ấm nữa, thích đùa dai. Dạo chơi trêu chọc một lúc ở nơi này. Chán chê, nó lại quay đi nơi khác. Khắp thế giới.

Già Ba nhíu mày suy nghĩ. Ông bạn SuDa luôn có cách nói khó hiểu. Vàng cám và cát – một kiểu so sánh.

Già nghĩ, có lẽ trong lời nói của bạn Su, hàm ý nhắc tới những nền văn minh, thời kỳ hưng thịnh và đói kém. Nó cũng bay đi và quay trở lại chặng, trong những cơn lốc chiến tranh.

Đêm chỉ có một phút. Mọi sự qua mau không thể tưởng, không kịp tiếc nuối. Lũ mèo vô sinh thì không. Có ngoại lệ cho những loài thú dữ chuyên ăn thịt và kẻ ác. Chúng sống bền bỉ lâu dài. Thấp thoáng trong bóng tối, những cặp mắt trong veo vỏ cảm của lũ mèo hoang. Mờ mờ đâu đó, mèo phục xuống những ngôi nhà Bồ Câu. Màu xám ngoét của con Chúa Mèo lớn, đầy nỗi lo trong bóng đêm. Chính nó đã ngoạm cổ ông Già Nâu. Rồi chỉ có hai con mắt, theo chân Già Ba đi tới nơi này.

31

Chuột bỏ đi, mèo lại tới

Lũ chuột phiền nhiễu không hiểu vì sao biến mất trong thị trấn, ở xóm Bà Chằng ngoài và xóm Bà Chằng bên kia sông. Xóm Bà Chằng lâu nay nổi tiếng nhiều chuột. Nhiều tời nỗi người ngoài thị trấn e sợ khi có người hỏi thăm tời nó, không muốn nghe có nó. Người ta đã tìm biết bao nhiêu cách để cho muỗi, ruồi, lăng quăng và chuột biến mất nhưng không thể.

Nó cũng giống như bình số mũi, không có thuốc trừ. Bây giờ lũ chuột biến mất tăm, tại sao không lạ? Đó là một hiện tượng đáng mừng. Nhưng khi lũ mèo xô tới thì người ta hiểu ra, chuột sợ lũ mèo cho nên chúng nó cuồng cuồng chạy đi. Mèo vô số kể, nhiều nơi kéo tới thị trấn.

Dân ngoài chợ Huyện khiếp đảm vì quá nhiều mèo. Mèo cắn máy đứa học trò ngay trong lớp học, trên

đường về, và ngay trong nhà của các cháu. Hiểm họa này làm cho học trò không thể đến trường, chợ vắng hoe vì không ai dám ra đường. Mỗi ngôi nhà là một lò cốt chống mèo. Nạn đầu cơ lương thực phát sinh. Ngoài ra, người ta còn sợ bù chét từ chuột gây bệnh dịch hạch.

Bà SuDa dẫn thằng Hột Mít, theo sau là ba má nó, thằng Trái Cây với con Ối, chạy ra thị trấn vào lúc nửa đêm. Sáng hôm sau, chú Út công bà Hai Ngàn ra tới. Bà Hai Ngàn thở không ra hơi:

- Mèo... ở đâu cũng có mèo!

Khuôn mặt thằng Trái Cây căng thẳng. Hột Mít bị mèo quào sướt da. Ối nói:

- Hồi hôm nay mèo ở đâu không biết... tràn vô xóm Bà Chồng tròn. Ba thằng Hột Mít đang ở lò rèn, con dẫn nó chạy theo ba nó xuống xóm Bà Chồng dưới. Trời ơi, mèo cũng đầy nhóc xóm dưới, gởi nhà nội nó.

Bà SuDa than:

- Tui ở nhà có một mình... với thằng Hột Mít. Bà Hai biết không, hai bà cháu ngồi chết trên trên giường. Hàng ngàn, tôi không có nói thêm... con mèo ngoài sân, vây cắn con chó cò chết ngay tại trận. Tôi nghiệp no quá. Trong nhà, mấy trăm con mèo, con nào cũng hung dữ như quỷ sứ. Nó đi xổng lưng Bà Hai ơi, thấy

ghê lám. Tui ôm thằng Hột Mít trong lòng, mèo cứ ngó thằng nhỏ. Tụi nó nhảy lên cắn, tui la làng, lấy cây phang nó. Nó cứ nhảy tới cắn thằng nhỏ. Tụi mèo nầy ăn thịt con nít. May quá ba má nó dìa kịp, ba nó quơ cây sát đó lửa. Mèo sợ lửa, nhưng mà một mình nó, đòn ông vạy mà cũng không làm lại tụi mèo!

Chú Út nói, lần này sợ quá, quên chửi thề:

- Mèo lội qua sông lěnh nghěnh, nó tìm cái gì hổng biết. Tui công má tui chạy ra đường tắt, nhưng cũng quá trời mèo. Cây cầu sập rồi...

- Làm sao chú với Bà Hai chạy qua đây được?

- Tui cũng không nhớ. Tui chạy đại. Cảm cổ chạy. Ngó lại thì xóm Bà Chằng trong cháy rồi!

Từ thị trấn, dân phố đổ ra đường, leo lên mái nhà, nhìn vô hai khu xóm Bà Chằng. Xóm trong, bên kia sông cháy đỏ lửa, tàn than cuồn cuộn, khói bay cao, che hết một góc trời. Dân trong hai xóm chạy ra thị trấn nhốn nháo, con nít khóc um sùm, con nít bị mèo cắn nhiều hơn người lớn. Có tin một vài cháu nhỏ bị mèo ăn thịt. Ông thầy dạy Anh văn nói: Không phải mèo ma quỷ gì, đó là mèo khoa học, điện tử – Mèo “Chíp”.

- Xóm mình cháy rồi Trái Cây ơi.

Ôi la lên. Trái Cây nhìn về xóm Bà Chằng trên. Thiệt tình nó đang cháy. Trời ưng ừng đó cho tới sáng. Sáng cho tới chiều tối mà lửa chưa tàn.

Bác sĩ Tu với Tâm Đan tới thị trấn vào đúng lúc bầy mèo tiến về phía xóm Bồ Câu. Trong đó còn Già Ba và ông SuDa.

32

Tàn cuộc chiến tranh. Về nhà thôi

Già Ba đào cái hổ nhỏ. Chôn xác Hiền Khô, ông thở dài:

- Chiến tranh thế giới lần thứ tư. Kết thúc

Ông SuDa nhìn về hướng con sông, tìm xóm cũ. Ngay sáng hôm qua và suốt buổi chiều cho đến tối mịt hôm nay, ông chỉ thấy có lửa. Ông quay về nhưng cây cầu đã sập. Con sông đó rực ánh lửa. Lũ mèo lội qua sông đen ngòm. Một số đong vây quanh xóm Bồ Câu, một số đã vỏ được bên trong. Chúng đi hai chân, nhiều con chạy xổng lung, tràn vào nhà ông Kính, ngoạm cổ bầy Bồ Câu con. Con Bồ Câu trống nhà trên ông Hiền Khô chạy quanh. Dựng lông cổ gáy “gù gù” chống cự quyết liệt với mèo, bảo vệ vợ con. Nhưng anh cũng không làm hại bầy mèo. Hàng ngàn con,

chúng xông vào anh. Sau đó, anh chỉ còn lại một nhúm lông. Bầy Bồ Câu con hồi hôm còn ăn sữa, sáng nay chập chững lập bay, trở thành những mảnh thịt trong nanh vuốt bầy mèo.

Con mèo xám ngoét ngồi trên chiếc ghế gỗ ngay trung tâm công viên Bồ Câu. Trên bàn và dưới cỏ đầy xác Bồ Câu con. Lũ mèo lem luốc, lùng sục trong các ngôi nhà tròn, khắp thôn làng, vườn nhà. Con đường làng hiền lành là vậy, bây giờ ngập xác Bồ Câu già, Bồ Câu mái chồng chất. Có con Bồ Câu con, còn ăn sữa, nằm chết bên mẹ.

Tàm Đan, vai mang chiếc máy ảnh đang đi vào xóm Bồ Câu. Tu nhìn xóm Bà Chàng trên vắng tanh. Bên kia sông, xóm dưới cũng đều hiu. Xa hơn nữa là thị trấn nhốn nháo hiếu kỳ. Tu nói:

- Đan coi chừng, bước cẩn thận. Coi chừng những mũi kim.

Lũ mèo quỷ quyết trước khi rút còn cài kim virus rỉ sét xuống đất, gài trong cỏ.

- Anh cũng cẩn thận.

Mũi kim lắp lò mọi nơi. Buổi sáng âm đạm tang thương. Vòm trời nhiều áng mây thấp ám khói. Vì vậy mà những con Bồ Câu không thể còn tung cánh lên cao. Có bốn người im lặng chôn những cái xác Bồ Câu.

Trái rộng tới chân trời một khung cảnh buồn hiu, hoang tàn, vương vãi tro than. Bốn con người nhỏ bé lầm lũi ra khỏi xóm Bồ Câu. Họ đi dọc theo bờ sông, tìm đường trở lại thị trấn.

Trên đường về, ông Su có cảm giác mau tới nhà hơn khi đi, chưa hiểu sao lúc nào cũng vậy. Ông SuDa chợt nghĩ, không phải tránh vào một cõi thịnh lặng nào đó mới có thể viết cuốn sách của ông. Chỉ ngồi bên thềm nhà cũ, hay dưới bếp, sau hè, trong ngôi nhà của mình cũng có nhiều chuyện để viết.

Ngôi nhà của mình mới là nơi đáng sống để mà viết. Từ thuở nào ngôi nhà của ông bà tổ tiên chính là cái nôi yên ấm nhất. Những trực trặc nho nhỏ thật ra không đáng gì. Có lúc ông đã quan trọng hóa nó.

Tiếng chuông chùa bên kia sông, sau những lũy tre vang lên. Chuông gọi hồn ai? Nếu có thì hôm nay là hồn của những con Bồ Câu bạn bè của ông. Chuông Bồ Câu, cây trứng cá trước sân nhà ông Chín đòn cò năm nào thấp thoáng dang xa.

*
* *

Bà SuDa với thằng Trái Cây, con Ôi dâu của ông, thằng Hột Mít cháu nội đích tôn của ông... đứng trước sân chờ đón ông. Những con chim se sẻ nhỏ nhắn,

bà Hai Ngàn má của chú Út và chú, thằng Bép Trắng con trai của Già Nâu đang giang cánh bay tới trước.

Dưới cánh của các con Bồ Câu còn lại, mặt đất bốc khói. Tình làng nghĩa xóm, khi tối lừa tắt đèn làm ông SuDa bùi ngùi. Vậy mà, ông nỡ lòng nào bỏ đi tất cả rồi sẽ qua như bao chuyện lành dữ khác. Cũng giống như mọi chuyện buồn vui trong gia đình.

Bà SuDa thởn thức:

- Ông...

Bao nhiêu năm sống chung, bà chưa bao giờ nói thương yêu gì ông, kể cả hồi xưa lúc bà nghe lời ông bỏ nhà đi, chỉ sau một đám hỏi sơ sài. Hai người chưa bao giờ gọi nhau tiếng Anh Em, chỉ gọi tên rồi lúc già kêu nhau bằng Ông với Bà.

Tánh bà cộc cằn lại pha... mắc cỡ, không thể biếu lộ tình cảm ra ngoài. Chưa bao giờ bà hôn ông, nắm tay ông. Bà chỉ có một cặp mắt rõ ràng là biết nói. Bay giờ cặp mắt đó già đi nhưng nó nói biết bao điều, chỉ qua một tiếng kêu "Ông..." nghẹn ngào.

Bà thấy ông thật lạ mắt. Mới bỏ nhà đi... hoang có tám ngày mà ông già khàn thấy thương. Mái tóc nghệ sĩ quăn quắn muối tiêu (ai tóc quăn bà cũng thấy có nét nghệ sĩ?), bây giờ muối nhiều hơn tiêu, bạc như cước. Ông SuDa của bà lúc nào bộ vó coi cũng hài hước, nhưng nay điem đậm, đẹp lão, chững chạc hơn. Ông hỏi:

- Cả nhà bình yên...

Bà gật đầu nhìn qua thằng Trái Cây, con Ông với Hột Mít. Sân nhà tan hoang, khu vực chung quanh cây cỏ xác xơ. Lũ mèo như có hơi độc trong nước tiểu.. Có vàng úa còn đất thì tanh tưởi. Chất độc này làm cho sạch hết, chắc phải nhiều năm. Bác sĩ Tu nói:

- Ít nhứt là vài chục năm.

Mọi người vô nhà. Tâm Đan vốn là nhà thơ, dẽ xúc động và hay quan sát. Một nơi chốn lạ lùng trước mắt Đan cái gì cũng cũ kỹ, cửa vô bếp tròn vo, cửa chính ra sân cũng tròn vo, màu sơn xanh xanh đỏ đỏ chưa phai hẳn. Phòng ngủ rèm che sáo phủ ngộ nghĩnh. Trên bàn thờ, tấm hình của ông Chín Đờn Cò đang mim cười. Một con mèo xơ xác nhảy từ trên bàn xuống làm mọi người sợ hãi, nhưng nó hiền lành bước khoan thai tới dưới chân Đan, kêu meo meo tội nghiệp.

Bà SuDa nói:

- Ông ơi, con mèo nhà mình... nó đánh lại mấy con mèo kia.

Mọi người chăm chú nhìn con mèo nhà. Nó yếu ớt đáng thương biết bao. Nó cũng đang sợ. Sợ mèo dữ và sợ con người hay ngộ nhận, xô đuổi nó. Già Ba nhớ lại chuyện gì... Ông chậm chậm nói:

- Có lần, ông-em-vợ nói, nhưng không có ai để ý.

Mèo là con vật hoang dã, trước khi được người ta thuần dưỡng, nuôi trong nhà, như con mèo này.

Ông SuDa:

- Thú vật xuất hiện trên Trái đất trước con người. Con người xâm chiếm đất-biển-rừng của nó. Hiện nay người ta phát hiện thấy nhiều sinh vật lạ, lâu nay chưa thấy. Có lẽ, nó là hậu duệ của những loài trước kia trở lại, đòi trả lại cái gì đó.

Tâm Đan ngẫm nghĩ:

“Nhưng không phải con thú nào cũng ăn thịt. Có nhiều con mèo không bắt chuột, mèo tu. Ông nhìn coi, con mèo nhà này bị thương, có lẽ nó đã chống trả lại với những con mèo ác”.

Già Ba:

- Ông-em-vợ có nói, mèo trong ống nghiệm, nhân bản vô sinh hàng loạt, chuyển đổi gen, rất hung hăng. Như một thứ vũ khí sống. Phải. Có lần ông ta nói như vậy, kỳ đài chưa, một thằng cha hời hợt, nói nồng lung tung, chuyên viết về em vợ, mà đột nhiên nói về một chuyện quá lớn, ít người để ý. Có lẽ, ông này biết trước sẽ có ngày lù mèo đó tấn công con người chăng?

Bác sĩ Tu:

- Có rất nhiều chuyện không thể giải thích được. Phần nhiều, người ta không mấy để ý. Ít người để ý

sắt hay thép trên đường ray. Chuyện nhỏ, đại loại là như vậy.

Câu nói này gợi lại sự “ngày ngô” lúc sinh thời của ông Tụ Tử. Thật ra nó cũng sâu sắc. Bà SuDa không biết chuyện đó bà hỏi:

- Tui mèo này nó không có cha sanh mẹ đẻ gì ráo hả ông?

Ông SuDa trả lời vợ:

- Không hề.

- Hèn chi, con hoang mà, không có ai dạy dỗ. Cho nên nó mất dạy, nó dữ, nó ác dàn trời.

Bác sĩ Tu ngồi im lặng. Anh thầm nghĩ: con mèo nhà tội nghiệp khó lòng nhận lại tình cảm của mọi người, sau biến cố do đồng loại của chúng, mặc dù là do lũ mèo vô sinh nhân bản chuyển gen gì đó, gây ra. Có lúc, người ta còn sợ cái bóng của mình thay. Sự thế cứ như vậy mà xoay tròn, từ hiểu lầm nhở nhoi nào đó, qua một ngộ nhận lớn hơn. Bà SuDa đang có vẻ nghi ngại lần sơ hãi như vậy. Ối đang ấm thằng nhỏ Hột Mit. Bóng nó nhào qua tay ba nó, suýt chút nó té xuống đất. May nhờ bác sĩ Tu đỡ kịp, hú hồn. Ối vội vàng ôm con. Thằng nhỏ cười toe. Trái Cây nói:

- Cám ơn ông đi con.

- Cam nhon nhong...

Hột Mít mới biết nói, đã đót thấy thương. Ông SuDa cảm thấy yên tâm khi trở về sống chung với... đồng loại của ông. Còn con mèo nhà thì chưa. Nó luôn nhẹ ra khỏi góc tủ, khóc meo meo tội nghiệp.

Vô phuớc cho nó, nó lại đứng dưới chân thằng Trái Cây, cạ cạ chân Trái Cây. Trái Cây vốn đã không ưa mèo, nó đá một phát. Con mèo văng từ trong nhà ra ngoài sân. Tâm Đan trầm ngâm: sự ngộ nhận... có điều kiện này diễn ra giữa người và mèo sẽ còn kéo dài rất lâu.

Hột Mít giống hệt ba nó cái tướng chắc nịch, bậm trợn. Y chang con nhó Ối nước da trắng, hai răng cửa mới mọc, cũng hờ. Đan quay lại nói với Tu:

- Một gia đình hạnh phúc.
- Anh cũng nghĩ như em.
- Tôi cho là tôi nghĩ đúng.

Già Ba tiếp lời. Khi thấy con rùa già to lớn là Già Ba này trở về với ông SuDa, bà Su không thích lắm. Nay còn thấy ông già dị tướng nhấp nháy cặp mắt, lầm bầm... Bà SuDa nghi Già Ba chửi bà. Bà hỏi lại:

- Ông nói sao?

Đang lơ mơ suy nghĩ, Già Ba bị bắt gặp mình đang... nói với mình. Không giống ai! Ông buộc lòng phải nói lại một cách công khai:

- Dạ, tôi bắt đầu suy nghĩ. Rồi sau cùng, tôi thấy tôi đang suy nghĩ đúng. Cuốn sách lớn bậc nhứt là còn sống. Ngôi thứ nhứt xưng tôi còn thở.

Bà SuDa nhìn ông Già Ba ngạc ngác. Bác sĩ Tu với Tâm Đan thì cười. May ông già làm nghề viết tiểu thuyết bình dân, nhứt là Già Ba, người viết sách về những con mèo Ai Cập luôn bận rộn cho những “phổi cảnh” “nhân vật” “Phản thân” thì vốn hay nói chuyện một mình.

Có khi nói chuyện với người thứ hai nào đó, là nhân vật chưa viết ra của mình. Buổi chiều đã tới. Dân bên kia và bên nầy xóm Bà Chằng lục tục trở về nhà. Họ cùng nhau làm lại cây cầu. Chú Út của thằng Trái Cây với mấy ông già quét dọn chung quanh nhà. Ối xách nước từ cái giếng cũ vô bếp. Tâm Đan phụ vo gạo nấu cơm với bà SuDa và bà Hai Ngàn.

Bác sĩ Tu ấm thằng Hột Mít. Anh đã coi vết thương bị mèo quào của nó, tiêm thuốc, khử trùng băng, băng lại: Lạ là không hề gì. Hột Mít tự miễn dịch. Trời thương con nhà nghèo. Máu của đứa trẻ vui tính này chống lại con virus rỉ sét. Nó đã tự nhiên qua khỏi cơm hiếm nghèo. Anh vui mừng, song chưa nói điều này cho ai biết. Không nói để mọi người khỏi lo, mất vui, rất nhiều khi đối với thằng nhân người bệnh phải vậy. Hột Mít bụ bãm, nếu có gì để so sánh thì... nó trông

giống như viên ngọc trai tròn vo, sáng long lanh. Bác sĩ Tu nghĩ: Từ Hột Mít có thể tìm ra một loại kháng sinh cứu người, nhứt là các trẻ khác. Bà SuDa nói:

- Xém một chút, thằng nhóc đã bị bầy mèo ăn thịt rồi. Tụi quỷ đó... nó có trở lại không mấy cô?

Khi nói bà nhìn con mèo nhà. Bà không giấu được vẻ lo lắng. Nhưng Hột Mít lại khiến cho mọi người nghĩ lại. Nó tuột xuống khỏi tay Tu, chạy tới ôm con mèo què. Con mèo liếm cái lưỡi nhỏ của nó lên bàn tay cưng nhở xíu của thằng Hột Mít, như tỏ lời cảm ơn.

Ông SuDa vác thang, Già Ba đi với ông tới chuồng Bồ Câu. Chuồng dài như một dãy nhà. Ông SuDa nghe tiếng Bồ Câu con kêu chíp chíp. Ông leo lên thang, nhìn vô ổ rơm. Hai con Bồ Câu con mà ông thấy lúc nửa đêm hôm nào, đã thành cha thành mẹ. Hai đứa con của tụi nó lớn bằng nắm tay, đang đòi ăn sữa.

Già Ba tò mò leo lên cây trứng cá. Ông già ngồi trên chảng ba, bàn tay khắng kheo nắm chắc cái cành. Mắt nhìn ông SuDa, tai lắng nghe Su ông nói chuyện với cặp vợ chồng Bồ Câu trẻ. Người mẹ đút sữa cho hai đứa con bằng cái mồm của mình, cũng lắng nghe chồng nói:

- Nửa đêm hôm đó, lúc ông nội cầm cái đèn dầu, leo lên nhìn tụi con, thì tụi con nhỏ hơn hai đứa này. Ba má con phải làm cái đai nhỏ, đeo con với vợ con

bay qua biển. Em của con chết rồi. Nhỏ vợ này là con của người hàng xóm. Ba má nó cũng chết rồi. Ở đó mèo nhiều lắm. Một ngày không biết bao nhiêu Bồ Câu chết, chuồng cháy. Ở chỗ đó là xứ sở của những người quấn khăn.

Lũ mèo "Chíp chuyển gen" không chỉ xuất hiện ở đây, mà nhiều nơi, cùng một lúc tấn công những xóm Bồ Câu. Già Ba leo lên cao hơn, tận ngọn trứng cá. Ông dõi mắt nhìn. Chân mày có thật nhiều chấm nhỏ li ti, hồi lâu hiện dần những đàn Bồ Câu bay về một nơi nào đó. Có đàn bay về hướng xóm Bà Chằng, càng về chiều càng nhiều. Phía trời đó đang hoảng loạn. Ông SuDa nói:

- Tụi cháu yên tâm ở lại đây. Nhà mình có gì ăn nấy. Có thóc ăn thóc có bắp ăn bắp. Miếng khi đói bằng gói khi no.

Tối hôm đó, Tâm Đan mới thực sự tin, có những con Bồ Câu nói được tiếng người. Sau bữa ăn chỉ có chút ít cơm và bắp khoai chấm muối, nhân ngọt thì dùng tráng miệng. Người thì ngồi quanh bàn, người thì ngồi trên chiếc giường tre, nhìn đàn Bồ Câu đi lại hỏi thăm nhau trên cái chuồng cũ. Trái Cây ngồi bên Ối. Con mèo nhà nằm trong lòng thằng Hột Mít. Bác sĩ Tu cầm tay Tâm Đan. Câu chuyện phương xa nghe rì rào suốt đêm, cho tới khi trời rạng sáng, trên nền

trời ửng đỏ, vẫn còn có những con Bồ Câu lè loi tìm về chuồng cũ của ông Chín đờn cò.

Dân xóm Bà Chằng dưới cùng nhau làm lại cây cầu cháy. Hôm sau, chú Út công bà Hai Ngàn về. Ông xin phép cha mẹ chồng, cho nó ẵm con về nhà bà ngoại. Trái Cây ở lại phụ với ông SuDa sửa cái chuồng Bồ Câu cũ. Ngày càng có nhiều Bồ Câu bay về. Những ngày vui... đáo hạn, nói như ông SuDa.

Trên hai xóm Bà Chằng bên này và bên kia sông, người ta trồng lại những vườn nhãn bạt ngàn, con sông hiền lành trôi dưới nắng ấm.

Cho tới tháng 10 mưa dầm, trời và đất bao phủ trong những cơn mưa, một hôm trời lạnh ráo, Tâm Đan với bác sĩ Tu đi qua bên kia cầu. Xóm Bà Chằng – cái tên nghe tức cười xanh rì cỏ mới. Bên ánh lửa reo, lò rèn của Trái Cây vang lên tiếng đậm sát vui tai, nơi có xóm Bồ Câu lúc trước, hôm nay là bình nguyên trải thảm xanh, vườn nhãn và cỏ non lan rộng tới chân trời. Trên đó, từng đàn Bồ Câu vui đùa trong gió.

Tâm Đan và Tu trở lại xóm, tạm biệt gia đình ông SuDa. Bà SuDa tặng “hai vợ chồng bác sĩ Tu” mấy bao nhãn hột tiêu ngọt ngon.

Bác sĩ Tu quá khoái thằng nhóc Hột Mít bụ bẫm. Trái Cây và vợ nó cũng mến “hai vợ chồng” bác sĩ. Già Ba mím cười khi nhìn thấy bà SuDa ngồi sấp lại tưng trang

bản thảo cho ông SuDa. Bà nhìn ông say mê viết. Có lúc đang viết, ông già khóc. Nhưng cuốn tiểu thuyết về dòng dõi Bồ Câu của ông SuDa, sau khi viết xong không hề đưa tới một nhà xuất bản nào. Viết được là hay rồi.

Trong lòng ông SuDa đà yên ổn. Câu chuyện ông kể thì khá hay, nhưng ông viết không hay bằng. Bao nhiêu vốn đó vẫn không đủ viết tiểu thuyết. Tiểu thuyết đâu mà nhiều vậy. Viết như ông thì trên đời có biết bao nhiêu người viết.

Bây giờ ông mới biết, hoàn toàn không phải như ông tưởng – đúng là ảo tưởng. Ông không có tài. Mà ông Già Ba thì cứ theo sau lưng ủng hộ cái tài của ông, vô hình trung ông Su thêm cái tật chảnh.

Tội nghiệp Già Ba. Cuốn sách sưu khảo về Mèo của ông viết vẫn chưa xong. Già Ba nghĩ:

“Hay là mình viết về Tôi ở ngôi thứ ba, nó sẽ không phải là mình. Viết cho mọi người biết về “một người khác” chạy theo ảo tưởng, viết về một bi kịch mà nhiều người có”.

Già Ba cũng có cái giấu đi, giấu chuyện ông bị từ chối bản thảo cuốn “Phân thân”. Còn cuốn sưu khảo thì thật ra ông chỉ làm bộ như viết. Cú lừa này để cho Già đủ tư liệu viết tiểu thuyết. Già viết một chuyện mà lúc nào con người cũng gặp phải. Luôn ở bên cạnh

nó. Tức là chuyện những thất bại của con người như ông chẳng hạn.

Su ông cũng mắc cỡ, giấu tịt suy nghĩ của mình. Vào một ngày, đột nhiên Già Ba lại nói chuyện một mình đúng lúc có ông SuDa đứng bên cạnh, nghe ngõ ngàng. Già Ba lẩm bẩm:

- Dù cho ngôi thứ ba phản thân, pha trộn với nhiều nhân vật khác, song người đọc vẫn rất thông minh. Họ vẫn biết có cái Tôi trong đó. Tôi vẫn là tôi. Không ai rời khỏi cái Tôi của mình, trong một giây. Dù nó là bàn lề để mở cánh cửa, bước qua phòng khác, tôi vẫn là tôi.

Ông SuDa hỏi:

- Ông Ba, ông có tiếp tục đi nữa hông? Rồi ông định đi đâu, ông Ba?

Già Ba gãi đầu:

- Tôi còn biết đi đâu bấy giờ! Giờ chỉ còn biết chờ ngày về chơi với Già Nâu.

Ông bà SuDa, nhứt là bà, liền cắt cho Già Ba cái gác lớn xinh xắn. Cũng như ông Su lúc trước, cắt thật xa và cao tận chót ngọn cây da Taran. Nhằm để cho ông già khỏi gặp ai, nhứt là gặp ông SuDa, khi Su ông đã vở mộng, trở nên người bình thường. Căn gác của Già Ba có cầu thang giây lèn xuống, cạnh cây trứng cá, cửa

số tròn giống như nhà chuồng Bồ Câu. Năm đó Già Ba 100 tuổi. Từ đó, không còn ai nghe nói tới ông già chuyên viết về “Luật phổi cảnh trong tiểu thuyết” và câu chuyện về mèo nữa.

*
* *

Khi câu chuyện này không còn ai nhớ. Một người ngoài phố huyện đi lạc, nghe nói ông ta lọt vào xóm Bồ Câu trong đêm nó bị đốt cháy. Và hai người khác là Tu và Đan trở lại đi tìm lại khu xóm lạ lùng đó. Người ta chỉ về phía chân trời, rồi thì thầm: - “Xóm Bồ Câu” dưới những cánh chim.

Có lẽ xóm vẫn còn đó, nhưng càng đi tới thì xóm càng lùi xa, li ti tận chân mây. Có khi, không thường lấm, vào sáng sớm, sương tan... hình như “Xóm Bồ Câu” hiện lên một chút. Rồi lúc nǎng lên nó biến mất. Các máy ảnh của Tâm Đan không dùng được trong vùng này. Chụp rồi lại không có một hình ảnh nào. Dù cho nó là máy chụp phim hay máy kỹ thuật số.

Xóm Ao Cá
02-08-2006

Mục lục

Chuyện tình bồ câu	5
Thành phố và mèo	23
Nhà nghiên cứu mèo cổ Ai Cập	37
Ông SuDa	63
Xóm Bà Chằng	94
Nghè viết văn. Và vốn sống riêng	101
Trái Cây và Ôi	107
Dàn bồ câu trở về	125
Đồng tiền của kè khó	127
Lẽ phú phật	129
Phóng sinh	133
Nhà văn bình dàn	143
Tâm Đan	145
Những bầy mèo màu rêu	156
Nhạc sĩ và chiếc áo len dài	164
Tai ương cho người	166

Hacker “Giải trí”	167
Mèo Hoang nổi giận	170
Đại nhạc hội	174
Chíp mèo	176
Mèo Chúa xuất hiện	178
Sóng điện thoại di động	180
Già Nâu báo tin	183
Tìm bạn cố tri	190
Cuộc phiêu lưu vào vùng không có thật	194
Xóm Bồ Câu	197
Những người đàn ông xa nhà	201
Thời gian còn lại	203
Trước cổng trời	206
Hội ngộ	219
Chuột bỏ đi, mèo lại tới	231
Tàn cuộc chiến tranh, Về nhà thôi	235

NHỮNG BẦY MÈO VÔ SINH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ts. Quách Thu Nguyệt

Bìa:

Phạm Sỹ Sáu

Bìa:

Bùi Nam

Sửa bản in:

Thúy Tú

Kỹ thuật vi tính:

Mai Khanh

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 9316289 - 9316211 - 8465595 - 8465596 - 9350973

Fax: 84.8.8437450 - E-mail: nxltre@ hem.vnn.vn

Website: <http://www.nxltre.com.vn>

CIII NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

20 ngõ 91, Nguyễn Chí Thành, Quận Đống Đa - Hà Nội

ĐT & Fax: (04) 7734544

E-mail: vanphongnxltre@ hn.vnn.vn

Khổ 13 x 19 cm. Số 55-2008/CXB/804-187/Tre.

Quyết định xuất bản số 264A/QĐ-Tre, ngày 26/2/2008.

In 2.000 cuốn, tại Cty Lê Quang Lộc, 161 Lý Chính Thắng, Q.3.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 03/2008.

NHỮNG BẤY MÈO VÔ SINH

Ông SuDa nhìn về hướng con sông, tìm xóm cũ. Ngay sáng hôm qua và suốt buổi chiều cho đến tối mịt hôm nay, ông chỉ thấy có lửa. Ông quay về nhưng cây cầu đã sập. Con sông đỏ rực ánh lửa. Lũ mèo lội qua sông đen ngòm. Một số đông vây quanh xóm Bồ Câu, một số đã vô được bên trong. Chúng đi hai chân, nhiều con chạy xồng lưng, tràn vào nhà ông Kính, ngoạm cổ bầy Bồ Câu con. Con Bồ Câu trong nhà trên ông Hiền Khô chạy quanh. Dụng lông cổ gáy gù gù chống cự quyết liệt với mèo, bảo vệ vợ con.

